

hatgiong  
tâm hồn

A cup of  
**Chicken Soup**  
for the Soul®

*Điều Diệu Kỳ  
từ cách nhìn  
cuộc sống*



**JACK CANFIELD &  
MARK VICTOR HANSEN**

Tái bản có chỉnh sửa và bổ sung  
Biên dịch: First News



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐIỀU ĐIỀU KỲ TỪ CÁCH NHÌN CUỘC SỐNG**

Thể loại: **Kỹ năng, Kỹ năng sống**

Tác giả: **Jack Canfield, Mark Victor Hansen**

Biên dịch: **First New**

Nhà xuất bản: **NXB Tổng hợp thành phố HCM**

---

Text: **Waka**

ebook: **nguyenthao-cuibap - 27/04/2022**

# Lời giới thiệu

**T**uộc sống vốn là một hành trình dài với nhiều thăng trầm khó đoán. Có những ngày trời xanh trong, hoa nở rộ và chúng ta chỉ gặp toàn niềm vui. Nhưng cũng sẽ có những ngày trời u ám, ảm đạm và ta chỉ toàn thấy nỗi buồn.

Trên hành trình muôn màu muôn vẻ ấy, có nhiều lúc chúng ta lại bị trói buộc bởi chính cách chúng ta nhìn nhận cuộc sống. Chẳng hạn như khi chúng ta sống vội vã đến nỗi quên mất điều gì mới là điều thật sự quan trọng trong đời; như khi chúng ta mãi đắm chìm trong nỗi khổ đau, thất vọng mỗi khi vấp ngã đến nỗi không nhìn thấy được những bài học và cơ hội mà nghịch cảnh ấy mang lại cho chúng ta; hay như khi chúng ta chỉ mãi nhìn vào những điểm chưa hài lòng mà không nhận ra cuộc đời còn rất nhiều điều tốt đẹp và chúng ta đang may mắn biết chừng nào...

Đôi khi, chỉ một câu nói đúng lúc hay một hành động nhỏ cũng có thể khiến chúng ta thay đổi hoàn toàn cách nhìn nhận cuộc sống của mình trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. *Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống* chính là tuyển tập những câu chuyện về những khoảnh khắc thấu suốt diệu kỳ ấy. Thông qua những câu chuyện bình dị nhưng sâu sắc, quyển sách nhỏ này sẽ giúp bạn đọc có cái nhìn đa chiều hơn về cuộc sống này - về những niềm vui lẫn những khó khăn, thử thách mà mỗi người chúng ta đang trải qua mỗi ngày; và nhờ đó, chúng ta sẽ có thể sống một cuộc đời hạnh

phúc hơn, trọn vẹn hơn.

Hy vọng quyển sách này có thể giúp bạn nhìn thấy và thêm trân trọng những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống của mình.

- *Ban biên tập First News*

# Không một bạn nào!

*“Hạnh phúc hay bất hạnh, tất cả đều phụ thuộc vào cách ta nhìn nhận mọi chuyện.”*

**- Walt Disney**

**C**had vốn là một cậu bé trầm lặng và nhút nhát. Thế nên dù đã chuyển đến trường mới được gần một học kỳ, cậu bé vẫn chưa thật sự hòa nhập được với các bạn. Mỗi khi tan học, trong khi các bạn vừa đi vừa cười đùa vui vẻ với nhau thì Chad lúc nào cũng lủi thủi đi một mình đằng sau. Thế mà vào một ngày mùa đông nọ, sau khi đi học về, Chad lại nói với mẹ rằng cậu bé muốn tự tay làm thiệp Giáng sinh cho tất cả các bạn trong lớp. Trái tim người mẹ thắt lại khi bà nghe con trai bày tỏ nguyện vọng với ánh mắt lấp lánh. Bà thầm nghĩ: *Có lẽ thằng bé không làm thế thì tốt hơn!* Tuy vậy, bà vẫn quyết định giúp con mình. Bà mua giấy cứng, keo dán, bút chì màu và kiên nhẫn hướng dẫn cậu bé cách làm thiệp. Kể từ hôm đó, tối nào Chad cũng cặm cụi làm thiệp và không bao lâu cậu bé đã làm đủ ba mươi lăm tấm thiệp xinh xắn cho các bạn trong lớp.

Vào buổi sáng ngày đi học cuối cùng trước kỳ nghỉ Giáng sinh, Chad thức dậy trong tâm trạng vô cùng háo hức. Cậu bé cứ đếm đi đếm lại các tấm thiệp rồi cẩn thận xếp tất cả vào cặp và nhảy chân sáo đến trường. Mẹ cậu bé lo âu nhìn theo bóng lưng con trai mình, rồi bà quyết định nướng món bánh quy Chad thích nhất để cậu bé được thưởng thức một

đĩa bánh quy thơm lừng khi đi học về. Bà biết rõ Chad sẽ cảm thấy vô cùng thất vọng sau buổi học hôm nay và bà hy vọng món bánh quy yêu thích có thể giúp cậu bé nguôi đi nỗi buồn. Mỗi lần nghĩ đến việc Chad sẽ nhận được rất ít thiệp từ các bạn cùng lớp, thậm chí là không nhận được tấm thiệp nào, bà lại thở dài náo nức.

Chiều hôm đó, khi vừa dọn xong món bánh quy và sữa tươi lên bàn, mẹ Chad nghe tiếng cười đùa của bọn trẻ bên ngoài và vội nhìn ra cửa sổ. Các bạn của Chad vẫn cười nói rôm rả, hào hứng bàn tán về kỳ nghỉ sắp tới trong khi Chad đi một mình phía sau như thường lệ. Khi quan sát kỹ hơn, bà thấy cậu bé không cầm theo một tấm thiệp Giáng sinh nào và dường như cậu bé bước đi nhanh hơn mọi ngày. Tim bà chùng xuống và bà tin chắc Chad sẽ òa khóc ngay khi bước vào nhà. Cửa ra vào bật mở và bà cố nén nước mắt, gượng cười, giả vờ vui vẻ nói với Chad:

“Con về rồi à? Mẹ có nướng món bánh quy con thích nhất đấy.”

Thế nhưng, Chad dường như không hề để tâm đến lời mẹ nói. Cậu bé bước vào nhà với khuôn mặt ngời sáng và luôn miệng lẩm bẩm: “Không một bạn nào. Không một bạn nào cả!”.

Trái tim người mẹ đau nhói khi nghe những lời này.

Thế rồi Chad bỗng reo lên: “Mẹ ơi, bạn nào trong lớp cũng nhận được thiệp của con hết, con không hề quên một bạn nào!”.



# Vụ tai nạn

*“Thứ khiến ta phiền não không phải bản thân những sự việc xảy đến với ta mà là cách ta nhìn nhận những sự việc ấy.”*

**- Marcus Aurelius**

Năm đó, ngày Giáng sinh rơi vào Chủ nhật. Chính vì thế mà buổi họp tối Chủ nhật hằng tuần của câu lạc bộ thanh thiếu niên địa phương do tôi quản lý cũng trở thành một buổi liên hoan hoành tráng. Trong số các thành viên của câu lạc bộ, có hai chị em gái tuổi vị thành niên ở gần nhà tôi. Sáng hôm Giáng sinh, sau khi dự lễ ở nhà thờ, mẹ của hai chị em gái ấy đã nhờ tôi cho hai cô con gái của bà đi nhờ xe đến chỗ câu lạc bộ và từ câu lạc bộ về nhà. Bà đã ly hôn và chồng cũ của bà đã chuyển đến nơi khác. Bà lại không quen lái xe ban đêm, nhất là khi tối hôm đó được dự báo là sẽ có mưa và đường phố sẽ rất trơn trượt do băng tuyết. Sau khi nghe chuyện, tôi hứa với bà ấy tôi sẽ đưa hai cô con gái bà đến chỗ câu lạc bộ và về nhà an toàn.

Tối hôm đó, tôi để hai cô gái ngồi ở băng ghế trước với tôi rồi lái xe đến chỗ câu lạc bộ. Xe chúng tôi đang leo lên một con dốc thì gặp một vụ tông xe liên hoàn. Mặt đường lúc đó rất trơn trượt do đang phủ một lớp băng mỏng nên tôi đã không thể thắng xe kịp và xe chúng tôi tông mạnh vào chiếc xe phía trước. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì đã nghe thấy tiếng hét của cô bé đang ngồi ngay cạnh tôi.

“Ôi không, Donna!”

Tôi hốt hoảng rướn người sang xem cô bé ngồi cạnh cửa sổ có ổn không. Vào thời điểm đó, xe ô tô vẫn chưa được trang bị dây an toàn. Do cú va chạm vừa rồi mà mặt Donna đã va thẳng vào tấm kính chắn gió. Khi cô bé ngả người ra phía sau, những mảnh kính vỡ còn sót lại trên khung xe đã cứa hai đường rất sâu lên má trái cô bé và máu bắt đầu tuôn ra từ vết thương. Đó quả thật là một cảnh tượng khủng khiếp.

May mắn thay, một hành khách trên một chiếc xe gần đó có mang theo bộ dụng cụ sơ cứu và ông ấy đã giúp chúng tôi cầm máu cho cô bé. Cảnh sát kết luận đây là một vụ tai nạn bất khả kháng và không có ai bị phạt, thế nhưng tôi vẫn cảm thấy tội lỗi vô cùng vì đã khiến một cô gái mười sáu tuổi phải mang sẹo trên mặt suốt đời.

Khi đến bệnh viện, Donna được chuyển ngay vào phòng cấp cứu để xử lý vết thương. Tôi đứng bên ngoài chờ một lúc lâu nhưng mãi vẫn chưa nghe tin tức gì. Vì lo cô bé gặp phải vấn đề gì nghiêm trọng, tôi đã hỏi thăm một cô y tá về tình hình của cô bé. Cô y tá nói rằng vị bác sĩ trực đêm đó là một bác sĩ chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ và ông đã tiến hành khâu thẩm mỹ - kiểu khâu vết thương tốn rất nhiều thời gian, để hạn chế tối đa việc để lại sẹo trên mặt cô bé.

Những hôm sau đó, ngày nào tôi cũng đến bệnh viện nhưng lại không dám vào thăm Donna vì sợ cô bé sẽ nổi giận và buồn bã khi nhìn thấy tôi. Vì lúc ấy đang là kỳ nghỉ Giáng sinh, các bác sĩ đã cho hoãn những cuộc phẫu thuật không quá gấp và cho các bệnh nhân có bệnh tình không quá nghiêm trọng xuất viện. Thế nên bệnh viện nơi Donna đang nằm rất vắng bệnh nhân. Tôi đứng bên ngoài phòng



của Donna và hỏi một cô y tá về tình hình của cô bé. Cô y tá mỉm cười nói rằng Donna vẫn ổn. Nói đúng hơn, cô bé rạng rỡ như nắng ban mai. Donna có vẻ rất vui vẻ và thường hỏi các y tá về quy trình chăm sóc bệnh nhân. Cô y tá nói vì hiện tại không có nhiều bệnh nhân nên các y tá cũng khá rảnh rỗi và họ thường tận dụng những lúc rảnh rang để đến phòng Donna trò chuyện với cô bé.

Sau cùng, tôi cũng có đủ can đảm bước vào trong gặp cô bé. Tôi tha thiết xin lỗi cô bé vì vụ tai nạn nhưng cô bé chân thành nói tôi không cần phải xin lỗi và trấn an tôi rằng cô bé có thể trang điểm để che đi hoàn toàn vết sẹo. Sau đó, cô bé hào hứng kể với tôi về công việc của các y tá ở bệnh viện. Trong khi cô bé say mê nói chuyện với tôi, các y tá đứng xung quanh mỉm cười nhìn cô bé. Donna trông có vẻ rất hạnh phúc. Đây là lần đầu tiên cô bé phải nhập viện và dường như mọi thứ trong bệnh viện đều khiến cô bé tò mò, thích thú.

Sau khi đi học lại, Donna đã trở thành tâm điểm chú ý ở trường. Các bạn trong trường cứ bắt cô bé phải kể đi kể lại về vụ tai nạn và những gì đã xảy ra trong bệnh viện. Mẹ và chị cô bé không hề trách móc tôi mà thậm chí còn đến gặp tôi để cảm ơn tôi vì đã chăm sóc Donna ở bệnh viện đêm hôm đó. Về phần Donna, gương mặt cô bé không bị tổn thương quá nghiêm trọng và chỉ cần cô bé trang điểm nhẹ thì hầu như không còn thấy vết sẹo nữa. Dù cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút khi biết việc này, nhưng tôi vẫn cứ thấy áy náy mỗi khi nhớ đến Donna - cô bé xinh xắn phải mang vết sẹo trên mặt vì tôi. Một năm sau đó, tôi chuyển đến một thành phố khác và mất liên lạc với Donna và gia đình cô bé.

Mười lăm năm sau, tôi được mời về nhà thờ ở thành phố

cũ để tham gia một số hoạt động cộng đồng. Vào đêm cuối cùng tôi ở lại đó, tôi thấy mẹ Donna đang đứng chờ bên ngoài nhà thờ để chào tạm biệt tôi. Tôi bỗng rùng mình khi toàn bộ ký ức về vụ tai nạn, những hình ảnh máu me và vết sẹo trên mặt Donna bỗng ùa về trong tâm trí.

Tôi bước ra chào mẹ Donna và bà nở một nụ cười thật tươi với tôi. Sau đó, bà gần như bật cười khi hỏi liệu tôi có biết sau đó Donna sống thế nào không. Tôi trả lời rằng tôi không biết. Bà hỏi tôi có nhớ việc Donna đã cảm thấy hứng thú với công việc của các y tá thế nào không. Tôi đáp rằng tôi vẫn nhớ rõ. Thế rồi bà ấy nắm lấy tay tôi và rặng rỡ nói:

“Cậu biết không, sau vụ đó Donna đã quyết tâm trở thành một y tá. Con bé cố gắng học hành chăm chỉ, tốt nghiệp loại ưu ngành điều dưỡng và được nhận vào làm y tá tại một bệnh viện lớn. Ở đó, con bé đã gặp một bác sĩ trẻ. Hai đứa yêu nhau, kết hôn trong hạnh phúc và hiện tại đã có hai đứa nhóc xinh xắn. Con bé nói với tôi rằng vụ tai nạn đêm hôm đó chính là điều tuyệt vời nhất từng xảy ra trong đời con bé!”

# Điều quý giá nhất

*“Cuộc đời này còn rất nhiều điều quan trọng hơn việc sở hữu mọi thứ.”*

**- Maurice Sendak**

Sau một thời gian dài tìm kiếm, chúng tôi đã tìm được mảnh đất hoàn hảo để xây dựng gia đình: một mảnh đất gần Spokane, bang Washington; xung quanh đó là rừng thông bao la và những con suối nhỏ. Khi tôi và Joy, vợ tôi, vừa nhìn thấy mảnh đất, chúng tôi đã biết ngay đó chính là địa điểm hoàn hảo cho ngôi nhà mơ ước của chúng tôi. Mảnh đất đó được bán giá rất cao - vượt xa so với mức mà tôi có thể xoay xở với đồng lương khiêm tốn của một giáo sư Triết học tại Đại học Whitworth. Nhưng vì muốn mua mảnh đất, tôi đã bắt đầu nhận dạy thêm ngoài giờ đồng thời kiếm thêm nghề tay trái trong ngành bất động sản.

Sau cùng, hai vợ chồng tôi cũng mua được mảnh đất. Tôi vui sướng bế Soren, cậu con trai út mới sinh của chúng tôi, dạo quanh mảnh đất trống. “Cha đảm bảo con sẽ thích mê khi được thỏa thích dạo chơi trên những đồng cỏ và những con suối ở đây”, tôi thủ thỉ với thằng bé.

Hè năm đó, chúng tôi bắt đầu xây dựng ngôi nhà mơ ước của mình. Anh vợ tôi vốn là một kiến trúc sư và anh đã thiết kế cho chúng tôi một ngôi nhà xinh đẹp làm quà. Suốt khoảng thời gian xây nhà, ngày nào tôi cũng làm việc quần quật từ sáng sớm đến chiều muộn, sau đó tôi chạy vội về

nhà ăn tối rồi lại đi đến lớp dạy thêm ban đêm. Mỗi khi các kỹ sư xây dựng hỏi tôi muốn chọn loại vật liệu nào cho ngôi nhà mới của mình, tôi đều trả lời: “Các anh cứ lấy loại tốt nhất. Chúng tôi sẽ sống ở ngôi nhà đó cả đời”.

Mỗi khi có công việc bên ngoài trường học, tôi thường dẫn theo hai cô con gái của mình - Sydney năm tuổi và Whitney bảy tuổi. Thế nhưng khi cùng ăn tối với cả nhà, tôi lại không thường xuyên nói chuyện hay đùa giỡn với các con vì quá mệt mỏi. Thời điểm đó, tôi hiếm khi dành tâm trí cho gia đình bởi chi phí xây nhà đang đội lên ngày một cao khiến tôi luôn lo lắng. Thế nhưng sau cùng chúng tôi cũng làm được - chúng tôi đã xây xong ngôi nhà mơ ước của mình! Ngày chuyển vào nhà mới, tôi cảm thấy tự hào và thỏa mãn vô cùng. Tôi hào hứng muốn dẫn các con khám phá ngôi nhà mới, gặp gỡ hàng xóm mới và làm quen thêm nhiều bạn mới.

Nhưng chỉ một tuần sau, chúng tôi đã phải dọn ra khỏi đó.

Vì không thể bán được ngôi nhà cũ, ban đầu chúng tôi dự định cho thuê ngôi nhà đó để có tiền trang trải món nợ của ngôi nhà mới. Thế nhưng đến phút cuối, người thuê nhà lại hủy hợp đồng. “Chúng ta sẽ tìm được cách xoay xở thôi”, tôi trấn an Joy. Nhưng cô ấy rất tỉnh táo khi đối mặt với tình trạng tài chính bi quan của chúng tôi. Cô ấy nói: “Forrest, nếu cứ thế này thì chúng ta không sở hữu ngôi nhà mà chính ngôi nhà đang sở hữu chúng ta”.

Trong thâm tâm, tôi biết cô ấy nói đúng. Vì ngôi nhà mới tọa lạc ở vị trí đẹp và có kiến trúc độc đáo, ngôi nhà này chắc chắn sẽ bán được nhanh hơn ngôi nhà cũ. Tôi chần chừ mãi mới đồng ý với cô ấy việc bán nhà, và nỗi thất vọng đã khiến tôi suy sụp suốt một thời gian dài sau đó. Một buổi

chiều nọ, tôi đã lái xe đến chỗ ngôi nhà mơ ước của mình và ngồi yên trong xe nhìn ngôi nhà mình đã dùng hết tâm huyết xây dựng nên. Cảm giác thất bại nã nể bỗng dâng lên và tôi bắt đầu bật khóc trong nỗi ngạc nhiên của chính mình.

Mùa thu và mùa đông năm đó đã trôi qua mà tôi vẫn chưa vượt qua được cảm giác mất mát trong lòng. Tôi nghiên cứu về tôn giáo và triết học nên lẽ ra tôi phải biết rõ điều gì mới thật sự quan trọng trong đời - như những gì tôi đã dạy các sinh viên của mình; thế mà tôi vẫn cứ buồn bã mãi không nguôi.

Tháng Tư năm sau đó, cả nhà tôi cùng đến thăm gia đình Joy ở California. Một hôm, gia đình tôi bắt xe buýt đến thăm khu di tích Mission of San Juan Capistrano, một địa điểm du lịch rất nổi tiếng.

“Con cho bồ câu ăn được không cha?”, Whitney nài nỉ. Con bé chồm người về phía trước, cúi đầu nhìn xuống đài phun nước nằm giữa khoảng sân được trồng rất nhiều hoa. Hai vợ chồng tôi cùng cha mẹ Joy thay phiên dẫn bọn trẻ đi cho bồ câu ăn, đến các cửa hàng bán đồ lưu niệm và tham quan vườn hoa. Đến lúc chuẩn bị ra bến xe buýt về nhà, tôi nhìn quanh tìm Joy và thấy cô ấy đang đi với hai cô con gái, ngay cạnh đó là cha mẹ chúng tôi.

“Soren đâu rồi em?”, tôi hỏi.

“Em tưởng thằng bé đang đi với anh chứ?”

Chúng tôi kinh hoàng nhận ra chúng tôi đã để lạc thằng bé gần hai mươi phút rồi. Soren mới hai mươi tháng tuổi và là một đứa bé vô cùng hiếu động, gan dạ và thân thiện. Thế nên hiện giờ thằng bé có thể ở bất cứ chỗ nào.

Chúng tôi vội vã tản ra đi tìm thằng bé khắp khu di tích.

“Anh có nhìn thấy một bé trai tóc đỏ cao chừng này không?”, tôi hỏi mọi người tôi gặp trên đường. Tôi chạy đi tìm Soren ở khu vườn đằng sau nhà thờ và ở tất cả các cửa hàng bán đồ lưu niệm nhưng vẫn không thấy bóng dáng thằng bé đâu. Tôi bắt đầu trở nên hoảng loạn.

Bất thành linh, tôi nghe tiếng Joy hét lên: “Ôi không!”. Ngay sau đó tôi nhìn thấy Soren. Thằng bé đang nằm trên thành một đài phun nước với hai cánh tay buông thõng. Người thằng bé tái xanh, bụng phình to và thằng bé trông không còn chút sức sống nào. Hình ảnh Soren nằm đó hằn sâu vào tâm trí tôi. Ngay giây phút đó, tôi biết rằng cuộc đời mình sẽ không bao giờ giống như xưa nữa.

Một người phụ nữ đứng ngay gần đó ngay lập tức chạy đến chỗ Soren, nhẹ nhàng nhấc đầu thằng bé lên và tiến hành hà hơi thổi ngạt cho thằng bé. Cùng lúc đó, một người đàn ông khác cũng tiến hành ép tim ngoài lồng ngực cho thằng bé. “Con tôi... thằng bé vẫn ổn chứ?”, tôi thất thanh hỏi, lòng sợ hãi phải nghe sự thật.

“Chúng tôi đang cố gắng hết sức”, người phụ nữ nói. Joy quỵ ngã, miệng lẩm bẩm trong trạng thái thất thần: “Không thể như vậy được. Không thể được”.

*Cầu xin Chúa, xin hãy giữ thằng bé ở lại*, tôi khẩn thiết cầu nguyện. Tôi biết rõ cơ hội sống sót của thằng bé là vô cùng mong manh, đặc biệt là nếu thằng bé đã đuối nước hơn hai mươi phút.

Chưa đầy một phút sau, tổ cấp cứu đến nơi. Soren được gắn máy thở và đưa ngay đến bệnh viện. Tổ cấp cứu tiến hành kiểm tra sơ bộ cho thằng bé và đánh giá Soren “bị thiếu oxy do đuối nước”.

“Thằng bé sao rồi bác sĩ?”, tôi liên tục hỏi các nhân viên

trong tổ cấp cứu suốt quãng đường đến bệnh viện.

“Hiện tại thằng bé vẫn ổn”, một y tá trả lời tôi. “Nhưng hai mươi bốn tiếng tiếp theo rất quan trọng. Chúng tôi sẽ đưa thằng bé đến bệnh viện Trung ương miền Tây ở Santa Ana bằng máy bay trực thăng.”

Cô y tá nhìn tôi với vẻ thông cảm và nói thêm: “Nhưng anh cần chuẩn bị tinh thần, vì dù vượt qua được, thằng bé vẫn có nguy cơ cao bị tổn thương não nghiêm trọng”.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến cảnh đưa con trai bé bỏng của mình phải nằm ở phòng chăm sóc tích cực trong bệnh viện. Cơ thể mềm oặt, trần truồng của thằng bé trông càng bé nhỏ hơn khi nằm giữa vô số máy móc và dây nhợ. Một bác sĩ phẫu thuật thần kinh đã đặt máy dò áp lực nội sọ vào giữa trán và đỉnh đầu của thằng bé. Thiết bị này được cố định trên đỉnh đầu thằng bé bằng một chiếc đinh vít có đai ốc cánh ở trên. Ngón tay Soren được gắn một thiết bị có đèn đỏ nhấp nháy. Thằng bé trông như một sinh vật ngoài hành tinh vậy.

Soren sống sót qua hai mươi bốn tiếng đồng hồ đầu tiên. Trong bốn mươi tám tiếng tiếp theo, Soren bị sốt đến hơn bốn mươi độ và hai vợ chồng tôi không dám rời thằng bé nửa bước. Chúng tôi ngồi ngay bên cạnh thằng bé, khe khẽ hát những bài hát ru quen thuộc, hy vọng những bài hát này có thể xoa dịu được nỗi khốn khổ thằng bé đang phải chịu đựng.

Hai ngày kinh hoàng cũng trôi qua và Soren bắt đầu hạ sốt. “Anh chị cũng cần phải nghỉ ngơi một lát”, bác sĩ phụ trách Soren hết lời khuyên nhủ chúng tôi. Thế nên tôi và Joy đã cùng lái xe đi vòng quanh thành phố và trò chuyện với nhau.



“Anh không chỉ lo lắng về tình trạng của Soren mà còn lo về cả mối quan hệ của chúng ta”, tôi nói. “Anh nghe nói có nhiều gia đình đã đổ vỡ sau khi trải qua những bi kịch tương tự thế này. Anh sẽ không thể chịu nổi nếu mất luôn cả em.”

“Dù chuyện gì xảy ra đi nữa”, cô ấy nói, “chúng ta cũng sẽ chiến đấu cùng nhau. Tình yêu chúng ta dành cho Soren vượt trên cả tình yêu chúng ta dành cho nhau.”

Đó chính là những lời tôi muốn nghe nhất lúc này. Chúng tôi bật khóc và rồi nhìn nhau cười trong nước mắt. Chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm, những khoảnh khắc quý giá và những điểm đáng yêu ở cậu con trai tinh nghịch của chúng tôi. Thành bé rất thích chơi bóng. Khi Soren chưa đầy một tuổi, tôi đã đặt một trụ bóng rổ trẻ em trong phòng ngủ thành bé. “Em có còn nhớ thành bé thường hét ‘Ye’ thật to mỗi khi lao đi trên xe tập đi không?”, tôi hỏi.

Chúng tôi cũng nói về nỗi sợ thành bé sẽ bị tổn thương não. “Các bác sĩ giờ đã có vẻ lạc quan hơn”, tôi trấn an Joy. Bác sĩ đã nói với chúng tôi rằng Soren còn sống chính là nhờ được sơ cứu kịp thời ngay khi được phát hiện. Mỗi khi nghĩ đến việc chúng tôi đã để lạc thành bé tận hai mươi phút, chúng tôi lại cảm thấy biết ơn vì ít ra thành bé còn có một cơ hội để giành giật sự sống. Chúng tôi sẽ làm mọi cách có thể để cứu sống Soren, chúng tôi chỉ không biết cuộc sống của thành bé và cả gia đình sẽ bị tác động ra sao nếu thành bé bị tổn thương não nghiêm trọng.

“Em có tin nổi rằng suốt mấy tháng qua, điều khiến anh trăn trở nhất lại là việc chúng ta mất đi ngôi nhà không?”, tôi hỏi. “Ngôi nhà mới kia có gì tốt đẹp nữa nếu chúng ta sống ở đó mà không có con mình?”

Dù Soren vẫn còn hôn mê, cuộc nói chuyện hôm đó đã

giúp hai vợ chồng tôi bình tĩnh hơn rất nhiều. Chúng tôi cũng nhận được rất nhiều sự động viên, giúp đỡ từ bạn bè, gia đình và những người xung quanh.

Ngày hôm sau, có bốn vị khách ghé thăm Soren. Người đầu tiên là Dave Cameron, người đã phát hiện ra Soren bị đuối nước và sau đó tiến hành ép tim cho thằng bé. Ông là một cựu chiến binh và hiện đang làm hướng dẫn viên du lịch ở khu di tích. “Hôm đó tôi đến khu di tích từ khá sớm. Khi đang đứng gần chỗ đài phun nước, tôi bỗng cảm nhận được một điểm báo mạnh mẽ”, ông nói, “đó cũng là lúc tôi nhìn thấy đế đôi giày bé xíu của thằng bé trong đài phun nước. Sau đó tôi đã làm mọi việc theo bản năng và những kiến thức tôi học được trong chương trình huấn luyện hướng dẫn viên.”

Vị khách thứ hai là Mikiel Hertzler, người phụ nữ đã tiến hành hà hơi thổi ngạt cho Soren đến tận khi xe cấp cứu đến. “Tôi từng học hồi sức tim phổi”, bà nói với chúng tôi. “Lần đầu tiên bắt mạch cho thằng bé, tôi thấy mạch đã dừng. Nhưng rồi tôi nhìn thấy những bong bóng nhỏ dưới cuống họng thằng bé nên tôi đoán thằng bé đang cố thở.”

Tôi rùng mình khi nghĩ đến tình trạng tồi tệ có thể xảy ra nếu người phát hiện ra thằng bé là người không có kiến thức y khoa và bỏ cuộc ngay khi thấy mạch thằng bé ngừng đập. Tôi thật sự không dám tưởng tượng đến tình cảnh đó.

Hai vị khách cuối cùng là hai thành viên trong tổ cấp cứu hôm đó đã đưa thằng bé đến bệnh viện, Brian Stephens và Thor Swanson. Hai người nói rằng bình thường tổ cấp cứu ở cách khu di tích khoảng mười phút đi đường, nhưng hôm đó khi chúng tôi gọi điện họ đang có việc ở dãy nhà ngay gần khu di tích, nên họ đã có mặt trong vòng chưa đến một

phút. Khi vợ chồng tôi nhớ đến lời bác sĩ nói rằng Soren còn sống chính là nhờ thằng bé đã được sơ cứu đúng lúc, những lời chia sẻ của các vị khách đặc biệt này lại càng khiến chúng tôi cảm động sâu sắc.

Vào đêm thứ tư sau khi sự việc xảy ra, lúc tôi đang ngủ trong phòng dành cho thân nhân thì điện thoại tôi bỗng rung lên. “Anh mau đến đây”, Joy cố kìm nén tiếng reo vui mừng. “Soren tỉnh rồi.”

Khi tôi đến nơi, Soren đang khẽ cựa quậy và đưa tay lên dụi mắt. Vài giờ sau, thằng bé bắt đầu phục hồi ý thức. Chúng tôi ôm nhau và bật khóc trong hạnh phúc. Thế nhưng lòng tôi vẫn canh cánh không biết liệu thằng bé có thể hoàn toàn hồi phục và quay trở lại là cậu bé hiếu động, tinh nghịch ngày xưa hay không.

Vài ngày sau, Soren đã khỏe mạnh hơn rất nhiều. Joy để thằng bé ngồi trên đùi mình, còn tôi ngồi bên cạnh và trao cho thằng bé một quả bóng. Thằng bé giơ tay muốn bắt lấy quả bóng, rồi thằng bé bập bẹ: “Quả bóng”. Tôi hoàn toàn sửng sốt! Sau đó, Soren chỉ vào ly soda đang đặt trên bàn nên tôi mang ly soda cùng một cái ống hút đến cho thằng bé. Soren ngậm lấy ống hút rồi bắt đầu thổi bong bóng. Thằng bé bật cười - tiếng cười yếu ớt, nhỏ xíu - nhưng đó chính là tiếng cười quen thuộc của Soren! Hai vợ chồng tôi cùng bật cười trong nước mắt; các bác sĩ và y tá bên cạnh cũng vậy.

Chỉ vài tuần sau đó, Soren lại khỏe mạnh chạy nhảy khắp nhà, hào hứng chơi đùa với quả bóng rồi yêu thích và nói líu líu suốt cả ngày. Thằng bé trông tràn đầy sức sống và nụ cười của thằng bé đã giúp chúng tôi nhận ra đâu mới chính là thứ quý giá nhất trong cuộc sống này.

Giờ đây, khi đã một lần suýt mất Soren, tôi mới nhìn nhận lại một cách sáng suốt hơn vai trò làm cha của mình. Thứ quan trọng và ý nghĩa nhất một người cha có thể mang đến cho con mình không phải là một ngôi nhà tiện nghi, một căn phòng toàn đồ chơi hay rừng thông và những con suối, mà chính là sự hiện diện của anh ta.

Cách đây không lâu, tôi có quay lại ngôi nhà mơ ước ngày xưa của mình. Tôi đỗ xe ở đằng xa, lặng yên ngắm nhìn khung cảnh lộng lẫy khi ánh nắng lấp lánh chiếu xuyên qua năm mươi hai ô cửa sổ được thiết kế và thi công tỉ mỉ của ngôi nhà. Nhưng giờ đây tôi không còn cảm thấy day dứt vì đã để mất ngôi nhà ấy nữa và tôi biết rõ lý do. Một lúc sau, khi tôi lái xe quay về ngôi nhà cũ kỹ quen thuộc của mình để dẫn các con đi dã ngoại, cả ba đứa con tôi cùng chạy ra đón tôi. Soren reo lên: “Cha ơi, cha ơi!” và tôi thấy cuộc đời mình trọn vẹn vô cùng.

# Lựa chọn nằm ở ta

*“Một số người phàn nàn vì bụi hồng có gai, còn tôi thì thấy biết ơn vì trong bụi gai có hoa hồng.”*

**- Alphonse Karr**

Hồi tháng Mười Hai vừa rồi, tôi và vợ tôi, Tere, vừa mua một chiếc xe ô tô mới. Vì thế mà dù đã đặt vé chuyến bay từ California đến Texas để đến thăm gia đình Tere nhân dịp Giáng sinh, sau cùng chúng tôi vẫn quyết định hủy vé và tự mình lái xe đến Texas để trải nghiệm chuyến đi đầu tiên trên chiếc xe mới. Giáng sinh năm đó, hai vợ chồng tôi đã trải qua một tuần tuyệt vời ở nhà bà ngoại Tere.

Khi kỳ nghỉ kết thúc, vì không muốn xa bà nên chúng tôi đã nấn ná ở nhà bà đến tận phút cuối cùng. Thế nên, chúng tôi không có nhiều thời gian la cà trên đường trở về nhà mà phải thay phiên nhau lái xe suốt cả ngày hôm đó. Sau nhiều giờ lái xe dưới một cơn mưa nặng hạt, sau cùng chúng tôi cũng về đến nhà lúc nửa đêm. Hai vợ chồng tôi đều mệt lả và chỉ muốn tắm rửa rồi đi ngủ ngay. Tôi biết rằng chúng tôi nên thu dọn hành lý và dọn dẹp xe ngay đêm hôm đó, nhưng vì đã quá mệt nên hai chúng tôi quyết định để đến sáng hôm sau mới bắt tay vào làm.

Sau khi thức dậy vào lúc bảy giờ sáng hôm sau, hai vợ chồng tôi cảm thấy vô cùng khỏe khoắn và đã sẵn sàng dọn dẹp chiếc xe mới. Thế nhưng khi mở cửa bước ra ngoài, chúng tôi lại không nhìn thấy chiếc xe mới của mình đâu cả!

Tôi và Tere nhìn nhau, sau đó nhìn ra sân rồi lại nhìn nhau lần nữa. Tere hỏi tôi: “Ừm, tối qua anh đỗ xe ở đâu vậy?”.

Tôi hoang mang bật cười và trả lời: “Anh đỗ xe ở ngay đó, ngay trong sân nhà mình”. Dù biết rõ mình đã đỗ xe ở đâu nhưng chúng tôi vẫn bước ra đi quanh sân và ngó nghiêng xung quanh, thậm hy vọng chiếc xe bị trượt khỏi sân và đang nằm đâu đó ngoài lề đường. Nhưng chúng tôi không hề nhìn thấy chiếc xe dù là ở trong sân hay ngoài lề đường.

Chúng tôi cảm thấy vừa bối rối vừa buồn cười. Ngay sau đó, chúng tôi báo cảnh sát về vụ việc và yêu cầu kích hoạt thiết bị giám sát hành trình của chiếc xe. Để đảm bảo chắc chắn tìm được xe, tôi cũng gọi cả công ty truy tìm xe thất lạc. Công ty này đảm bảo với tôi rằng có 98% cơ may họ sẽ tìm thấy chiếc xe của tôi trong hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng sau, tôi gọi lại cho họ:

“Các anh đã tìm thấy xe tôi chưa?”

“Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy anh Harris à, nhưng có 94% cơ may chúng tôi sẽ tìm thấy xe anh trong hai tiếng nữa.”

Hai tiếng nữa trôi qua, tôi lại gọi cho họ: “Các anh đã tìm thấy xe tôi chưa?”.

Và họ lại trả lời: “Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy xe của anh, nhưng có 90% cơ may chúng tôi sẽ tìm thấy chiếc xe trong tám tiếng”.

Đến nước này, tôi đành nói với họ: “90% hay 95% cơ may của các anh không có ý nghĩa gì nếu trường hợp của tôi luôn rơi vào mức phần trăm nhỏ hơn. Hãy gọi lại cho tôi khi nào các anh tìm thấy chiếc xe”.

Chúng tôi ngồi đợi tin tức chiếc xe đến tận chiều tối. Vì cả ngày dài sắp trôi qua mà chiếc xe mới vẫn biệt vô âm tín, Tere càng lúc càng trở nên bức bối. Cô ấy nhớ về những món

đồ quý giá chúng tôi còn để trên xe: quyển album hình cưới, những tấm hình gia đình cũ vô giá, quần áo, máy ảnh, ví tiền, tập ngân phiếu của tôi và rất nhiều món đồ quan trọng khác nữa. Ngày trước, chúng tôi không hề xem trọng những món đồ này; thế nhưng ngay lúc này, những món đồ nhỏ nhỏ ấy lại trở nên gần như vô giá.

Cuối ngày hôm đó, trên tivi có chiếu một chương trình quảng cáo xe ô tô. Một giọng nói vui tươi cất lên: “Bạn có thích có một chiếc xe như thế trong sân nhà mình không?”.

Tôi trả lời: “Chắc chắn là thích rồi! Mới hôm qua tôi còn có một chiếc xe như vậy trong sân nhà tôi mà”. Tere hỏi tôi với vẻ vừa lo lắng vừa bực bội: “Sao anh có thể đùa như thế trong khi chiếc xe mới tinh của chúng ta cùng mấy món đồ quan trọng vừa bị mất chứ?”.

Tôi nhìn cô ấy, dịu giọng trả lời: “Em yêu, chúng ta có thể bực bội khi bị mất xe, nhưng chúng ta cũng có thể cứ bình thản, vui vẻ khi rơi vào hoàn cảnh này. Dù bực bội hay vui vẻ thì chúng ta cũng đã bị mất xe rồi. Anh tin chúng ta hoàn toàn có thể lựa chọn thái độ và tâm trạng của mình trước mọi vấn đề; và lúc này đây, anh chọn sống vui vẻ”.

Năm ngày sau, chúng tôi tìm được chiếc xe. Tuy nhiên, tất cả đồ đạc trong xe đều biến mất và chúng tôi còn phải tốn thêm ba ngàn đô-la tiền sửa xe. Tôi mang xe đến trung tâm sửa chữa và họ báo họ sẽ sửa xong vào cuối tuần.

Cuối tuần đó, tôi đến lấy xe trong tâm trạng hào hứng và nhẹ nhõm. Thế nhưng cảm giác ấy không kéo dài được bao lâu. Khi gần về đến nhà, tôi đã bất cẩn tông vào đuôi một chiếc xe tải. Chiếc xe bị tông không gặp vấn đề gì nhưng chắc chắn chúng tôi lại phải tốn thêm ba ngàn đô-la nữa để sửa lại chỗ lõm trên xe và tốn thêm thời gian làm giấy tờ



cho bên bảo hiểm. Tôi cẩn thận lái xe về nhà rồi nhanh chóng bước ra xem xét chiếc xe. Đầu bên trái xe đã bị lồm vào một mảng lớn.

Lúc tôi đang đứng trên lối vào nhà tự nguyện rửa bản thân vì đã lái xe không cẩn thận thì Tere về đến nhà. Cô ấy bước đến bên tôi, nhìn chiếc xe rồi ngẩng lên nhìn tôi. Khi thấy vẻ mặt rầu rĩ của tôi, cô ấy nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy tôi và nói: “Anh yêu, chúng ta có thể bực mình khi bị hư xe, nhưng chúng ta cũng có thể cứ bình thản, vui vẻ khi rơi vào hoàn cảnh này. Dù bực bội hay vui vẻ thì chúng ta cũng đã bị hư xe rồi, vậy mình cứ chọn sống vui vẻ nhé”.

Tôi đưa tay ra dấu đầu hàng vợ. Chúng tôi cùng bật cười sảng khoái rồi bước vào nhà, sẵn sàng tận hưởng một buổi chiều tuyệt vời bên nhau.

# Chiếc áo khoác nhiều màu

*“Tất cả chúng ta đều sống trong rãnh nước, nhưng có một số người lựa chọn ngẩng đầu lên nhìn ngắm sao trời.”*

**- Oscar Wilde**

**D**olly Parton<sup>1\*</sup> thường được biết đến với hình ảnh một nữ ca sĩ chuyên nghiệp, giàu có và sang trọng, thế nhưng bà từng có một tuổi thơ hết sức khốn khó.

<sup>1\*</sup> Dolly Rebecca Parton (sinh ngày 19 tháng 1 năm 1946) là ca sĩ, nhạc sĩ nhạc đồng quê, diễn viên và nhà từ thiện nổi tiếng người Mỹ. Một trong những bài hát nổi tiếng nhất trong sự nghiệp ca hát của bà là *Coat of Many Colors* (tạm dịch: Chiếc áo khoác nhiều màu).

Bà là con thứ tư trong một gia đình có mười hai anh chị em. Thuở nhỏ, bà cùng gia đình sống tại một ngôi nhà gỗ bên rìa vườn quốc gia núi Smoky. Cha bà, ông Robert Lee Parton, phải làm việc quần quật cả ngày ngoài những cánh đồng thuốc lá để kiếm tiền nuôi gia đình; còn mẹ bà, bà Avie Lee Parton, thì thường xuyên đau ốm.

Vì sinh ra trong gia đình nghèo khó mà những đứa trẻ nhà Parton thường xuyên bị bạn bè trong lớp trêu chọc. Khi Dolly mới chín tuổi, bạn bè của bà ở trường thánh Canton đã cười nhạo chiếc áo khoác nhiều màu được may từ vải vụn của bà. Sự việc này đã truyền cho Dolly cảm hứng sáng tác nên một trong những bài hát nổi tiếng nhất của bà. Bà vô cùng tự hào chiếc áo đã được may nên nhờ tình yêu thương và sự hy

sinh của mẹ bà và chính niềm tự hào đó đã tạo cho bà động lực phát triển tài năng của mình.

Bà đã kể lại câu chuyện về chiếc áo khoác nhiều màu của mình.

“Mỗi năm, khi trời vào thu, mẹ sẽ bắt đầu may áo khoác cho chúng tôi. Khi mẹ phải chắp vá vải vụn để may quần áo, bà thường cố gắng chọn những mảnh vải có màu càng giống nhau càng tốt để mọi người không nhìn ra chỗ chắp vá. Nhưng vì biết rõ cá tính của tôi nên bà đã quyết định may một chiếc áo khoác rực rỡ nhất, nhiều màu sắc nhất có thể.

May tay một chiếc áo khoác cho trẻ em tốn rất nhiều thời gian và công sức. Bạn cũng có thể hình dung ra việc may áo cực khổ thế nào rồi đấy, nhất là khi bạn phải ghép rất nhiều mảnh vải nhỏ lại với nhau để tạo nên chiếc áo. Tôi biết mẹ đang may áo cho tôi, thế nên mỗi khi mẹ may áo tôi đều ngồi kế bên im lặng ngắm nhìn. Những lúc như thế, mẹ tôi thường vừa may vừa kể những câu chuyện trong Kinh thánh cho tôi nghe, trong đó có câu chuyện về Joseph và chiếc áo khoác nhiều màu của ông. Chiếc áo khoác nhiều màu của Joseph giúp ông nhận ra mình đặc biệt và được cha yêu thương như thế nào; và tôi cũng cảm thấy như thế mỗi khi nhìn ngắm mẹ may áo khoác cho mình. Tôi quan sát cách mẹ cẩn thận gấp mép những mảnh vải trước khi may các mảnh vải lại với nhau bằng những mũi chỉ thật khít để chiếc áo được chắc chắn. Trong các gia đình đông con, các bà mẹ thường không có nhiều thời gian chăm sóc cho từng đứa trẻ. Thế nên khi thấy mẹ dành nhiều thời gian để tỉ mỉ may áo cho mình như thế, tôi đã cảm thấy bản thân vô cùng đặc biệt.

Khi chiếc áo chỉ vừa mới được ráp lại, tôi đã nằng nặc xin

mẹ được mặc thử chiếc áo đặc biệt của mình. Sau khi khoác áo, tôi đi khệnh khạng trước lò sưởi như một chú chim công kênh kiệu. Tôi biết các anh chị em của tôi đang vô cùng ganh tị với tôi, không phải ganh tị vì chiếc áo, mà vì sự quan tâm mẹ dành cho tôi. Tôi bắt đầu hiểu tại sao các anh trai của Joseph lại ganh ghét ông ấy đến nỗi đã đẩy ông xuống giếng rồi bán ông đi làm nô lệ. Ngoại trừ anh lớn Denver, tôi không nghĩ những người anh chị em khác của tôi có thể mang tôi đi bán làm nô lệ; nhưng chắc chắn các anh chị em khác có thể véo hay nắm tóc tôi. Nhưng tôi không sợ. Dù sao đi nữa, các anh chị em cũng đang phải ganh tị với tôi - tôi và chiếc áo khoác xinh đẹp của tôi.

Tôi vẫn nhớ rất rõ đêm mẹ tôi may xong chiếc áo khoác ấy. Tối đó, tôi đã mặc áo mới đi vòng quanh nhà cho đến khi mẹ bắt tôi phải cởi áo ra đi ngủ và mọi người trong nhà bắt đầu chán ngấy việc phải khen chiếc áo của tôi. Đêm hôm đó, tôi không sao ngủ được. Tôi thậm chí còn thấy hào hứng hơn cả đêm Giáng sinh. Tôi chỉ mong trời mau sáng để được diện chiếc áo khoác mới đến trường. Lúc đó trời vẫn còn khá ấm áp nên chúng tôi chưa cần phải mặc thêm áo, nhưng sáng hôm sau mẹ vẫn đồng ý để tôi mặc áo khoác đi học. Bà biết rõ tôi sẽ không nghe lời bà khuyên. Sau khi ăn sáng, tôi phấn khích chạy thật nhanh đến trường trong chiếc áo khoác mới. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi thấy hồi hộp khi đi học.

Tôi lao vào cổng trường như một cơn gió lốc đủ màu, lòng háo hức tự hỏi không biết có bao nhiêu bạn sẽ trầm trồ, ngưỡng mộ chiếc áo khoác của mình. Tôi thật sự vô cùng tự hào về chiếc áo mới và tôi muốn tất cả mọi người nhìn thấy tôi mặc nó. 'Thấy áo khoác mới của tớ thế nào?', tôi hỏi một

cậu bạn cùng lớp. ‘Mới ư?’, cậu ta chế nhạo, ‘nhìn cái áo của cậu giống một đồng vải vụn thì có.’

Trái tim tôi hẫng đi một nhịp. *Không sao, chỉ có mình cậu ta nghĩ thế thôi*, tôi tự trấn an. Tôi tin chắc rằng các bạn khác sẽ nhận ra chiếc áo khoác của tôi đẹp dễ và đặc biệt như thế nào. Thế nhưng, tôi càng lúc càng thất vọng khi các bạn khác trong lớp cũng bắt đầu cười nhạo tôi và chiếc áo mới của tôi. Sau đó, tất cả các bạn trong lớp đều quay sang chế giễu tôi; họ cười cợt, chỉ trỏ, nhạo báng tôi và chiếc áo khoác của tôi. Tôi rất muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện về Joseph mà mẹ đã kể cho tôi để họ hiểu chiếc áo của tôi đặc biệt, đẹp dễ và độc đáo như thế nào; nhưng tôi cũng biết họ sẽ không bao giờ quan tâm.

Trái tim tôi tan vỡ. Tôi không thể hiểu nổi tại sao các bạn lại có thể độc ác và xấu tính như vậy. Khi giáo viên vào lớp, cô ngay lập tức nhận ra tôi đang bị trêu chọc nên đã cố gắng giúp tôi. ‘Em có muốn cất áo khoác vào tủ đồ không?’, cô gợi ý. Nhưng tôi không nghe lời cô. Không ai có thể lay chuyển niềm tự hào tôi dành cho chiếc áo khoác của mình, tình yêu tôi dành cho mẹ và niềm tin của tôi vào chính bản thân. Tôi không đời nào cởi chiếc áo khoác nhiều màu của mình ra đâu! Tôi kiên quyết mặc áo khoác và ngồi yên tại chỗ, chịu đựng cái nóng và ngồi học bình thường. Tôi chờ đến lúc tan trường rồi kiêu hãnh bước ra khỏi trường trong chiếc áo khoác mà tôi tự hào. Tôi đã ngẩng cao đầu bước đi trong buổi chiều thu lộng gió đó để mọi người đều có thể nhìn thấy chiếc áo khoác của tôi; để họ phải ngưỡng mộ những mảng màu lộng lẫy của chiếc áo; phải choáng ngợp trước từng đường kim, mũi chỉ tỉ mỉ tạo nên chiếc áo; phải tán thưởng chiếc áo khoác tuyệt vời đang được khoác trên

người Dolly Parton.

Dù là một kỷ niệm buồn, sự kiện hôm đó đã trở thành một ân huệ lớn đối với tôi. Chính nhờ ngày hôm đó mà tôi đã có cảm hứng viết nên bài hát thương hiệu của mình. *Chiếc áo khoác nhiều màu* vẫn luôn là bài hát tôi yêu thích nhất. Bài hát đã được rất nhiều người yêu mến và điều đó đã giúp tôi nguôi đi nỗi đau ngày đó.”

# Tin tức tuyệt vời nhất trong tuần

*“Luôn luôn có một điều tuyệt vời nào đó đang diễn ra, chỉ cần chúng ta lựa chọn nhìn thấy điều tuyệt vời ấy mà thôi.”*

**- Katrina Mayer**

**R**obert De Vincenzo, vận động viên golf nổi tiếng người Argentina, từng đoạt chức vô địch một giải đấu golf lớn. Hôm đó, sau khi nhận thưởng và chụp hình với báo chí xong, ông quay về phòng chờ thay quần áo để chuẩn bị về nhà. Một lúc sau, khi ông đang đi một mình ra bãi đỗ xe thì có một phụ nữ trẻ tiến đến bắt chuyện với ông. Cô chúc mừng ông đã đạt chức vô địch rồi tâm sự rằng con trai cô đang bị bệnh nặng sắp chết trong khi gia đình cô đang gặp khó khăn và cô không thể xoay xở đủ tiền để trả viện phí cho thằng bé.

De Vincenzo rất xúc động khi nghe câu chuyện của người phụ nữ nọ nên ông quyết định chuyển toàn bộ số tiền thưởng mình vừa nhận được cho cô. “Hãy dùng số tiền này để giúp thằng bé được sống những ngày tốt đẹp cuối đời”, ông vừa nói vừa dúi vào tay người phụ nữ tờ séc.

Một tuần sau đó, khi ông đang ăn trưa tại câu lạc bộ golf thì một thành viên của hiệp hội chơi golf chuyên nghiệp đi đến bên bàn ông và nói:

“Có người nói với tôi rằng tuần trước anh có gặp một phụ nữ trẻ sau giải đấu.”

De Vincenzo gật đầu và thành viên kia nói tiếp:



“Tôi rất tiếc phải báo với anh tin này. Cô ta là một kẻ lừa đảo. Cô ta không hề có đứa con trai bị bệnh nào cả. Cô ta thậm chí chưa kết hôn. Anh bị cô ta lừa rồi, anh bạn ạ.”

“Vậy ý anh là không hề có đứa trẻ nào bị bệnh sắp chết?”, De Vincenzo hỏi.

“Đúng vậy”, người kia nói.

“Đây chính là tin tức tuyệt vời nhất tôi nghe được trong tuần này”, De Vincenzo nói.

# Hạnh phúc

*“Hạnh phúc không đến với ta một cách ngẫu nhiên; hạnh phúc đến với ta là do ta lựa chọn.”*

**- Jim Rohn**

**K**hi chúng tôi đẩy cô bé Mary mới năm tuổi vào buồng chụp MRI, tôi đã cố gắng hình dung cảm xúc hiện tại của cô bé. Sau một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, Mary bị liệt nửa người bên trái và tổn thương não trong khi cha mẹ cô bé thì đã ra đi mãi mãi trong vụ tai nạn ấy. Chúng tôi đã từng nghe về nhiều hoàn cảnh ngặt nghèo của các bệnh nhân trong bệnh viện, thế nhưng câu chuyện của cô bé bất hạnh Mary vẫn khiến chúng tôi nhói lòng và day dứt mãi không thôi.

Cô bé ngoan ngoãn nằm yên khi được đẩy vào buồng chụp MRI và chúng tôi bắt đầu tiến hành chụp. Vào thời điểm đó, máy chụp MRI chưa hiện đại như bây giờ nên các bệnh nhân phải nằm yên tuyệt đối trong khoảng năm phút đồng hồ thì máy mới chụp được ảnh rõ nét. Việc nằm yên như thế không hề dễ dàng, đặc biệt là với một cô bé năm tuổi vừa phải trải qua quá nhiều bi kịch như Mary.

Chúng tôi cần chụp hình đầu cô bé nên nếu cô bé cử động mặt, như để nói chuyện chẳng hạn, hình ảnh chụp được sẽ bị méo mó và không chính xác nữa.

Khoảng hai phút sau khi bắt đầu tiến hành chụp, qua camera giám sát chúng tôi thấy miệng Mary đang động đậy.

Chúng tôi cũng nghe được một giọng nói khe khẽ vang lên từ mạng liên lạc nội bộ. Vì vậy, chúng tôi dừng việc chụp ảnh lại và nhẹ nhàng nhắc Mary không được nói chuyện. Cô bé mỉm cười và hứa sẽ không nói chuyện nữa.

Chúng tôi bắt đầu chụp lại từ đầu. Thế nhưng lại một lần nữa, chúng tôi thấy gương mặt cô bé chuyển động và nghe được giọng nói mơ hồ của cô bé. Tuy vậy, chúng tôi không nghe rõ cô bé đang nói gì.

Các bác sĩ trong phòng bắt đầu cảm thấy hơi mất kiên nhẫn vì nhiều người trong số họ có lịch trình rất bận rộn và nếu cứ liên tục chụp đi chụp lại như thế, họ sẽ bị trễ nhiều kế hoạch khác. Chúng tôi đành phải tạm dừng thêm lần nữa và đưa Mary ra khỏi buồng chụp. Khi được đưa ra ngoài, cô bé trông không hề khó chịu hay giận dữ mà thậm chí còn nở một nụ cười méo mó do di chứng của vụ tai biến. Một kỹ thuật viên nói với cô bé bằng giọng hơi cộc cằn: “Mary, cháu lại nói chuyện trong lúc chụp nữa rồi. Nếu cháu cứ nói như thế, hình sẽ bị nhòe đi đấy”.

Mary vẫn mỉm cười khi cô bé trả lời: “Cháu đâu có nói chuyện, cháu đang hát mà. Chú chỉ dặn cháu không được nói chuyện thôi”.

“Vậy cháu đang hát gì thế?”, một bác sĩ hỏi.

“Bài *Những ngôi sao nhỏ ọ*”, cô bé trả lời bằng giọng nhỏ xíu. “Cháu thường hát bài *Những ngôi sao nhỏ* khi cháu thấy hạnh phúc.”

Khi nghe cô bé trả lời, mọi người trong phòng đều câm lặng. Hạnh phúc ư? Làm sao một cô bé rơi vào hoàn cảnh bi đát như Mary có thể cảm thấy hạnh phúc được chứ? Người kỹ thuật viên ban nãy và tôi đã phải rời khỏi phòng để kìm nén những giọt nước mắt đang chực rơi xuống.

Kể từ ngày hôm ấy, mỗi khi cảm thấy căng thẳng, chán nản hay bất mãn với cuộc đời, tôi lại nhớ đến cô bé Mary và cảm thấy như được tiếp thêm niềm tin và sức mạnh. Câu chuyện của cô bé khiến tôi nhận ra hạnh phúc là món quà thật kỳ diệu - bất kỳ ai sẵn lòng đón nhận hạnh phúc đều có thể nhận món quà này miễn phí.

# Bạn có thấy mình giàu có không?

*“Không có gì trên thế giới này là tầm thường cả. Tất cả đều tùy thuộc vào góc nhìn của mỗi người.”*

**- Johann Wolfgang von Goethe**

Vào một ngày mùa đông mưa rơi nặng hạt, khi mở cửa đi ra ngoài đổ rác, tôi nhìn thấy hai đứa bé - một trai, một gái - đang đứng nép vào nhau ngay dưới mái hiên nhà tôi. Bọn trẻ co ro trong những chiếc áo khoác cũ kỹ rộng quá khổ. Đứa bé trai, đứa lớn hơn trong hai đứa, run rẩy hỏi tôi:

“Thưa cô, nhà cô có báo cũ không ạ?”

Lúc đó tôi đang rất bận và chỉ muốn từ chối một tiếng cho xong. Thế nhưng, khi tôi nhìn xuống chân của hai đứa trẻ, tim tôi bỗng nhói lên. Giữa thời tiết giá lạnh như thế mà bọn trẻ chỉ mang hai đôi sandal mòn vẹt, lại còn ướt sũng vì mưa tuyết.

“Hai đứa vào nhà đi, cô sẽ làm cho mỗi đứa một ly cacao nóng.”

Hai đứa trẻ im lặng đi theo tôi. Hai đôi sandal ướt sũng của bọn trẻ để lại những dấu chân đầy bùn tuyết trên thềm nhà.

Tôi dẫn bọn trẻ vào phòng khách, để hai đứa ngồi cạnh lò sưởi rồi mang cho mỗi đứa một ly cacao nóng và vài lát bánh mì nướng với mứt để giúp bọn trẻ xua tan cái lạnh. Sau đó tôi lại vào bếp tiếp tục tính toán chi tiêu trong tháng.

Một lúc sau, thấy không khí trong phòng khách có vẻ hơi

yên ắng nên tôi tò mò rướn người nhìn vào phòng.

Hai đứa trẻ vẫn ngồi yên trên ghế. Cô bé gái cầm tách cacao đã uống cạn trên tay và đang say mê ngắm nhìn chiếc tách. Cậu bé đi cùng nhận thấy tôi đang nhìn và rụt rè hỏi:

“Thưa cô, cô có giàu không ạ?”

“Cô có giàu không à? Chao ôi, không đâu cháu!”, tôi vừa nói vừa ngao ngán nhìn tấm khăn trải bàn đã sờn cũ của mình.

Cô bé cẩn thận đặt chiếc tách đã uống cạn lên đĩa lót tách, nhẹ nhàng nói:

“Chiếc tách của cô cùng bộ với đĩa lót này!”. Giọng nói của cô bé có chút ngưỡng mộ.

Khi trời tạnh mưa, hai đứa trẻ đứng dậy chào tôi và rời đi, cầm theo hai gói báo cũ tôi cho chúng. Hai đứa cúi thấp đầu bước đi dưới gió rét căm căm. Chúng quên chưa cảm ơn tôi nhưng thật ra chúng không cần phải làm vậy. Những gì tôi nhận được từ bọn trẻ còn hơn cả những lời cảm ơn. Hai đứa đã giúp tôi nhận ra rằng tuy những chiếc tách và đĩa lót tách bằng gốm màu xanh trơn của tôi chỉ là hàng bình dân, nhưng hai món đồ này lại đồng bộ với nhau. Khi tôi vào bếp thử món khoai tây hầm và khuấy nước sốt trên chảo, tôi bỗng nhận ra khoai tây và nước sốt, một mái nhà vững chãi trên đầu và người chồng tận tụy có công việc ổn định dù lương không cao của tôi - tất cả đều thật hoàn hảo khi đồng hành cùng nhau.

Tôi đẩy hai chiếc ghế ở trước lò sưởi trở về chỗ cũ rồi dọn dẹp lại nhà cửa cho gọn gàng. Vết bùn từ hai đôi sandal ướt sũng của hai đứa bé vẫn còn đọng lại trên bậc thềm, nhưng tôi không lau đi. Tôi muốn giữ những dấu chân ấy lại để

nhắc nhở bản thân mình giàu có như thế nào.



# Chuyến bay giá rẻ

*“Ta chỉ có thể nhìn nhận đúng đắn về mọi vật khi ‘nhìn’ bằng con tim; ta không thể nhìn thấy bản chất của mọi vật chỉ bằng đôi mắt.”*

**- Antoine de Saint-Exupéry**

Tôi chưa bao giờ tự tay bế một em bé sơ sinh bị khuyết tật cả. Thật ra, tôi chưa từng nhìn thấy một em bé khuyết tật nào trước đây. Thế mà giờ đây tôi lại đang phụ trách đưa ba em bé sơ sinh - trong đó có một em bé khuyết tật - đến chỗ cha mẹ nuôi của các em vào dịp Giáng sinh.

Tôi đang là giáo viên dạy tiếng Anh ở Hàn Quốc. Thế rồi các sinh viên trong trường tiến hành bạo loạn và trường học phải đóng cửa nên tôi quyết định về nước trong lúc chờ vụ bạo loạn kết thúc. Khi biết tin tôi muốn về nước, một người bạn đã giới thiệu cho tôi chương trình “Chuyến bay kết nối yêu thương”. Nếu tham gia chương trình này, tôi sẽ được mua vé bay từ Hàn Quốc về Mỹ với giá rẻ như cho; bù lại, tôi phải đưa ba em bé mồ côi Hàn Quốc đến Mỹ để giao cho cha mẹ nuôi của các em.

Vì muốn tiết kiệm tiền nên sau cùng tôi đã đồng ý tham gia chương trình này. Vài ngày sau, tôi lên máy bay với ba em bé: một bé mới ba tháng tuổi, một bé bảy tháng tuổi và một bé mười tám tháng tuổi. Các em được trao cho tôi trong tình trạng nước mũi chảy ròng ròng, mặc tã giấy bẩn và bị cảm lạnh.

Khi máy bay cất cánh, ba đưa bé tội nghiệp ré lên sợ hãi. Máy bay bắt đầu rung lắc mạnh, bọn trẻ lại yên lặng. Một lát sau, máy bay ngừng rung và thế là bọn trẻ lại đồng thanh ré lên. Các hành khách xung quanh đều bật cười.

Trong ba đứa trẻ, có một em bé bị dị tật bẩm sinh. Đầu cô bé to bất thường; cánh tay và các ngón tay của cô bé cũng bị biến dạng. Tôi không biết cha mẹ nuôi của em có biết việc em bị dị tật thế này không. Trong lúc tôi mãi mê suy nghĩ thì một bên đùi tôi đã ướt sũng còn sữa bột tôi pha sẵn thì đã sắp hết. Không bao lâu sau khi máy bay cất cánh, tôi đã học được cách thay tã nhanh chóng, pha sữa bột nóng vừa phải và cho bọn trẻ ngậm ti giả đúng lúc.

Một lúc sau, có hai binh lính người Mỹ đến hỏi xin tôi được bế hai em bé.

“Đương nhiên là được rồi”, tôi trả lời và để họ bế hai em bé đi về chỗ của họ. Tôi ngồi tại chỗ, ôm em bé bị dị tật trong lòng. Con bé chớp chớp mắt nhìn tôi. Hàng mi dài cong vút của em trông thật xinh đẹp. Rồi con bé mỉm cười với tôi. Thật kỳ diệu làm sao khi những thứ nhỏ bé như một nụ cười ngây thơ lại có thể thay đổi hoàn toàn con người bạn. Tôi bỗng nhận ra con bé mới xinh đẹp làm sao. Và kể từ giây phút đó, tôi lúc nào cũng ôm con bé trong lòng.

Trước khi máy bay quá cảnh ở Tokyo, hai người lính ban nãy đến trao lại hai đứa trẻ cho tôi. Tôi âu yếm đón hai bé vào lòng rồi thành thực thay tã cho cả hai. Khi tôi cởi quần áo bọn trẻ ra, có vài tờ tiền một đô-la rơi xuống sàn. Tôi ngẩng lên nhìn hai người lính đang chuẩn bị xuống máy bay. Một người lính nháy mắt với tôi: “Chúng tôi không chuẩn bị kịp quà Giáng sinh cho bọn trẻ. Chúc cô và bọn trẻ Giáng sinh an lành!”.

Đến lúc này, tôi đã cảm thấy vô cùng gắn bó với bọn trẻ. Tôi thậm chí còn đặt tên cho cô bé bị tật đầu to là Tina. Càng nghĩ về việc cô bé sắp phải rời xa tôi để về nhà mới, tôi lại càng thấy lo lắng về cha mẹ nuôi tương lai của cô bé.

Lúc xếp hàng lên máy bay sau thời gian quá cảnh, tôi nhận thấy một phụ nữ châu Á xinh đẹp cứ đi loanh quanh chỗ tôi và bọn trẻ. Cô ấy nhìn chăm chăm tôi và bọn trẻ nhưng ngay lập tức quay đi khi tôi nhìn lại. Thế nhưng sau cùng cô ấy cũng bước đến chỗ tôi và ngập ngừng bắt chuyện:

“Bọn trẻ là trẻ mồ côi đúng không?”

“Đúng vậy”, tôi trả lời.

“Tôi cũng là trẻ mồ côi như chúng. Tôi có thể bế một bé không?”

Cô gái đáng mến ấy đón lấy đứa bé ồn ào nhất. Cô đã bế đứa bé lên máy bay và thay tôi chăm sóc đứa trẻ ấy suốt quãng đường còn lại. Mỗi khi có thể, cô lại đến chỗ tôi ngồi và giúp tôi cho ăn hay thay quần áo cho hai bé còn lại. Sau hai lần quá cảnh và tổng cộng hai mươi bảy giờ bay, cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi. Cha mẹ nuôi của hai em bé khỏe mạnh ngay lập tức lao đến bên con, cảm ơn tôi rồi rút vội nhanh chóng rời đi. Tôi bế Tina đi quanh quần khu vực đón khách chờ cha mẹ nuôi con bé đến. Lòng tôi trào dâng cảm giác lo sợ cha mẹ nuôi con bé sẽ không đến đón con bé về. Sau một lúc chờ đợi, tôi nặng nhọc bế Tina rời khỏi khu vực đón khách. Thế rồi tôi nhìn thấy cha mẹ nuôi của con bé ở ngay cửa ra vào. Họ là một cặp đôi mặc chứng thấp lùn. Sau khi rối rít xin lỗi vì đã khiến tôi phải đợi, cặp vợ chồng rạng rỡ dang tay ra đón lấy con bé.

Khi tôi cúi xuống trao Tina cho họ, con bé quay lại nhìn tôi

và lưu luyến gọi tôi là “Umma” - từ “Mẹ” trong tiếng Hàn. Khi con bé rời khỏi tay tôi, tôi đã không thể kiềm chế cảm xúc mà ngồi bệt xuống đất bật khóc. Tôi ngồi đó nhìn theo bóng lưng của gia đình nhỏ đang hân hoan rời khỏi sân bay để bắt đầu một cuộc sống mới và thầm nghĩ: *Thật hoàn hảo làm sao.*

Năm sau, tôi chấp nhận mua vé máy bay thông thường để về nhà vì chuyến bay kết nối yêu thương thật sự quá đắt.

# Giá trị của những món quà

*“Đôi khi, những thứ đo đếm được lại không có chút giá trị nào, còn những thứ có giá trị thì lại không thể đo đếm được.”*

**- Albert Einstein**

**K**hi còn nhỏ, chúng ta thường được dạy rằng giá trị của món quà không nằm ở giá tiền mà nằm ở tấm lòng người tặng. Thế nhưng làm sao bọn trẻ có thể tin tưởng lời dạy này khi những người lớn xung quanh các em thường hồ hởi đón nhận những món quà đắt tiền và phớt lờ những trái tim làm bằng đất sét mà các em đã tỉ mỉ làm nên bằng cả tấm lòng để bày tỏ tình yêu với họ?

Tôi đã tự hỏi mình câu hỏi này vào một lần Giáng sinh nọ. Năm đó, tôi cho các con mình một khoản tiền nhỏ để bọn trẻ mua quà Giáng sinh ở cửa hàng Mistletoe Mall tặng gia đình và bạn bè. Mistletoe Mall là cửa hàng chuyên bán các món quà lưu niệm dành cho trẻ em từ mẫu giáo đến lớp sáu. Các món hàng ở đây có giá cả phù hợp với túi tiền của các em nhỏ và bọn trẻ lúc nào cũng mê mẩn mấy món đồ chơi tại đây.

Sau khi lựa chọn cẩn thận cả buổi sáng, các con tôi đã mua được quà Giáng sinh cho tôi và cố gắng giữ bí mật về món quà - nhất là cậu con trai năm tuổi của tôi. Thằng bé kiên quyết không tiết lộ một lời về món quà “đặc biệt” của mình, thế nhưng lại cố tình đặt món quà được gói tỉ mỉ ấy

ngay dưới gốc cây thông và ngày nào cũng bắt tôi đoán xem món quà đó là gì.

Vào sáng Giáng sinh năm đó, con trai tôi phấn khích lao vào phòng đánh thức tôi dậy và năn nỉ tôi mở món quà của mình trước. Thằng bé cười khúc khích với vẻ háo hức, đảm bảo với tôi rằng đây chính là món quà Giáng sinh tuyệt vời nhất trên đời. Tôi vui vẻ mở hộp quà và nhìn vào trong.

Quả thật đó chính là món quà đẹp nhất tôi từng nhận được, bởi tôi không xem xét món quà ấy qua góc nhìn của một người đàn ông ba mươi lăm tuổi - người chỉ hào hứng với những món đồ “có công nghệ hiện đại nhất” hay “nhanh chóng hơn, dễ dàng hơn và tiết kiệm hơn”; mà tôi nhìn nhận món quà qua góc nhìn của một cậu bé năm tuổi đang hào hứng. Món quà tôi nhận được là mô hình một chú khủng long bạo chúa màu xanh lá bằng nhựa cao chừng mười xăng-ti-mét. Con trai tôi nhanh chóng chỉ cho tôi xem chỗ tuyệt vời nhất của món quà: chân, đuôi và cổ con khủng long có khớp nối nên tôi có thể dễ dàng điều chỉnh hình dáng của con khủng long.

Tôi cứ nhớ mãi ánh mắt con trai mình vào buổi sáng Giáng sinh hôm đó. Đôi mắt to tròn, trong sáng của thằng bé tràn ngập sự kỳ vọng, hy vọng và tình yêu thương. Rồi thằng bé đã hỏi tôi câu hỏi khiến tôi băn khoăn rất lâu: “Có đúng là tình cảm mới là thứ thật sự quan trọng khi tặng quà không cha?”.

Tôi nghĩ đến việc con trai mình đã phải cực khổ thế nào để tìm ra món quà ưng ý nhất trong mắt nó - thứ có thể bày tỏ trọn vẹn tình yêu mà thằng bé dành cho cha mình - giữa hàng chục kệ hàng trong Mistletoe Mall. Rồi tôi cố gắng trả lời câu hỏi của con theo cách một đứa bé năm tuổi có thể

hiếu được. Tôi nói với thằng bé về cảm giác của tôi khi nhận được món quà này, rằng tôi thấy món quà tuyệt vời thế nào và tôi khẳng định với thằng bé tôi thích món quà vô cùng. Suốt vài tuần sau đó, tôi luôn treo mô hình khủng long bạo chúa mà con trai tôi tặng lên quai cặp táp của mình khi đi làm. Thật ngạc nhiên là không ai để ý đến chuyện này cả, ngoại trừ cậu con trai của tôi.

Tôi cũng nhận ra rằng biểu cảm của bọn trẻ khi trao tặng món quà mình muốn cho đi bằng cả tấm lòng thật sự rất khác biệt so với biểu cảm của những người lớn khi cố mua chuộc tình cảm của người khác bằng những món quà đắt tiền. Giáng sinh năm ngoái, hai đứa trẻ nhà hàng xóm đã tặng các con tôi những đôi vớ Giáng sinh tự làm bằng giấy. Các đôi vớ được “khâu” lại bằng ghim bấm, bên trong là rất nhiều món quà nho nhỏ nhưng lại vô cùng quý giá đối với bọn trẻ: kẹo, kẹp tóc, mô hình đồ chơi... Cha mẹ của hai đứa bé hàng xóm ấy đã ly dị và gia đình họ không dư dả tiền bạc, nhưng nhìn thấy khuôn mặt rạng rỡ của bọn trẻ khi trao tặng những món quà, tôi biết rằng chúng đã đặt hết tâm tư, tình cảm của mình vào những “món trang sức, nước hoa và điện thoại đắt tiền phiên bản trẻ con” ấy.

Từ khi nào mà “tấm lòng” không còn được coi trọng trong chuyện tặng quà nữa? Đây là câu hỏi mà tôi cứ tự vấn mãi. Tôi đoán chúng ta không còn xem trọng tấm lòng của người tặng kể từ khi chúng ta bắt đầu trở nên vội vã, vội hốt đến nỗi chỉ đơn giản nhìn nhận giá trị của những món quà bằng đúng giá trị vật chất của chúng. Món quà con trai tôi tặng tôi rõ ràng không đáng là bao nếu xét về giá trị tiền bạc, nhưng nó lại đáng giá ngàn vàng đối với tôi bởi thằng bé đã tặng tôi bằng cả tấm lòng. Thế nên, lần sau nếu bạn có thấy

ai đó đeo một chiếc cà vạt bằng giấy sặc sỡ đến một trung tâm thương mại sầm uất hay dán một hình xăm hình sâu bướm “cực ngẫu” giá năm xu trên cánh tay, bạn không cần phải thương hại anh ta đâu. Nếu bạn nói anh ta trông thật ngốc nghếch, anh ta sẽ chỉ mỉm cười và trả lời bạn: “Có lẽ tôi trông ngốc nghếch thật, nhưng cậu con trai năm tuổi của tôi nghĩ tôi chính là người cha tuyệt vời nhất trên đời. Thế nên, dù anh có cho tôi tất cả tiền bạc trên đời, tôi cũng không đời nào cởi chiếc cà vạt này hay gỡ hình xăm dán kia ra đâu”.



# Buổi họp lớp

*“Hãy thay đổi góc nhìn của bạn rồi mọi thứ bạn nhìn cũng sẽ thay đổi theo.”*

**- Wayne W. Dyer**

Sáng nay, khi tôi đang mải mê làm việc thì chuông điện thoại bỗng reo vang từng tràng dài. Đó là cú điện thoại từ một người bạn cùng lớp với tôi năm cấp ba; cô ấy gọi mời tôi đến dự buổi họp lớp kỷ niệm hai mươi năm ngày chúng tôi tốt nghiệp cấp ba.

*Đã hai mươi năm rồi sao?* Tôi rùng mình. Tôi thấy sống lưng ớn lạnh và mồ hôi bắt đầu rịn ra trên trán khi hiện thực bắt đầu hiện rõ trước mắt tôi: hai mươi năm đã trôi qua và tôi đã làm được gì suốt khoảng thời gian đó?

Có lần mẹ tôi đã nói với tôi rằng đến một ngày nào đó tôi sẽ phải đối mặt với cảm giác này. Lúc nghe mẹ nói thế, tôi đã không tin lời mẹ và chỉ bật cười, như những lần tôi cười đùa về mấy chiếc lô uốn tóc màu hồng của mẹ.

Thật kỳ lạ làm sao khi một cuộc điện thoại dài vài phút lại có thể thay đổi hoàn toàn cách bạn nhìn nhận cuộc đời mình. Bỗng nhiên tôi nhận ra những bài hát mình thường nghe ngày trẻ giờ được gọi là “nhạc sến”; rằng Mariah Carey, ca sĩ tôi thần tượng một thời, giờ đã hơn năm mươi tuổi; rằng những bộ phim tôi yêu thích hồi mười lăm, mười sáu tuổi giờ đây được xếp vào lớp những bộ phim “cổ điển”...

Tôi bất giác liếc nhìn gương (thôi được, tôi đã nhìn chằm chằm chiếc gương hàng phút đồng hồ). Tôi sẫm soi từng nếp nhăn và lỗ chân lông trên mặt mình, từ đường chân tóc cho đến hai nếp hằn bên miệng rồi xuống đến tận cổ. *Ít ra mình không có nọng cằm*, tôi thầm nghĩ.

Cả ngày hôm đó tôi ngồi làm việc nhưng đầu óc cứ ở trên mây. Tôi không thể tập trung vào nội dung của đồng giấy tờ trước mặt mà cứ mãi nghĩ về khoảng thời gian mình đã lãng phí bấy lâu. Tôi thậm chí còn thấy hơi sợ khi nghĩ đến việc gặp lại những người bạn cũ, những người đang có một cuộc đời “thành công”, “viên mãn” hơn tôi. Chiều hôm đó, khi tan làm, tôi quyết định đi mua một bộ váy thật đẹp - bạn biết đấy, bộ váy giúp bạn trông trẻ ra hai mươi tuổi - để mặc đến dự buổi họp lớp. Sau khi dạo quanh hết các cửa hàng trong trung tâm thương mại, tôi chua xót nhận ra chỉ có cỡ máy thời gian mới có thể giúp tôi trông trẻ ra hai mươi tuổi chứ không có chiếc váy nào có thể làm được điều đó cả. *Thôi mình sẽ mua váy sau vậy*, tôi chán nản nghĩ. Khi nặng nhọc lê bước qua những gian hàng rực rỡ ánh đèn để về nhà với tâm trạng u uất kỳ lạ, tôi bỗng kinh hoàng nhận ra có lẽ tôi đang gặp khủng hoảng tuổi trung niên mất rồi.

Tôi đã biết tiếng cọt kẹt buồn cười mình nghe thấy mỗi khi leo cầu thang thật ra phát ra từ đầu gối tôi. Thành tựu quan trọng duy nhất của bản thân mà tôi nghĩ ra được là “tập cho con ngồi bô thành công”. Sáng nào tôi cũng ăn ngũ cốc dù tôi không thích món này chút nào. Tôi cũng bắt đầu tổ chức các bữa tiệc tại gia buồn chán chỉ để đếm xem mình có bao nhiêu người bạn...

Cuộc đời đã không đi theo đúng hướng tôi mong đợi. Đương nhiên, tôi cũng từng trải qua nhiều thời khắc hạnh

phúc. Tôi có một người chồng tuyệt vời và hai đứa con ngoan ngoãn. Thế nhưng tôi không nghĩ việc trở thành một bà mẹ hai con với công việc thư ký bán thời gian tại một công ty nhỏ lại được xem là “thành công” trong mắt các bạn học của tôi. Chẳng lẽ tôi đã thật sự lãng phí hai mươi năm cuộc đời quý giá rồi sao?

Tôi chán chường mở cửa bước vào nhà trong lúc vẫn bồn thần suy nghĩ. Ngay lúc tôi chuẩn bị từ bỏ và định gọi điện từ chối lời mời họp lớp, cậu con trai bảy tuổi của tôi bỗng chạy hối hả xuống cầu thang, nhảy lên ôm lấy vai tôi từ đằng sau và thủ thỉ vào tai tôi: “Mẹ về rồi! Con nhớ mẹ quá!”.

Tôi mỉm cười. Mọi băn khoăn, lo lắng chợt tan biến hoàn toàn khi tôi ôm “thành công” của mình vào lòng và hôn thằng bé một cái thật kêu vào má. Tôi nhìn quanh tổ ấm thân thuộc của mình, nhìn những bức hình lưu giữ những kỷ niệm đẹp được xếp đầy trên kệ lò sưởi và cảm thấy thật đủ đầy. Tôi thật lòng muốn gặp lại các bạn cũ và hứng khởi mong đợi hai mươi năm tiếp theo trong đời.

# Cây điều ước

*“Cho đi tức là đang nhận lại.”*

**- Thánh Francis thành Assisi**

Tôi là một bà mẹ đơn thân của bốn đứa trẻ. Tiền lương mỗi tháng tôi kiếm được chỉ vừa đủ để trang trải chi phí sinh hoạt cho năm mẹ con. May mắn thay, chúng tôi có một mái nhà vững chãi, luôn có thức ăn trong tủ lạnh và quần áo ấm. Chúng tôi không dư dả tiền bạc nhưng vẫn kiếm đủ để xoay xở cuộc sống. Các con nói với tôi rằng lúc còn nhỏ, bọn trẻ không hề nhận ra nhà chúng tôi nghèo. Chúng chỉ nghĩ tôi muốn sống tiết kiệm thôi. Mỗi lần nghe các con nói thế, tôi đều thấy mừng vì ít nhất tôi đã cho các con mình một cuộc sống không thiếu thốn.

Hồi các con tôi còn nhỏ, có một khoảng thời gian gia đình tôi gặp nhiều khó khăn về tài chính. Giáng sinh năm đó, dù không dư dả gì chúng tôi vẫn quyết định ăn mừng Giáng sinh. Chúng tôi dự định sẽ tổ chức một bữa tiệc nhỏ với người thân và bạn bè, trang trí nhà cửa và vào trung tâm thành phố ngắm phố phường.

Trong thời gian trước Giáng sinh, hoạt động khiến bọn trẻ háo hức nhất chính là đến trung tâm thương mại mua quà. Bọn trẻ bắt đầu nói về chuyện mua quà và lên kế hoạch kỹ càng cho chuyến đi trước đó cả tuần. Bọn trẻ hỏi nhau và hỏi các thành viên khác trong gia đình về món quà Giáng sinh mơ ước của mỗi người. Tâm trạng háo hức của bọn trẻ

khiến tôi cũng nôn nao theo. Sau khi tính toán kỹ lưỡng, tôi đã trích 120 đô-la từ khoản tiền tiết kiệm cả năm qua của mình để dành cho việc mua quà.

Vào ngày đi mua quà Giáng sinh, cả nhà tôi dậy rất sớm rồi háo hức khởi hành đến trung tâm thương mại. Tôi cho các con mỗi đứa hai mươi đô-la để mua quà và cẩn thận dặn chúng chỉ nên mua những món quà dưới bốn đô-la. Sau đó, chúng tôi tản ra và hẹn gặp lại nhau ngay trước cửa hàng Santa's Workshop sau hai giờ đồng hồ.

Sau khi mua quà xong, cả nhà tôi nói cười vui vẻ trên đường về nhà. Ai cũng phấn khởi trước kỳ nghỉ sắp tới. Bọn trẻ trêu đùa nhau, đưa ra gợi ý về món quà mình mua cho nhau và bật cười khoái chí. Thế nhưng, tôi để ý thấy Ginger, cô con gái út mới tám tuổi của tôi, có vẻ trầm lặng khác thường. Tôi nhận thấy con bé chỉ mang về một chiếc túi xộp nhỏ, bên trong là vài thanh sô-cô-la có giá chỉ năm mươi xu mỗi thanh! Tôi cảm thấy giận dữ vô cùng. Con bé đã làm gì số tiền hai mươi đô-la tôi cho lúc sáng? Tôi muốn hỏi rõ mọi chuyện ngay trên xe nhưng cố gắng kiềm chế. Về đến nhà, tôi bảo con bé vào phòng ngủ gặp tôi. Sau khi đóng kín cửa, tôi giận dữ hỏi con bé đã làm gì với số tiền tôi cho và con bé đã trả lời tôi thế này:

“Trong lúc đi loanh quanh chọn quà cho mọi người, con đã đứng lại đọc mấy tấm thiệp nhỏ trên Cây điều ước của tổ chức Cứu Thế Quân<sup>2\*</sup>. Trong số mấy tấm thiệp trên cây, có một tấm thiệp kể về một cô bé bốn tuổi. Vì nhà nghèo nên em ấy chưa từng được nhận một món quà Giáng sinh nào trước đây và món quà Giáng sinh mơ ước của em ấy là một con búp bê có kèm lược chải tóc. Con đã lấy tấm thiệp xuống rồi chạy đi mua một con búp bê nhỏ và lược chải tóc

cho búp bê. Sau đó con mang món quà và tấm thiệp đến quầy của tổ chức Cứu Thế Quân để họ chuyển món quà này đến cho em ấy. Vì mua búp bê nên con chỉ còn đủ tiền để mua sô-cô-la cho mọi người”, Ginger thì thầm. “Nhưng con vẫn quyết định mua quà cho cô bé vì con thấy nhà chúng ta đã có đầy đủ mọi thứ, trong khi cô bé kia thì lại không có gì cả.”

**2\*** *Cứu Thế Quân (Salvation Army), hoặc Đạo quân Cứu thế, là một tổ chức xã hội với các hoạt động từ thiện được tổ chức giống mô hình quân đội.*

Mắt tôi nhòe đi. Tôi ôm con bé vào lòng và chưa bao giờ tôi cảm thấy mình giàu có như lúc đó.

# **Bữa tiệc sinh nhật đáng nhớ**

*“Trao đi tình yêu thương và sự tử tế không bao giờ là phí công cả. Tình yêu và sự tử tế luôn tạo nên sự khác biệt và mang lại phúc đức cho người nhận lẫn người trao.”*

**- Barbara de Angelis**

Tôi sẽ không bao giờ quên lần mẹ bắt tôi phải đến dự tiệc sinh nhật của một người bạn cùng lớp. Lúc đó, tôi đang học lớp ba tại trường Wichita Falls, bang Texas. Một ngày nọ, tôi đi học về và mang về một tấm thiệp mời sinh nhật xinh xắn.

“Con không thềm đi đâu”, tôi nói. “Đây là thiệp của cô bạn mới chuyển đến lớp con, bạn ấy tên Ruth. Berniece và Pat cũng nói hai bạn ấy sẽ không đi. Ruth đã mời hết ba mươi sáu bạn trong lớp con đấy.”

Mẹ tôi xem xét tấm thiệp mời với vẻ mặt suy tư kỳ lạ. Rồi mẹ bỗng tuyên bố: “Con yêu, mẹ nghĩ con nên đến dự tiệc sinh nhật của Ruth. Ngày mai mẹ sẽ đi mua quà cho bạn ấy”.

Tôi không thể tin nổi mẹ đang ép buộc tôi phải đến dự một bữa tiệc sinh nhật! Tôi nhất quyết không chịu đi; tôi nói với mẹ tôi sẽ chết nếu phải đến dự bữa tiệc đó. Thế nhưng dù tôi có mè nheo thế nào đi nữa, mẹ vẫn không thay đổi quyết định của mình.

Vào ngày thứ Bảy - ngày diễn ra bữa tiệc sinh nhật của Ruth, mẹ kéo tôi ra khỏi giường và bảo tôi gói bộ gương và

lược mini mà mẹ đã mua với giá 2,98 đô-la để làm quà cho Ruth. Sau đó, mẹ lái xe đưa tôi đến nhà Ruth. Cô bạn mới mở cửa ngay khi tôi vừa bấm chuông và vui vẻ dẫn tôi vào phòng khách. Đó là đoạn đường đi vào phòng khách dài nhất mà tôi từng đi.

Thế nhưng, khi vào đến nơi, tôi thấy ngạc nhiên và nhẹ nhõm hơn rất nhiều. Vì gia đình Ruth mới chuyển đến đây nên một số món đồ nội thất cũ trong phòng vẫn còn được phủ khăn trắng. Tuy vậy, căn phòng được trang trí rất vui mắt với nhiều bóng bay và dây kim tuyến. Sàn nhà bằng gỗ bóng phản chiếu những tia nắng ban mai lấp lánh. Trên chiếc bàn lớn được đặt giữa phòng là chiếc bánh sinh nhật lớn nhất tôi từng nhìn thấy trong đời. Bên trên chiếc bánh có chín cây nến hồng, những nụ hồng bằng kem đỏ và dòng chữ “Chúc mừng sinh nhật Ruthey” bằng kem vàng được viết khá vụng về. Ngay bên cạnh chiếc bánh kem là ba mươi sáu ly kẹo mềm có ghi tên từng bạn trong lớp.

Tôi thầm nghĩ: *Nếu các bạn đến đông đủ thì bữa tiệc hôm nay có vẻ cũng vui đó chứ.*

“Mẹ cậu đâu rồi?”, tôi hỏi Ruth.

Ruth hơi cúi đầu, trả lời: “Mẹ tớ không được khỏe”.

“Ồ, vậy còn cha cậu?”

“Cha tớ mất rồi.”

Sau đó căn nhà chìm vào tĩnh lặng, thỉnh thoảng chỉ có vài tiếng ho dữ dội vọng ra từ một căn phòng đóng kín cửa. Mười lăm phút trôi qua, rồi lại thêm mười phút nữa. Thế rồi hai chúng tôi cùng nhận thức được một sự thật kinh hoàng: không có bạn nào trong lớp đến dự tiệc nữa. Lúc đó tôi chỉ nghĩ đến một chuyện: *Làm sao thoát ra khỏi chỗ này đây?* Trong lúc tôi mãi chìm đắm trong cảm giác giận dữ vì



mẹ đã ép tôi đến đây, tôi chợt nghe thấy những tiếng sụt sịt ngậm ngùi. Tôi ngẩng lên và nhìn thấy gương mặt đầm nước mắt của Ruth. Ngay lúc đó, trái tim non nớt của tôi chợt bùng lên cảm giác đồng cảm sâu sắc với Ruth và cảm giác tức giận với ba mươi lăm người bạn ích kỷ còn lại trong lớp.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi vừa nhún nhảy vừa hét lên thật to: “Ai cần mấy bạn còn lại chứ? Hai đứa mình tự chơi với nhau cũng được mà!”. Ruth hơi giật mình và có vẻ hoảng hốt, nhưng rồi gương mặt bạn ấy dần trở nên rạng rỡ hơn và bạn ấy gật đầu đồng ý với tôi.

Ngay sau đó, chỉ với hai người, tôi và Ruth đã bắt đầu bữa tiệc sinh nhật hoành tráng với một chiếc bánh kem ba tầng, ba mươi sáu ly kẹo mềm, rất nhiều kem, kẹo cao su và hàng chục món quà cho phần trò chơi. Đầu tiên, chúng tôi tìm cách thắp nến trên bánh kem. Hai đứa không tìm được que diêm nào và vì Ruthey (tôi cũng bắt đầu gọi cô bạn một cách trìu mến như vậy) không muốn làm phiền mẹ cậu ấy nghỉ ngơi, thế là chúng tôi chỉ giả vờ thắp nến. Tôi hát vang bài *Chúc mừng sinh nhật* trong khi Ruthey nhắm mắt thì thầm điều ước của mình rồi thổi tắt những ngọn nến tưởng tượng.

Sau đó, chúng tôi đã cùng ăn bánh kem, chơi tất cả các trò chơi và cứ cười mãi không thôi. Không mấy chốc đã đến giờ mẹ tôi đến đón tôi về. Tôi vừa thu dọn đồ đạc của mình vừa rối rít cảm ơn Ruthey vì bữa tiệc sinh nhật hết sảy này. Sau đó tôi hào hứng chạy ra xe gặp mẹ.

“Mẹ ơi, con đã chơi thắng tất cả các trò chơi luôn đó mẹ! Ừm, thật ra Ruthey đã chơi thắng trò Gắn đuôi lừa, nhưng bạn ấy nói vì hôm nay là sinh nhật bạn ấy, nếu bạn ấy cũng thắng cả trò chơi thì thật không công bằng, nên Ruthey đã

nhường giải thưởng của trò chơi đó cho con. Sau cùng, bọn con đã chia đôi tất cả phần thưởng. Mẹ biết không, bạn ấy cực kỳ thích bộ gương và lược chúng ta tặng. Ruthey và mẹ bạn ấy đã chuẩn bị rất nhiều bánh kẹo và trò chơi, thế mà chỉ có một mình con đến dự tiệc; tất cả ba mươi lăm bạn còn lại đều không đi. Ngày mai con sẽ nói với tất cả các bạn trong lớp họ đã bỏ lỡ một bữa tiệc tuyệt vời như thế nào.”

Khi nghe tôi nói những lời này, mẹ bỗng dừng xe lại bên lề đường và choàng người qua ôm tôi thật chặt. “Mẹ rất tự hào về con”, mẹ nói, mắt ngân ngấn nước.

Ngày hôm đó, tôi đã hiểu được rằng chỉ một người cũng có thể tạo nên sự khác biệt lớn lao như thế nào. Tôi đã tạo nên một khác biệt lớn lao trong bữa tiệc sinh nhật của Ruthey, và mẹ đã tạo ra một khác biệt lớn lao trong cuộc đời tôi.

# Vị cứu tinh

*“Chỉ một sự thay đổi nhỏ trong cách nhìn nhận cũng có thể thay đổi cả một cuộc đời. Chỉ một sự điều chỉnh nhỏ trong thái độ cũng có thể thay đổi cả thế giới của bạn.”*

**- Oprah Winfrey**

Vào những năm loạn lạc cuối thập niên 40, ngay sau khi Thế chiến thứ II kết thúc, có một gia đình người Hungary di cư đến New York đã tìm mọi cách liên lạc với họ hàng của mình ở cố hương. Vấn đề là việc liên lạc ở thời điểm đó gặp rất nhiều khó khăn. Thư từ thường bị thất lạc còn tin nhắn bằng điện báo thì thiếu chính xác. Để gửi một lá thư từ Mỹ sang châu Âu, người ta thường phải mất từ vài tuần đến vài tháng và thêm chừng ấy thời gian nữa để nhận được hồi đáp. Gần như không có cách trao đổi tin tức nào đáng tin cậy vào thời đó.

Gia đình ở Mỹ không biết họ hàng của mình ở Hungary có sống sót qua chiến tranh không và hiện tại những người họ hàng đó đang sống ở đâu. Trong lúc đang hoang mang, may mắn thay họ đã nhận được một lá thư mà bác Lazlo - một trong những người họ hàng may mắn sống sót qua chiến tranh - gửi cho họ từ một thị trấn nhỏ gần Budapest, thủ đô của Hungary. Trong quá trình vận chuyển, lá thư đã bị lạc mất vài trang nên gia đình ở Mỹ không biết toàn bộ nội dung thư. Thế nhưng, từ những trang thư còn lại, họ biết gia đình bác Lazlo đang phải chịu cảnh đói khổ và ốm đau. Thức ăn

và nhu yếu phẩm đang vô cùng khan hiếm ở Hungary. Người dân ở đó phải mua mọi thứ ở chợ đen với giá cắt cổ; tiền mặt bị mất giá trầm trọng và gần như không còn chút giá trị nào. Những người họ hàng ở Hungary của họ đang phải vật lộn để sống qua ngày.

Gia đình ở New York cảm thấy đau đớn vô cùng khi biết được hoàn cảnh khốn khổ của họ hàng mình. Ngay sau khi nhận được thư, họ quyết định gửi một số nhu yếu phẩm sang giúp đỡ gia đình bác Lazlo. Vì không có thông tin đầy đủ về hoàn cảnh hiện tại của gia đình bác, họ đành cố đoán xem những con người khốn khổ ấy đang cần gì và muốn có gì. Thế nhưng vì chưa bao giờ trải qua chiến tranh, họ cứ loay hoay mãi mà vẫn chưa lên được danh sách những món thiết yếu. Họ chắc chắn rằng thịt hộp, rau củ và sô-cô-la là những món nhất định phải có. Những nhu yếu phẩm khác như giấy vệ sinh và băng cá nhân cũng vậy. Cuối cùng, họ quyết định gửi tất cả mọi thứ họ nghĩ ra và đã phải dùng đến vài thùng các-tông lớn để đóng gói toàn bộ số hàng hóa ấy; thùng nào cũng đầy tràn, nặng trĩu. Những chỗ trống trong các thùng các-tông ấy được nhồi nhét mọi món đồ nhỏ nhỏ họ có thể cho vào được: kẹo, khăn giấy, giấy viết thư và viết chì.

Cuối cùng, những thùng các-tông này được niêm phong cẩn thận rồi được gói lại bằng giấy nâu và dây ràng để đảm bảo kiện hàng không bị phá hư trong quá trình vận chuyển. Sau khi được chuyển đến bưu điện, các thùng các-tông này đã vượt qua một quãng đường rất dài để đến Hungary. Gia đình ở New York cứ chờ, rồi lại chờ suốt hàng tháng liền. Họ không biết liệu kiện hàng mình gửi đi có bị thất lạc hay bị trộm mất không, hay liệu gia đình họ ở Hungary có gặp phải

chuyện tôi tệ gì không. Sẽ thật trở trêu nếu những con người khốn khổ ấy đã xoay sở để sống sót qua chiến tranh để rồi lại ra đi vào thời hậu chiến vì cảnh đói khổ. Cả nhà lo lắng, mất ăn mất ngủ nhiều ngày để ngóng trông, chờ đợi tin tức. Họ cũng lo rằng mình đã không gửi đúng những thứ gia đình bác Lazlo cần. Dù không nhận được hồi đáp và cũng không phải dạng khá giả gì, tháng nào gia đình ở New York cũng đều đặn gửi những kiện hàng sang Hungary cho họ hàng mình trong nỗi lo lắng, bất an.

Cuối cùng, sau nhiều tháng chờ đợi, họ cũng nhận được một lá thư từ bác Lazlo. Lá thư đã trở nên nhàu nhĩ sau quá trình vận chuyển, nhưng ít nhất họ vẫn đọc được nội dung thư. “Cháu yêu quý”, lá thư mở đầu bằng lời chào quen thuộc của bác Lazlo, “chúng ta đã nhận được ba kiện hàng các cháu gửi. Chúng ta mang ơn các cháu mãi mãi vì những kiện hàng quý giá này. Các cháu không biết số hàng hóa này đến đúng lúc thế nào đâu. Thực phẩm đang cực kỳ khan hiếm và Anna thì cứ bệnh mãi, con bé bị sốt liên miên. Số thức ăn này đã cứu sống gia đình bác. Dù cảm thấy rất có lỗi nhưng bác đã bán một ít đồ các cháu gửi ngoài chợ đen để có tiền trả tiền nhà.”

Phần tiếp theo của lá thư nói về từng món đồ họ gửi sang cho nhà bác và những món này đã giúp ích cho gia đình bác ra sao. Thế rồi họ đọc được một câu chuyện bí ẩn.

“Bác không tìm được lời nào đủ tha thiết để bày tỏ lòng biết ơn đối với các cháu vì số thuốc các cháu đã gửi cho gia đình bác. Ở đây gần như không có chút thuốc men nào, nếu có thì cũng là thuốc kém chất lượng và không có chút hiệu quả nào. Em họ Gesher của cháu đã đau ốm suốt mấy năm qua vậy mà thằng bé đã khỏi bệnh nhờ uống thuốc các cháu

gửi! Trước đây thằng bé phải chống gậy mới đi lại được vì đầu gối thằng bé quá yếu. Thế mà nhờ uống mấy viên thuốc của các cháu mà thằng bé đã đi đứng bình thường trở lại. Chứng đau lưng của bác và chứng đau đầu của Lizabeta cũng khỏi hoàn toàn nhờ thứ thuốc này.

Mỹ quốc và khoa học công nghệ ở đó thật tuyệt vời. Bác mong các cháu gửi thêm cho bác một ít thuốc nữa vì gia đình bác sắp dùng hết rồi.

Cảm ơn các cháu lần nữa. Cả nhà bác yêu tất cả các cháu và nguyện cầu được gặp lại các cháu.”

Cả gia đình ở New York hoang mang đọc đi đọc lại lá thư của bác Lazlo. Họ đã gửi thuốc gì nhỉ? Họ cố lục lọi trí nhớ nhưng đành phải xấu hổ thừa nhận rằng họ đã quên không gửi chút thuốc men nào sang cho bác! Vậy bác Lazlo đang nói về thuốc gì? Có khi nào họ đã vô tình nhét vào các thùng hàng một ít thuốc? Nhưng nếu họ đã làm vậy thì đó là thuốc gì? Cuối cùng, họ đành gửi sang chỗ bác những kiện hàng như bình thường cùng vài thứ thuốc cơ bản họ tìm được. Vài ngày sau, vì vẫn không tìm ra loại thuốc bác nói, họ đành gửi thêm một lá thư nhờ bác gửi tên loại thuốc bác đang cần.

Cả nhà lại tiếp tục chờ đợi. Tuy nhiên, lúc này họ đã thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều vì các kiện hàng họ gửi sang Hungary đã giúp ích cho gia đình bác Lazlo. Thế nhưng, họ vẫn không tài nào biết được loại thuốc kỳ diệu bác nói đến là gì. Hai tháng sau, họ nhận được thư hồi âm từ bác:

“Cháu yêu quý, chúng ta vô cùng biết ơn khi được nghe tin từ cháu lần nữa. Bác đã nhận thêm hai kiện hàng cháu gửi, rồi sau đó là lá thư của cháu. Cháu đã gửi đúng loại thuốc kỳ diệu đó. Gói thuốc không có hướng dẫn sử dụng

nhưng gia đình bác có thể ước lượng được liều lượng phù hợp. Ở đây không có ai biết tiếng Anh trừ thằng nhóc Sandor từng học một chút tiếng Anh ở trường mấy năm trước. May mắn thay, thằng bé có thể dịch được tên của loại thuốc này. Loại thuốc ấy có tên ‘Vị cứu tinh’. Các cháu hãy gửi thêm thuốc sang đây nhé. Yêu các cháu, bác Lazlo.”

Những gói kẹo mà gia đình ở Mỹ dùng để nhét đầy các thùng các-tông chính là một loại kẹo cho trẻ em nổi tiếng ở Mỹ có tên Life Savers - “Vị cứu tinh”. Lối dịch sát nghĩa đã biến một loại kẹo ngọt ở Mỹ trở thành một niềm hy vọng lớn lao cho những con người khốn khổ ở Hungary.

# Chuck

*“Giờ đây, đích đến của tôi không còn là một nơi chốn nào đó, mà là một cách nhìn mới.”*

**- Marcel Proust**

Tôi rất ghét đi mua sắm, nhất là vào dịp Giáng sinh. Tôi luôn xem những chuyến đi mua sắm vào dịp lễ như một cuộc chạy đua qua các quầy hàng và tôi lúc nào cũng kiên quyết đứng chờ ở một quầy tính tiền duy nhất chứ không di chuyển qua lại giữa các quầy.

Xui xẻo thay, hôm đó tôi đã chọn sai quầy tính tiền. Quầy tôi đang đứng có đến mười xe đẩy đang chờ và xe nào cũng chất đầy hàng hóa. Tôi càng lúc càng thấy thiếu kiên nhẫn khi những hàng người đang đợi tính tiền còn lại đang di chuyển lên từng chút một trong khi hàng của tôi cứ đứng yên mãi. Những người đứng cùng hàng với tôi bắt đầu phàn nàn: “Có chuyện gì vậy?” và “Sao chúng ta phải đứng chờ mãi thế?”.

Sau khi hỏi thăm vài người, tôi đã biết được thủ phạm đằng sau vụ trễ nải này. Đó chính là Chuck - người thu ngân phụ trách quầy tính tiền tôi đang chờ. Chuck tính tiền lâu như thế là do anh ấy vừa tính tiền vừa nói chuyện với từng món hàng một. “Ồ, chào quý ngài Bánh ngọt, anh sắp mang đến một bữa tráng miệng tuyệt vời trong bữa tối đêm Giáng sinh đây. Xin chào quý ngài Ngũ cốc, anh đang giúp các cô bé, cậu bé đáng yêu lớn lên khỏe mạnh đấy”, cứ như vậy



cho đến món hàng cuối cùng. Sau khi cho tất cả hàng hóa vào túi, Chuck sẽ mỉm cười với vị khách hàng và nói: “Tôi chắc rằng gia đình bạn yêu thương bạn rất nhiều vì bạn chăm sóc họ chu đáo thế này mà. Chúc bạn và gia đình một Giáng sinh an lành!”. Khi nghe Chuck nói những lời này, tôi bỗng không còn thấy nóng giận nữa mà bắt đầu bình thản chờ đến lượt mình tính tiền.

Sau một hồi chờ đợi, tôi cũng đến được quầy tính tiền. Chuck giúp tôi xếp mọi thứ gọn gàng vào túi và tôi đã boa anh ấy hai đô-la. Anh ấy nhìn tờ hai đô-la rồi lại ngẩng lên nhìn tôi. Rồi gương mặt anh ấy rạng rỡ hẳn lên; anh ấy nhún nhảy và vui vẻ nói: “Nhìn xem này mọi người! Khách hàng của tôi nghĩ tôi xứng đáng được boa đến hai đô-la đấy!”.

Vào lần tiếp theo tôi đến cửa hàng, một nhân viên ở đó đã nhận ra tôi là người đã boa Chuck hôm nọ và nói với tôi: “Cảm ơn cô đã khen ngợi Chuck. Chúng tôi đều biết anh ấy làm việc rất tốt và xứng đáng được khen ngợi như thế nào, nhưng quan trọng là Chuck cũng cần phải biết điều đó”.

Tôi trả lời: “Ồ không, chính tôi phải cảm ơn anh ấy mới đúng. Anh ấy đã nhắc tôi nhớ về tinh thần Giáng sinh đích thực và đã cho tôi một bài học quý giá”.

# Bài học về danh từ và trạng từ

*“Nơi nào có sự sống, nơi đó có hy vọng.”*

**- Marcus Tullius Cicero**

Mà năm trước, một trường công lập đã thuê một nữ giáo viên đến dạy các em học sinh của trường không may phải nằm viện. Công việc của cô giáo này là dạy kèm các em nhỏ ấy trong thời gian nằm viện để các em không bị tụt hậu quá nhiều so với các bạn cùng lớp và có thể theo kịp bài vở khi đi học lại.

Một ngày nọ, như thường lệ cô nhận được cuộc gọi yêu cầu đến dạy kèm một bé trai nọ. Người gọi điện cho cô biết tên cậu bé, tên bệnh viện, phòng bệnh của cậu và nói thêm: “Lớp cậu bé đang học đến bài danh từ và trạng từ. Vì thế, mong cô giúp cậu bé học bài và làm các bài tập của phần này để cậu bé theo kịp các bạn trong lớp”.

Cô vội vã đến bệnh viện nơi cậu bé nọ đang nằm. Đến tận khi đứng trước phòng bệnh của cậu bé, cô mới biết cậu bé đang nằm ở khoa Bỏng. Cô vô cùng lo lắng vì trước đó cô chưa từng tiếp xúc với một bệnh nhi bỏng nào. Trước khi vào phòng bệnh, cô phải mặc áo khử trùng y tế và nón trùm đầu để tránh nguy cơ cậu bé bị nhiễm trùng. Các bác sĩ dặn cô không được chạm vào người cậu bé hay giường cậu bé đang nằm. Cô có thể đứng gần cậu bé nhưng luôn phải đeo khẩu trang trong lúc giảng bài.

Sau khi hoàn thành quy trình khử trùng và mặc đồ bảo hộ

y tế như quy định, cô hít một hơi thật sâu và bước vào phòng. Cô nhìn thấy một cậu bé bị bỏng nặng toàn thân đang nằm thoi thóp một mình trên giường. Cô giáo cảm thấy lúng túng và không biết phải nói gì, nhưng cô không thể bỏ về khi đã đến tận đây. Cuối cùng, cô cũng ngập ngừng cất tiếng: “Chào em, cô là giáo viên đặc biệt được chỉ định đến dạy em bài học về danh từ và trạng từ hôm nay”.

Cô cố gắng giảng bài thật cẩn thận, rõ ràng và chậm rãi để cậu bé dễ tiếp thu nhất. Thế nhưng cô vẫn không hoàn toàn hài lòng với bài giảng hôm đó của mình. Sáng hôm sau, khi cô quay lại bệnh viện để tiếp tục bài giảng, một y tá thuộc khoa bỏng đã hỏi cô: “Hôm qua cô đã nói gì với cậu bé thế?”.

Cô giáo hơi bất an khi nghe những lời này. Thế nhưng, trước khi cô kịp nói xin lỗi, người y tá kia đã nói tiếp: “À, cô hiểu lắm rồi. Cô đừng lo lắng. Thật ra cậu bé kia vốn đang trong tình trạng khá nghiêm trọng và chúng tôi đang rất lo lắng cho em ấy. Thế mà kể từ lúc cô đến dạy kèm hôm qua, thái độ của cậu bé đã thay đổi hoàn toàn. Trước đó, cậu bé rất bị động, rất bi quan và tình trạng của cậu bé không có chút tiến triển nào, nhưng từ hôm qua cậu bé bắt đầu lấy lại tinh thần và việc điều trị cũng có hiệu quả rõ rệt hơn... cứ như thể cậu bé đã quyết tâm sẽ chiến đấu đến cùng vậy”.

Về sau, khi đã hoàn toàn hồi phục, cậu bé đã nói rằng lúc mới bị bỏng, cậu đã hoàn toàn từ bỏ hy vọng và chỉ biết nằm chờ chết; thế rồi cậu gặp người giáo viên đặc biệt đó. Cậu bé đã thay đổi hoàn toàn thái độ của mình nhờ vào sự thấu suốt cậu có được bằng một nhận thức giản đơn. Cậu bé rơi nước mắt, giải thích: “Em đã lấy lại hy vọng vì nghĩ rằng sẽ không ai chỉ định một giáo viên đặc biệt đến dạy em

danh từ và trạng từ nếu họ nghĩ em sắp chết”.

# Bài học quan trọng

*“Không phải ai trong chúng ta cũng có thể làm được những điều lớn lao. Nhưng tất cả chúng ta đều có thể làm những điều nhỏ bé với một tình yêu lớn lao.”*

**- Mẹ Teresa**

Tôi may mắn là một người sáng dạ nên việc học hành đối với tôi khá dễ dàng. Khi trở thành một người mẹ, tôi cũng cho rằng nếu tôi hướng dẫn cho các con mình thói quen đọc sách và học tập một cách khoa học từ nhỏ, các con cũng sẽ học tốt và đạt toàn điểm A như tôi ngày xưa.

Amanda, cô con gái lớn của tôi, đã lớn lên đúng như tôi kỳ vọng. Con bé tiếp thu bài vở rất nhanh và luôn đạt thành tích tốt trong lớp. Ngược lại, dù được nuôi dạy bằng cùng một phương pháp như chị, nhưng cậu con trai út Eric của tôi lại gặp rất nhiều khó khăn trong chuyện học hành.

Tôi đã làm mọi việc có thể để giúp cậu con trai ngoan ngoãn của mình học tốt. Tối nào tôi cũng kiểm tra xem thằng bé đã làm đầy đủ bài tập về nhà chưa, tôi thường xuyên liên lạc với các giáo viên của thằng bé và cho Eric đi học thêm những môn thằng bé học kém. Thế nhưng dù tôi và Eric có nỗ lực thế nào, học kỳ nào thằng bé cũng đầm đìa nước mắt trao cho tôi tấm phiếu liên lạc chỉ toàn điểm C. Tôi có thể nhìn thấy thằng bé đang ngày một nản lòng với việc học và tôi bắt đầu sợ thằng bé sẽ không còn hứng thú học hành nữa.

Tôi cũng bắt đầu hoài nghi bản thân. *Mình đã sai chỗ nào trong cách giáo dục thằng bé?*, tôi tự hỏi. Sao tôi lại không thể truyền cho thằng bé động lực học tốt? Tôi sợ rằng nếu không học tốt ở trường, sau này thằng bé sẽ không có được những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để tự sống tốt đời mình và xây dựng gia đình riêng của mình.

Rồi một ngày năm Eric mười sáu tuổi, tôi đã hiểu rõ được chuyện này. Hôm đó, chúng tôi đang ngồi trò chuyện trong phòng khách thì chuông điện thoại reo vang. Chúng tôi nhận được tin báo cha tôi đã qua đời ở tuổi bảy mươi chín vì một cơn đau tim.

Eric gọi cha tôi là Papa. Ông chính là một trong những người mà thằng bé thân thiết nhất suốt năm năm đầu đời. Vì chồng tôi thường làm ca đêm và phải ngủ bù vào ban ngày, nên người dẫn thằng bé đi cắt tóc, mua kem và chơi bóng rổ cùng thằng bé chính là Papa. Papa chính là bạn thân nhất của thằng bé.

Khoảng thời gian đầu cha tôi mới dọn về quê sống, Eric đã cảm thấy vô cùng lạc lõng. Nhưng rồi thằng bé cũng dần nguôi ngoai. Theo thời gian, thằng bé cũng hiểu được rằng ông ngoại mình cần đến những người bạn cũ và những kỷ niệm thân thuộc trong quá khứ. Thằng bé dần quen với những cuộc điện thoại và những chuyến viếng thăm ngắn của ông. Papa thì chưa bao giờ quên thằng bé cả.

Khi chúng tôi đến nhà tang lễ, tôi đứng yên ở cửa ra vào, sững sờ nhìn cha tôi. Ông nằm lặng lẽ ở đó, gầy gò và già nua, thật khác với hình ảnh tôi thường nhớ về ông. Amanda và Eric đứng ngay bên cạnh tôi và Eric đã nắm lấy tay tôi khi chúng tôi cùng đi về phía cha.

Chúng tôi ôm nhau khóc và chia sẻ nỗi đau với nhau. Sau

khi kiểm chế được cảm xúc, chúng tôi đứng ở góc phòng chào hỏi những người đến viếng cha tôi. Những người đến viếng đều bày tỏ nỗi thương tiếc và chia sẻ với chúng tôi những kỷ niệm về ông. Một số người chỉ đơn giản là nắm tay chúng tôi an ủi rồi lặng lẽ rời đi.

Sau một lúc, tôi bỗng nhận ra Eric không còn đứng bên cạnh mình. Tôi nhìn xung quanh để tìm thằng bé và thấy thằng bé đang đứng ngay cửa ra vào để giúp những cụ già đến viếng bước lên cầu thang hay bước qua bậc thềm. Thằng bé cẩn thận dìu những cụ già mà tôi không quen biết đi đến chỗ cha tôi để họ bày tỏ lòng thành kính lần cuối cùng với ông. Trong suốt quá trình này, Eric không ngừng thì thầm những lời an ủi, động viên chân thành dù bản thân thằng bé cũng đang vô cùng đau xót trước sự ra đi của ông. Nhờ sự có mặt của thằng bé mà không khí bi thương của buổi tang lễ cũng dịu đi phần nào.

Cuối ngày hôm đó, người chủ trì tang lễ nói với tôi rằng họ đang thiếu một người khiêng quan tài. Khi nghe thấy thế, Eric ngay lập tức nói ngay: “Thưa ông, cháu có thể giúp được không?”.

Người chủ trì khuyên thằng bé nên ở lại cạnh tôi và Amanda nhưng Eric lắc đầu. “Papa đã bế cháu ngày cháu còn nhỏ”, thằng bé nói, “giờ đến lượt cháu đỡ đần ông.”

Khi nghe những lời này, tôi đã bật khóc nức nở. Giây phút đó, tôi có cảm giác mình sẽ không bao giờ ngừng khóc được.

Sau hôm đó, tôi tự hứa sẽ không bao giờ la mắng Eric mỗi khi thằng bé bị điểm thấp nữa. Tôi nhận ra mình không nên kỳ vọng thằng bé phải trở thành kiểu người mà tôi mong muốn, bởi vì con người hoàn hảo tôi mong muốn ấy không hề giống với con người tốt đẹp của con trai tôi hiện tại. Tám

lòng tràn ngập sự thấu cảm, sự quan tâm và tình yêu thương của thằng bé chính là món quà Chúa trời ban tặng thằng bé và cho cả chính tôi. Không có sách vở nào có thể dạy thằng bé những thứ này. Không có bằng cấp nào đủ sức truyền tải, vinh danh những phẩm chất tốt đẹp của Eric cả.

Thằng bé giờ đã hai mươi tuổi và vẫn luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người xung quanh bằng tấm lòng tử tế, khiếu hài hước và lòng thấu cảm của mình. Mỗi lần ngắm nhìn thằng bé cười tươi rạng rỡ khi giúp đỡ người khác, tôi lại tự nhủ: “Khoa học và toán rất quan trọng, nhưng nếu một người sống tử tế bằng cả trái tim mình, anh ta cũng xứng đáng được điểm A mà không cần phải giỏi toán và khoa học”.



# Bão biển

*“Bão tố xuất hiện kéo theo mưa dông, nhưng cũng mang đến cầu vồng.”*

**- Matshona Dhliwayo**

Vào một ngày thứ Sáu âm u, tại nhà ga nhỏ ở một thị trấn ven biển, có một người đàn ông tóc đã sắp bạc trắng đang đứng bồn chồn bên một chiếc xe bán tải cũ. Ông đang đợi cô cháu gái nhỏ của mình với tâm trạng vô cùng bối rối. Một tuần trước, cô con gái đang sống ở thành phố bỗng gọi về nhờ ông trông giúp cô con gái mới năm tuổi của cô trong vòng một tháng vì cô phải đi công tác nước ngoài đột xuất. Ông cụ đã sống một mình từ lâu lắm rồi và ông cũng đã quen với cuộc sống đơn độc một mình. Thế nên, khi nghĩ đến chuyện có một cô bé năm tuổi đến sống cùng mình, ông cảm thấy cuộc sống riêng tư của mình sẽ bị khuấy động. Từ lúc con gái ông gọi điện về đến nay, ông cứ lo nghĩ mãi về chuyện này. Ông chỉ mới gặp May - cháu gái của ông - vài lần khi con bé còn rất nhỏ và cũng vài năm rồi ông chưa gặp lại con bé. Nếu May là một đứa trẻ nghịch ngợm thì sao? Nếu con bé cứ khóc nhè mãi, không chịu ăn, không chịu ngủ thì ông phải làm thế nào? Càng nghĩ ngợi, ông lại càng thấy lo lắng. Ông nghĩ lẽ ra mình nên từ chối lời nhờ vả của cô con gái; không phải vì ông không muốn giúp cô, mà vì có thể ông sẽ không thể chăm sóc tốt cho đứa nhỏ.

Vài phút sau, tàu về đến ga. May có vẻ hơi sợ sệt khi gặp ông, thế nhưng cô bé vẫn kiên cường không khóc. Khi hai ông cháu đang trên đường về nhà, ông nhiều lần liếc nhìn kính chiếu hậu để quan sát cô bé nhỏ nhắn, gầy gò ngồi ở băng ghế sau. Cô bé ôm siết lấy chiếc ba lô nhỏ trong lòng, ngồi yên trên ghế, có lẽ vì vẫn còn sợ. “Đứa nhỏ tội nghiệp, vì sống ở thành phố từ nhỏ nên mới yếu ớt như vậy đây mà!”, ông khẽ thở dài. Trông cô bé cứ như sẽ dễ dàng bị gió biển cuốn đi mất vậy.

Vì đã quá già nên ông không lên thuyền ra khơi được nữa. Đôi mắt ông không còn tinh anh và ông cũng không còn đủ dẻo dai để chống chọi với gió bão khi lênh đênh trên biển. Thế nhưng, ông vẫn giữ thói quen đi ra biển hằng ngày; khi thì để câu cá, khi thì để ngồi một mình trên ghềnh đá ngắm sóng biển dạt dào và lắng nghe âm thanh lúc dữ dội, lúc dịu êm của biển cả. Ông yêu mọi thứ thuộc về biển, trừ những cơn bão. Những cơn bão thường đến rất bất ngờ, phá hư thuyền bè và cuốn phăng mọi thứ xuống đáy biển, kể cả người vợ yêu dấu của ông. Ông bất giác thấy buồn cười. Cô bé May nhỏ bé ngồi sau xe ông hiện tại cũng giống như một “cơn bão” - đột ngột xuất hiện trong cuộc sống của ông và sẽ làm rối tung cuộc sống của ông. Giờ đây, “cơn bão” ấy đang ngồi ngoan ngoãn như một chú mèo con. *Ít ra con bé không phải một đứa nhỏ lắm lời!*, ông thầm nghĩ.

Sau khi về đến nhà và sắp xếp đồ đạc cho May đâu vào đó, ông tần ngần đứng nhìn cô bé đang ngồi khấp nép trên chiếc sofa cũ rồi hắng giọng nói:

“Ta đi ra biển đây. Con có thích thì đi cùng ta.”

Cô bé ngược mắt lên nhìn ông nhưng vẫn lặng im không trả lời. Rõ ràng là cô bé rất sợ ông, nhưng việc phải ở nhà

một mình còn khiến cô bé sợ hơn nữa.

Ông chợt thấy mềm lòng khi nhìn vào đôi mắt to tròn, long lanh đang ngập tràn vẻ sợ sệt và tủi thân của cô bé. Ông nghĩ ngợi một lát rồi dịu giọng nói với May:

“Ta có làm hai chiếc bánh mì kẹp mang theo. Ta đoán con sẽ thích nghịch cát như mẹ con ngày xưa.”

May rút rè đứng lên và đi theo ông ra bãi biển. Cô bé khác hẳn với những đứa trẻ hàng xóm nghịch ngợm, hiếu động mà ông biết. Thay vì la hét và đùa nghịch, cô bé chỉ trầm ngâm đứng nhìn những cơn sóng xô bờ rồi nhẹ nhàng nhón từng bước đi trên cát. Ông yên lặng ngồi trên bờ cát cách đó không xa, dõi theo cô bé nhỏ nhắn đang mãi mê nhặt những viên sỏi đã được sóng biển mài nhẵn và những chiếc vỏ sò màu sắc sặc sỡ mà biển đã đưa vào bờ. *Trông con bé chơi vui quá!*, ông lão bất giác mỉm cười.

Khi May quay về bên cạnh ông, cô bé đã nhặt được một nắm lớn những hòn sỏi và vỏ sò lấp lánh. Lần đầu tiên ông thấy cô bé mỉm cười.

May vẫn lặng lẽ chơi mà không nói một lời. Cô bé ngồi bệt xuống bãi cát rồi cẩn thận đắp một ụ cát lớn. Đến khi ụ cát cao ngang ngực, cô bé bắt đầu tỉ mỉ dát những mảnh vỏ sò lấp lánh đủ màu, những viên sỏi nhỏ lên ụ cát và cắm vài cành cây khô xung quanh để trang trí. “Chà, một lâu đài cát”, ông khẽ trầm trồ. Ông đã sống gần cả đời với biển nhưng lại chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tự tay xây một lâu đài cát cả; vì ông biết rõ rằng không bao lâu, những cơn sóng sẽ ập đến và cuốn trôi lâu đài của mình...

Khi mặt trời sắp lặn, May cũng hoàn thành tòa lâu đài tuyệt đẹp của mình; cô bé thậm chí còn làm một con đường nhỏ rải sỏi dẫn thẳng đến chỗ ông đang ngồi. Cô bé vui

sương và tự hào ngắm nhìn tác phẩm của mình.

“Ông ơi, ngày mai...”, May ngập ngừng bắt chuyện với ông. “Ngày mai con sẽ mang búp bê đến đây chơi cùng.”

*Có con bé ở cùng kể ra cũng vui đấy chứ!*, ông thầm nghĩ khi ngắm nhìn May mang giày vào chuẩn bị ra về. Trên đường về nhà, ông ngạc nhiên nhận ra mình đang ngân nga giai điệu của một bài hát vui tươi mà ông tưởng mình đã quên từ lâu lắm rồi.

Tối hôm đó, một cơn bão bất ngờ quét qua thị trấn của hai ông cháu. Suốt đêm, sóng biển gào thét dữ dội, gió giật từng hồi, mưa tuôn xối xả; những hàng dừa quanh nhà bị những cơn gió mạnh quăng quật rũ rượi đến sắp bật cả gốc; hàng phi lao thẳng tắp, cao vút bên bờ biển bị gió tấp ngã rạp về một phía, không sao đứng thẳng dậy được. Những tia chớp thỉnh thoảng lại lóe lên, rạch ngang bầu trời vằn vữa. Dù sợ hãi đến nỗi không sao ngủ được, bé May vẫn cứng cỏi không khóc. Thái độ cứng rắn của cô bé khiến ông vô cùng ngạc nhiên và cũng rất hài lòng.

Sáng hôm sau, khi hai ông cháu quay ra biển, bão đã tan và biển đã hiền hòa trở lại. Bãi cát phẳng mịn như chưa từng có trận cuồng phong đáng sợ nào quét qua. Thế nhưng, lâu đài cát “nguy nga” của bé May đã bị mưa bão cuốn trôi không còn vết tích. Khi nhìn thấy vẻ mặt thất vọng của May, ông nhỏ giọng an ủi:

“Con hãy thử nhìn xung quanh xem, sáng nay bãi cát có rất nhiều vỏ sò và đá lấp lánh đủ màu. Chúng ta cùng đi nhặt những món đồ trang trí này và xây một lâu đài khác nhé!”

Cô bé hít một hơi thật sâu, môi hơi mím lại cố ngăn cơn nước nở rồi gật đầu thật dứt khoát với ông.

“Ông ơi, ông nhìn kìa”, May chọt reo lên. “Hôm nay những vỏ sò còn đẹp hơn cả ngày hôm qua nữa!”

“Chúng ta sẽ dùng chiếc vỏ ốc này để trang trí đỉnh cao nhất của lâu đài nhé”, ông hào hứng phụ họa với cô bé.

“Con sẽ dùng đám rong biển còn tươi này để trang trí hai bên con đường dẫn vào lâu đài!”, May phấn khởi chạy quanh, thích thú ngắm nhìn những món quà tuyệt đẹp biển cả đã dành tặng cho hai ông cháu.

“Còn đây nữa, con lại đây xem. Con có thể nghe thấy tiếng sóng biển rì rào khi áp tai vào chiếc vỏ ốc này đấy!”, ông giơ cho cô bé xem một chiếc vỏ ốc to có những đường vân đẹp lạ lùng.

“Ông ngoại ơi!”, May lãnh lót gọi và tìm ông chọt rộn lên niềm vui khi lần đầu tiên ông nghe thấy May gọi mình như thế. “Con thấy hôm qua bãi biển không có những thứ xinh đẹp này nên có phải cơn bão đêm qua đã mang những thứ này đến đây không ông?”

Cô bé vừa len bàn tay nhỏ bé của mình vào tay ông rồi nhẹ nhàng nắm lấy tay ông vừa hướng đôi mắt to tròn ngây thơ lên nhìn ông.

Ông lão mỉm cười hiền hòa, nhẹ nhàng siết lấy tay cô bé:

“Đúng là vậy đấy. Cơn bão đêm qua đã rửa sạch bờ cát, cuốn trôi mọi rong rêu cũ mốc và mang tất cả những thứ đẹp để này đến trang hoàng bãi biển cho chúng ta.”

Lần đầu tiên trong đời, ông nhìn thấy được mặt tốt của những cơn bão. Và ông cảm thấy biết ơn cuộc đời vì đã đưa May đến làm bạn với ông.

# Câu chuyện lúc hai giờ sáng

*“Khi nhìn lại cuộc đời mình, bạn sẽ thấy những khoảnh khắc bạn sống trọn vẹn nhất là những lúc bạn hết lòng làm điều gì đó vì tình yêu thương.”*

**- Henry Drummond**

**T**ách đây vài năm, tôi quyết định bỏ công việc mình đang làm, dành một phần tiền tiết kiệm mua một chiếc xe tải nhỏ và chuyển sang kiếm sống bằng nghề chở hàng. Từ đó đến nay, tôi được sống một cuộc đời hoàn toàn tự do. Tôi tự quyết định công việc của mình, tôi hoàn toàn nắm quyền chủ động trong mọi việc. Sau một thời gian, tôi nhận ra công việc mới không những giúp tôi kiếm sống, khiến tôi được tự do, thoải mái mà còn cho tôi cơ hội để sẻ chia và mang đến nhiều niềm vui cho người khác.

Trên những chuyến xe dài đường vắng, rất nhiều hành khách đã mở lòng trò chuyện với tôi. Họ kể tôi nghe về cuộc đời họ, ước mơ của họ, những nỗi niềm tiếc nuối của họ; dù nhiều lúc họ còn không giới thiệu tên tuổi với tôi. Những câu chuyện của các hành khách đã giúp tôi có cái nhìn sâu sắc hơn về cuộc sống muôn màu muôn vẻ này. Có những câu chuyện thật xúc động, có những câu chuyện lại hài hước và cũng có những câu chuyện đã dạy cho tôi những bài học quý giá. Trong những lần gặp gỡ ngắn ngủi ấy, có một lần gặp gỡ khiến tôi nhớ mãi không quên. Đó chính là lần tôi chở hàng cho một bà cụ vào một đêm tháng Tám ẩm áp.

Lần đó, tôi nhận được một yêu cầu chở hàng với thời gian khởi hành lúc hai giờ sáng. Khuya hôm đó, tôi tìm đến địa chỉ được thông báo. Nơi đó là một ngôi nhà cũ kỹ chìm trong bóng tối, chỉ có chút ánh đèn le lói hắt ra từ cửa sổ tầng trệt. Thông thường, các bác tài sẽ bóp còi một vài lần rồi ngồi đợi bên ngoài vài phút. Qua thời gian đó, nếu không thấy người đón xuất hiện, các bác tài sẽ lái xe đi, coi như mình bị một kẻ vô công rồi nghề nào đó chọc phá. Thế nhưng hôm đó dù đã chờ hơn mười lăm phút, tôi vẫn cứ bình thản đợi bên ngoài mà không lái xe đi vì sợ rằng người khách kia thật sự cần giúp đỡ. Một lúc sau, tôi xuống xe và bước đến gõ cửa.

“Làm ơn đợi tôi một phút!”, giọng nói run run, yếu ớt của một phụ nữ lớn tuổi vọng ra. Tôi nghe tiếng một vật nặng rơi xuống sàn nhà. Ngay sau đó, cánh cửa bật mở; đằng sau đó là một cụ bà dáng người thấp bé, tay xách một chiếc vali nhỏ. Khi nhìn vào nhà bà cụ, tôi có cảm tưởng ngôi nhà này đã nhiều năm không có người sinh sống. Tất cả đồ đạc trong phòng khách đều được phủ khăn trắng. Trên các bức tường không hề có đồng hồ treo tường hay tranh ảnh trang trí. Dưới chân bà cụ là một chiếc thùng giấy nhỏ chứa một ít đồ vật linh tinh và vài khung hình cũ. Chiếc vali nhỏ và chiếc thùng giấy kia là toàn bộ hành lý của bà cụ.

“Phiền cậu mang mấy thứ này ra xe giúp tôi”, bà cụ nhã nhặn nói.

“Ồ, bà cứ để đó cho cháu.”

Tôi nhanh chóng khuan chiếc vali và chiếc thùng giấy lên xe trong lúc bà cụ lưu luyến ngắm nhìn ngôi nhà lần cuối rồi chậm chạp khóa cửa lại.

Sau khi lên xe, bà đưa cho tôi một mảnh giấy nhỏ có một

bản đồ chỉ đường được vẽ tay và nói: “Phiền cậu đưa tôi đến địa chỉ này”.

Sau khi xem tờ giấy chỉ đường, tôi nói với bà cụ: “Nếu đi theo đường này thì xa lắm bà ạ, cháu có biết một đường khác nhanh hơn”. Thế nhưng bà lại nói: “Không sao, tôi cũng không cần đến đó gấp. Tôi cũng muốn nhìn lại một vài nơi chốn cũ trên đường đi”. Bà cụ ngập ngừng một lát rồi nói thêm: “Tôi không còn gia đình để về nữa. Các bác sĩ nói tôi không còn sống được bao lâu”.

Tôi lặng người khi nghe những lời này. Trong suốt chuyến đi khuya hôm ấy, tôi luôn cố gắng chạy xe thật chậm. Suốt ba tiếng đồng hồ, tôi lặng lẽ chở bà cụ đi loanh quanh khắp thành phố theo sơ đồ được vẽ sẵn trong giấy. Chúng tôi đi ngang ngôi trường cũ bà cụ từng dạy khi còn trẻ. Chúng tôi cũng đi ngang qua ngôi nhà bà từng sống khi mới kết hôn. Trên một con phố ở khu trung tâm, bà chỉ một phòng trưng bày đồ trang trí nội thất và nói với tôi với vẻ hoài niệm: “Trước đây chỗ này từng là một câu lạc bộ khiêu vũ”. Có vài lần, bà nhờ tôi lái xe chậm hơn chút nữa khi chúng tôi đi qua một tòa nhà hay một công viên nào đó. Sau khi xe đã đi qua những chỗ như thế, lần nào bà cũng thẫn thờ nhìn khoảng không tối đen trước mặt, lặng yên không nói một lời; như thể bà đang nhăm nháp từng kỷ niệm cũ, cả vui vẻ lẫn buồn đau. Chúng tôi cứ đi như vậy cho đến khi trời bắt đầu hửng nắng, rồi bà bình thản nói với tôi: “Trời sáng rồi, có lẽ tôi phải đi đến địa chỉ đó thôi!”.

Tôi tiếp tục lặng lẽ lái xe đến địa chỉ ghi trong mảnh giấy. Đó là một khu nhà cũ kỹ nằm sâu trong một con đường nhỏ, trông giống như một nhà an dưỡng. Phía trước khu nhà là một chiếc cổng vòm lớn.



Trước khi xuống xe, bà nhẹ nhàng nói với tôi: “Nơi này là viện dưỡng lão. Tôi sẽ chuyển đến đây sống từ hôm nay. Khi biết bệnh tình của tôi, các con tôi cho rằng tốt hơn hết tôi nên chuyển đến đây sống để được các y tá chăm sóc. Ngôi nhà cũ của tôi sẽ được bán đi và chia đều cho chúng. Lẽ ra sáng mai tôi mới đi, nhưng rồi tôi quyết định đến đây sớm hơn dự tính một chút”.

*Quyết định đến viện dưỡng lão sớm hơn dự tính ư?*, tôi nghĩ thầm, cảm thấy hơi khó hiểu.

Nhìn vẻ mặt bối rối của tôi, bà mỉm cười buồn bã: “À, các con tôi dự tính tổ chức một bữa tiệc nhỏ để tiễn tôi đi vào chiều nay. Nhưng tôi nghĩ mình nên rời đi trước khi bữa tiệc đó diễn ra thì hơn. Những người già như chúng tôi rất sợ những buổi tiễn đưa. Vả lại, việc vào viện dưỡng lão thì có gì phải tiễn chứ? Cảm ơn cậu đã giúp tôi có một chuyến đi thật tuyệt vời. Hôm nay có lẽ cũng là ngày cuối cùng tôi được thăm lại những nơi chốn cũ mà tôi yêu thương, là ngày cuối cùng tôi được tự do đi lại”.

Bà cố mỉm cười nhưng khóe miệng cứ run run và đôi mắt già nua hơi rung rung. Sau đó, bà hít một hơi thật sâu rồi loay hoay mở ví tiền: “À, tôi phải trả cậu bao nhiêu nhỉ?”.

“Ồ không, bà không cần phải trả tiền cho cháu đâu!”, tôi vừa nói vừa đỡ bà xuống xe.

“Nhưng cậu còn phải kiếm sống nữa chứ. Chiếc xe này là phương tiện làm ăn của cậu mà”, bà ngạc nhiên.

“Cháu đã nhận được thứ còn quý giá hơn cả tiền bạc khi đi cùng bà trong chuyến đi này rồi ạ!”, tôi mỉm cười nói với bà.

Thế rồi, tôi không kìm được cảm xúc của mình mà cúi xuống ôm chầm lấy bà. Bà cụ cũng xúc động vỗ nhẹ lưng

tôi, run rẩy nói: “Cảm ơn cậu, cảm ơn cậu nhiều lắm!”.

Ngay lúc đó, một vài nhân viên trong viện dưỡng lão bước ra đón bà vào trong. Tôi đứng yên nhìn theo bóng bà khuất dần sau chiếc cổng vòm to bề vệ. Mãi một lúc sau, khi cơn xúc động qua đi, tôi mới quay lên xe và lái đi. Ngoài kia, mặt trời đã lên cao, một ngày mới nữa lại đến.

# Ô cửa sổ tò vò

*“Trong mỗi khó khăn đều đã có sẵn giải pháp, và chúng ta sẽ phải thay đổi cách suy nghĩ của mình để tìm ra giải pháp ấy.”*

**- Niels Bohr**

Một buổi chiều nọ, sau một trận đấu bóng đá thuộc giải đấu giữa các trường trung học trong thị trấn, Johnny - một cầu thủ trong đội bóng của trường Trung học số 1 - đi về nhà với vẻ thất vọng náo nức. Dù được nhận vào đội bóng nhờ khả năng chạy nhanh vượt trội, suốt mấy tháng nay cậu chỉ toàn ngồi ghế dự bị mà không được tham gia thi đấu một trận nào. Huấn luyện viên nói cậu cần phải luyện tập thêm các kỹ thuật đá bóng vì chỉ chạy nhanh thôi thì vẫn chưa đủ để trở thành một cầu thủ bóng đá giỏi. Thế nhưng, dù đã cố gắng luyện tập thật chăm chỉ, cậu vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lý bóng và chính vì thế mà vẫn chưa lần nào được huấn luyện viên tin tưởng cho ra thi đấu. Johnny cảm thấy vô cùng thất vọng về bản thân. Cậu từng hứa với cha sẽ mời ông đến xem mình thi đấu trận chung kết của giải đấu này, nhưng cậu chợt nhận ra cậu khó mà giữ được lời hứa này. Cậu hoàn toàn không muốn làm cha thất vọng vì ông chính là người cậu yêu thương và ngưỡng mộ nhất trên đời.

Johnny nhớ lại ánh mắt thất vọng của huấn luyện viên sau những buổi đánh giá kỹ năng hàng tuần và mơ hồ nhận ra

ấn ý của thầy đằng sau những câu nói an ủi đầy vẻ thông cảm mà thầy thường nói với cậu: Có lẽ cậu thật sự không có năng khiếu chơi bóng đá. Nước mắt cậu chực trào ra khi lần đầu tiên cậu nhìn thẳng vào hiện thực đáng buồn này và cậu bắt đầu lao đầu chạy thật nhanh để nước mắt không rơi.

Khi hai chân bắt đầu rã rời và bụng bắt đầu đau nhói, cậu dừng lại thở và nhận ra mình đang đứng ngay gần nhà kho của ông Scott, một ông lão đáng mến thường mời cậu ăn kem vào những buổi chiều nóng bức mỗi khi cậu đi học về ngang nhà ông. Cậu thấy ông Scott đang chuyển rơm từ một chiếc xe tải lớn vào nhà kho nên cậu vội chạy đến giúp ông.

Sau khi chuyển hết rơm vào nhà kho, hai ông cháu cùng ngồi nghỉ trên một đụn rơm, Johnny uống một lon nước trái cây còn ông Scott thì uống một lon bia lạnh. Sau một lúc, ông Scott bỗng quay sang hỏi cậu:

“Cháu đang gặp chuyện buồn à?”

“Dạ, đúng vậy ông ạ”, dường như chỉ đợi câu mở lời đó, Johnny trả lời ngay không hề đắn đo. Cậu buồn bã thừa nhận:

“Cháu chơi bóng rất tệ! Cháu muốn trở thành một cầu thủ bóng đá giỏi để cha mẹ có thể tự hào về cháu. Thế nhưng, dù có luyện tập chăm chỉ thế nào đi nữa, cháu vẫn không hề tiến bộ. Ông biết không, cháu đã hứa với cha sẽ mời cha đến xem cháu chơi trận chung kết, thế nhưng hiện tại cháu còn không được rời ghế dự bị nữa!”

Ông Scott gật đầu với vẻ thấu hiểu và vỗ nhẹ vai cậu an ủi. Ngay lúc đó, một tiếng động lớn bỗng vang lên ở cuối nhà kho khiến cậu giật nảy mình. Khi đứng lên nhìn về phía phát ra âm thanh, Johnny nhìn thấy ở cuối nhà kho có lấp

một ô cửa sổ nhỏ bằng kính ở gần sát mái nhà, và ngay bên dưới ô cửa ấy là một chú chim nhỏ đang nằm trên một đụn rơm.

“Mấy con chim cứ lao vào ô cửa sổ ấy mãi thôi”, ông Scott nói.

“Ông nuôi những chú chim đó hả ông?”, Johnny ngạc nhiên hỏi, mắt không rời khỏi ô cửa.

“Ồ không, đó là những chú chim di trú. Vào mùa hè, chim chóc thường bay đến trú ở nhà kho này. Rồi mỗi khi muốn rời đi, chúng thường tìm cách bay qua ô cửa sổ nhỏ đằng kia.”

“Nhưng ô cửa sổ đó không mở được phải không ông?”

“Đúng vậy. Đó là một ô cửa tò vò được gắn cố định. Nhưng lũ chim không biết điều đó. Thế nên càng cố gắng thoát ra, lũ chim lại càng kiệt sức và hoảng sợ. Mấy con chim cứ đâm đầu vào ô cửa đóng kín cho đến khi không bay nổi nữa. Có nhiều lúc ông còn thấy vài con chết trên những đụn rơm. Những con còn lại thì sợ hãi không dám bay ra nên rồi sau cùng cũng chết. Khi hè đến, ngày nào ông cũng đến đây giúp mấy chú chim tội nghiệp kia bay đi.”

“Hôm nay cháu sẽ giúp ông cứu mấy chú chim nhé!”, Johnny nói rồi hăng hái chạy đến chỗ chú chim nhỏ.

Trên đụn rơm là một chú chim nhỏ lông xám nằm run rẩy vì sợ hãi và hoảng loạn sau cú va chạm vừa rồi. Johnny dùng cả hai tay nhẹ nhàng nâng chú chim lên rồi mang chú ra ngoài. Chú chim nằm bất động trong tay cậu một lúc, có lẽ do ngỡ ngàng trước bầu trời xanh đang mở rộng trước mắt, rồi chú bừng tỉnh và vỗ mạnh đôi cánh nhỏ bay vút lên cao. Johnny đứng yên bên cửa nhà kho nhìn theo bóng chú chim cho đến khi cái chấm nhỏ kia biến mất khỏi tầm mắt, rồi cậu

thở dài:

“Lũ chim thật đáng thương khi cứ cố đâm đầu vào ô cửa sổ nhỏ đó mà không nhìn thấy cánh cửa đang rộng mở phía bên này!”

Ông Scott cũng đứng dậy, đi đến bên Johnny rồi nhẹ nhàng đặt bàn tay chai sần của mình lên vai cậu:

“Lúc nào chúng ta cũng có một sự lựa chọn khác, Johnny ạ! Chỉ cần cháu chịu khó quan sát xung quanh, rồi cháu sẽ tìm được một con đường khác tốt đẹp hơn.”

Ánh mắt Johnny chợt sáng lên như thể cậu vừa hiểu ra điều gì. Cậu mừng rỡ ôm chầm lấy ông Scott:

“Cháu hiểu rồi, ông ơi, cháu hiểu rồi! Cháu cảm ơn ông nhiều lắm!”

Johnny quyết định sẽ chuyển sang tham gia đội điền kinh của trường thay vì cứ mãi ngồi ghế dự bị trong đội bóng đá. Cậu nhận ra mình vẫn có thể khiến cha cảm thấy tự hào bằng cách trở thành một vận động viên điền kinh xuất sắc và cậu nhất định sẽ mời cha đến xem mình thi đấu trận chung kết giải điền kinh của thị trấn!

# Cậu bé lạc quan

*“Lạc quan là hạt giống được gieo trồng trên mảnh đất của niềm tin; bi quan là hạt giống bị cất giữ dưới căn hầm ngò vực.”*

**- William Arthur Ward**

**T**húng tôi may mắn có được ba cậu con trai tuyệt vời. Bọn trẻ rất ngoan ngoãn và đáng yêu nhưng mỗi đứa lại có tính cách khác nhau. Trong ba đứa, Billy, cậu con trai thứ hai của chúng tôi, có biệt danh là “cậu bé lạc quan”. Thằng bé lúc nào cũng là người thức dậy sớm nhất nhà. Sáng nào thằng bé cũng chạy vào phòng cha mẹ từ lúc năm giờ sáng để đánh thức chúng tôi dậy. Mỗi lần chúng tôi nhắc nhở thằng bé giữ yên lặng và bảo thằng bé quay về phòng ngủ, Billy thường thì thầm với vẻ rất tha thiết: “Hôm nay trời sẽ đẹp lắm. Con nghe được cả tiếng chim đang hót ngoài kia kìa!”. Khi chúng tôi nhắc Billy im lặng, thằng bé lại tinh nghịch trả lời: “Con đâu có nói chuyện với cha mẹ, con đang tự nói với chính mình mà!”.

Ở nhà trẻ, khi cô giáo yêu cầu cả lớp vẽ một chú hổ, vì không có năng khiếu vẽ tranh nên Billy đã vẽ một chú hổ có một mắt nhắm, một mắt mở. Khi cô giáo hỏi tại sao chú hổ lại nhắm một mắt như vậy, Billy trả lời: “Dạ thưa cô, con vẽ một chú hổ đang nháy mắt đó ạ!”.

Năm lên năm tuổi, có một lần Billy tranh cãi với anh trai mình về việc tại sao trời lại mưa. Anh trai thằng bé nói rằng

đó là vì mặt trời và các đám mây đang khóc còn Billy thì cho rằng: “Không đâu, mặt trời và các đám mây chỉ đang muốn tưới nước cho khu vườn nhà chúng ta mà thôi!”.

Vào một ngày thứ Ba u ám nọ, Tanner, cậu con trai út của chúng tôi phải nhập viện cấp cứu do mắc hội chứng urê huyết tán huyết. Thằng bé đã không qua khỏi và ra đi vào Chủ nhật tuần đó. Năm đó Billy mới bảy tuổi. Vào buổi tối ngay sau đám tang Tanner, tôi đến ôm chần cho Billy rồi nằm xuống bên cạnh thằng bé như thường lệ. Những lúc như thế, hai mẹ con tôi thường nằm thủ thỉ trò chuyện với nhau, nhưng đêm ấy chúng tôi chỉ nằm im trong bóng tối mà không nói với nhau một lời. Một lúc sau, Billy bỗng thì thầm bên tai tôi: “Mẹ biết không, con rất buồn cho gia đình mình vì chúng ta không còn được gặp em Tanner nữa, nhưng con còn thấy buồn hơn cho những người khác”. Khi tôi hỏi thằng bé “những người khác” là ai, thằng bé giải thích: “Chính là những người chưa từng được gặp Tanner ạ. Ít ra chúng ta đã được ở bên cạnh em Tanner suốt hai mươi tháng, trong khi có rất nhiều người không bao giờ được gặp em ấy cả. Gia đình chúng ta mới may mắn làm sao!”.



# Bữa tiệc lớn

*“Sai lầm lớn nhất bạn có thể phạm phải trong đời là luôn sợ hãi mình sẽ phạm sai lầm.”*

**- Elbert Hubbard**

Vào một buổi sáng mùa hè đẹp trời, Sarah vừa tắt bật kiểm tra lại hành lý cho con trai mang đi trại hè vừa nhắc chồng mình những món anh cần mang theo trong chuyến đi công tác kéo dài một tuần. Khi hai cha con cùng bước ra thềm nhà chuẩn bị rời đi, chồng Sarah hôn lên trán cô và hỏi:

“Em sẽ ổn khi phải ở nhà một mình suốt một tuần chứ?”

“Đương nhiên rồi, anh đừng lo. Em sẽ tận hưởng một tuần tự do, không phải lo lắng việc nấu nướng hay dọn dẹp”, Sarah bật cười.

“Mẹ sẽ làm gì khi không có cha con con ở nhà vậy mẹ?”, con trai Sarah nín áo cô, khuôn mặt thẳng bé có vẻ hơi rầu rĩ. “Mẹ đừng buồn khi không có con và cha ở nhà nhé.”

Sarah quỳ xuống ôm lấy khuôn mặt bầu bĩnh của thằng bé, âu yếm nói:

“Con đừng lo, mẹ sẽ không buồn đâu. Mẹ sẽ dành thời gian này để vẽ tranh và khi con từ trại hè trở về, mẹ sẽ cho con xem thật nhiều bức tranh đẹp!”

Ngày còn nhỏ, Sarah luôn muốn trở thành một họa sĩ. Thế nhưng vì mãi bận bịu việc gia đình mà cô không còn thời gian để theo đuổi ước mơ của mình nữa. Mỗi lần cô định

cầm cọ vẽ lên thì ngay lập tức lại có một thứ gì đó cần cô đến giải quyết ngay - một bài tập khó con trai cô không hiểu, một chiếc áo cần ủi cho cuộc họp quan trọng ngày mai của chồng, bãi cỏ đã lâu chưa được cắt tỉa... Chính vì thế mà đến tận hôm nay - khi có bảy ngày hoàn toàn rảnh rỗi, Sarah mới có thể bắt đầu thực hiện ước mơ đã ấp ủ từ lâu của mình.

Sau khi tiễn chồng và con ra xe, Sarah quay về ngôi nhà yên ắng rồi mang bộ dụng cụ vẽ cô đã mua từ lâu mà chưa có dịp dùng ra. Cô đặt khung tranh lên giá vẽ, nặn màu ra palette<sup>3\*</sup> và ngồi khoan khoái trước giá vẽ. Cô có thể hình dung rất rõ bức tranh mà mình muốn vẽ. Đó chính là một chân trời tự do mà cô luôn muốn tìm đến. Nơi đó có hoa thơm, có gió lộng và bầu trời kéo dài vô tận. Sarah có thể nhìn thấy rõ từng mảng màu sống động, từng đường nét mềm mại, thanh thoát của bức tranh và cô háo hức pha màu để bắt đầu vẽ. Thế nhưng sau khi pha màu xong và đang cầm cọ định vẽ nét đầu tiên, cô bỗng khựng lại.

<sup>3\*</sup> *Palette là bảng pha màu vẽ, thường được làm bằng gỗ, có hình bầu dục hoặc chữ nhật.*

*Lỡ mình vẽ sai thì sao? Hình như màu xanh này có hơi chói còn loại cọ mình đang dùng thì hơi quá thô kệch, không phù hợp với đường nét của bức tranh này,* Sarah tự nhủ. Sarah bỗng nhận ra trước khi định làm bất cứ việc gì, cô cũng đều thấy sợ như vậy. Khi còn nhỏ, cô sợ mình múa không đẹp, hát không hay như các bạn khác. Khi lớn lên, cô sợ mình chăm con không tốt, nấu ăn không ngon. Ngay lúc này, cô lại sợ mình vẽ không đẹp và mọi người sẽ cười chê khi nhìn thấy bức tranh của cô. Chính vì sợ mà khi còn nhỏ cô đã không dám đăng ký tham gia dàn đồng ca ở nhà thờ

dù rất muốn thử; sau khi kết hôn cô chỉ dám nấu đi nấu lại những món ăn quen thuộc chứ không dám thử làm món bánh macaron mà chồng con cô rất thích ăn chỉ vì sợ sẽ khiến họ thấy thất vọng; và hiện tại vì sợ hãi mà cô không dám vẽ, dù đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng.

Sau một hồi loay hoay pha lại màu và chọn lại cọ, Sarah vẫn thấy không hài lòng và quyết định nằm nghỉ trên sofa một lát rồi mới bắt đầu vẽ. Gần như ngay khi vừa nhắm mắt lại, cô đã chìm vào một giấc mơ lạ lùng.

Trong mơ, Sarah thấy mình đang mặc một bộ váy lộng lẫy và duyên dáng. Cô vui vẻ xoay người và ngắm nhìn mình trong gương. Sau đó, cô mở một cánh cửa khổng lồ và kiêu hãnh bước vào một hội trường lớn, nơi đang tổ chức một bữa tiệc đông đúc và sang trọng nhất mà cô từng tham dự. Các khách mời trong bữa tiệc đều ăn vận những bộ quần áo cực kỳ sang trọng. Ở giữa hội trường là một chiếc bàn dài, trên bàn có rất nhiều món ăn hấp dẫn được bài trí đẹp mắt. Cuối căn phòng rộng lớn được trang hoàng lộng lẫy ấy có một dàn nhạc giao hưởng. Cô bối rối nhìn quanh. Trước khi bước vào đây, cô cảm thấy bộ váy mình đang mặc thật xinh đẹp và lộng lẫy; nhưng sau khi gặp những vị khách sang trọng đứng ngay cạnh mình, cô bắt đầu cho rằng bộ váy của mình quá đơn điệu còn chiếc cài tóc hình hoa trên tóc cô trông quá quê mùa, xấu xí. Trong khi mọi người thoải mái, vui vẻ trò chuyện với nhau hoặc cùng nhau khiêu vũ theo điệu nhạc du dương, cô lẳng lặng ngồi một mình trong góc phòng để tránh phải nói chuyện với mọi người. Một lúc sau, Sarah bắt đầu thấy đói cồn cào và cô thèm thuồng nhìn những món ăn ngon được bày trên chiếc bàn lớn giữa phòng. Tuy nhiên, cô cứ chần chừ mãi mà không bước đến lấy thức ăn vì

nếu muốn đi đến chiếc bàn lớn kia, cô phải đi ngang qua những vị khách khác. Sau cùng, cô đành ăn tạm một vài chiếc bánh quy bé xíu trên chiếc đĩa nhỏ được đặt ở mỗi bàn. Cô hơi cau mày khi ăn phải một chiếc bánh quy bị nướng quá lửa có vị hơi đắng khét. Cô tiếc nuối nhìn những người khách khác đang tự nhiên lấy thức ăn vào đĩa. *Nhưng nếu đi đến đó, mọi người sẽ nhìn thấy chiếc váy xấu xí của mình!* Thế là cô đành quay về với đĩa bánh quy chán ngắt trên bàn. *Mình là người duy nhất đến dự tiệc một mình. Tốt nhất mình không nên gây chú ý để mọi người không nhìn thấy và chê cười chiếc váy lỗi thời và chiếc cài tóc quê mùa của mình. Không ăn cũng không sao cả! Mình có cả đĩa bánh quy này mà. Với lại mình có thấy đói đâu chứ!*, cô tự biện bạch. Một lát sau, Sarah âm thầm ra về trong lúc mọi người không chú ý đến cô.

Ngay lúc đó, Sarah bừng tỉnh.

*Mình đã cất công chuẩn bị để đến một bữa tiệc thịnh soạn như vậy, thế nhưng sau cùng mình ra về mà chỉ ăn có vài chiếc bánh quy khô khốc thôi sao?*, Sarah thầm nghĩ khi nhớ về giấc mơ mình vừa trải qua. *Mình thậm chí không dám đi đến bàn lấy thức ăn chỉ vì sợ. Tại sao dù làm chuyện gì mình cũng đều lo sợ thế nhỉ?*, cô trăn trở.

“Mình chưa bao giờ dám bắt đầu vẽ tranh. Mình đổ lỗi cho gia đình, cho công việc nội trợ; mình nói rằng những thứ này đã chiếm hết thời gian của mình. Nhưng điều này không đúng. Mình không dám vẽ thật ra là vì mình sợ mọi người sẽ cười chê những bức tranh của mình, cũng giống như khi mình lo sợ bản thân hát không hay hay làm bánh không khéo. Thế nhưng cuộc đời vốn là một bữa tiệc thịnh soạn và giờ mình đã biết là mình muốn thưởng thức nhiều món ngon

hơn là chỉ vài cái bánh quy khô cứng. Mình sẽ không để sự rứt rề, e sợ của bản thân giết chết những giấc mơ của mình nữa”, cô như hiểu ra mọi chuyện.

Sarah bật dậy, ngồi trên sofa ngắm nhìn tấm toan trắng đã được căng sẵn trên khung vẽ cách đó không xa. Sau đó, cô vươn vai và chậm rãi bước đến ngồi trước khung tranh. *Bữa tiệc thịnh soạn đang đợi mình đến thưởng thức và mình sẽ không e ngại bất cứ điều gì cả!* Sarah cầm cọ vẽ trên tay, quẹt một ít màu xanh tươi sáng trên palette và vẽ những đường nét dứt khoát lên tấm toan trắng.

# Cú ngã ngựa

*“Dù không thể chắc mình sẽ có được ngày mai, nhưng chúng ta vẫn còn có hôm nay; thế nên đừng trì hoãn những việc quan trọng.”*

**- Katrina Mayer**

T rời bắt đầu nhá nhem tối, đèn đường rực sáng trên con phố sầm uất trước trụ sở của một công ty lớn. Ở tầng cao nhất của tòa nhà đó, một người đàn ông trung niên đang mệt mỏi sắp xếp lại đồng giấy tờ trên bàn, sau đó ông mặc áo khoác vào và mang cặp táp lên vai. Ông vừa nặng nề lê bước ra khỏi văn phòng sang trọng vừa chán nản nghĩ đến ngôi nhà trống vắng, lạnh lẽo đang đợi mình. Vì mãi lo toan chuyện công việc mà ông không có nhiều thời gian dành cho gia đình. Tình trạng này đã khiến những mâu thuẫn trong gia đình ông ngày một chồng chất và sau cùng, vợ ông đã dẫn cô con gái duy nhất của hai người về nhà ông bà ngoại cách đây vài tháng.

Trong lúc đứng đợi thang máy, ông bỗng cảm thấy phấn chấn hơn một chút khi nghĩ đến Hewie - chú ngựa nòi khỏe mạnh ông mới mua cách đây không lâu. Ngay từ nhỏ, ông đã luôn muốn theo đuổi giấc mơ được rong ruổi đến những vùng đất xa xôi trên lưng ngựa. Chính vì thế mà ngay khi có đủ điều kiện tài chính, ông đã đặt mua Hewie, một chú ngựa con mới một tuổi nhưng rất to con, để thực hiện giấc mơ của mình. Ông mỉm cười khi nhớ về ngày đầu tiên Hewie được

chở đến nhà mình. Ông vẫn còn nhớ rõ tiếng giậm chân thành thịch và mùi hăng nồng hoang dã bên trong chiếc xe chở ngựa ngày hôm ấy.

Dù không có nhiều kinh nghiệm nuôi dạy ngựa, ông vẫn dành thời gian chăm sóc và huấn luyện Hewie bằng cách cho chú thồ cỏ trên lưng mỗi tối. Ông cho Hewie luyện tập như thế không phải là để chú ngựa con biết thồ hàng, mà là để chú quen với sức nặng trên lưng trước khi ông bắt đầu tập cưỡi. Mỗi tối sau khi đi làm về, ông lại chắt những kiện cỏ trên lưng Hewie. Sau đó, ông vừa dắt chú đi dạo quanh sân vườn rộng lớn vừa thì thầm trò chuyện với chú ngựa như với một người bạn thân thiết. Càng ngày Hewie càng trở nên thân thiện hơn với ông và chú đã chịu để ông vuốt ve hay chải lông cho mình. Ông định hôm nay sẽ chính thức cưỡi trên lưng Hewie.

Tối hôm đó khi vừa về đến nhà, ông vội vã mang ủng da và đội mũ bảo hộ rồi hào hứng đi ra chuồng ngựa. Ông dắt Hewie ra khỏi chuồng, đứng nhón chân trên chiếc ghế đầu đặt bên cạnh Hewie rồi nhẹ nhàng đặt chiếc yên cương lên lưng chú. Chú ngựa con hơi ngẩng đầu lên khi chiếc đai yên được thắt vòng quanh bụng mình; nhưng rồi chú ngựa cũng đứng yên, không phản đối. Sau một lúc vỗ về Hewie, ông thận trọng ngồi lên yên ngựa, tay nắm chặt dây cương. Hewie vẫn đứng yên không nhúc nhích.

Dù Hewie chưa được huấn luyện bài bản còn ông thì lại là một người không có nhiều kinh nghiệm về ngựa, nhưng bước đầu tập cưỡi Hewie có vẻ đang diễn ra vô cùng thuận lợi. Ông cho rằng đó là nhờ ông đã xây dựng được tình cảm gắn bó và tin tưởng giữa mình và Hewie.

Thế nhưng chỉ một lát sau, Hewie bỗng trở nên khó chịu.

Vì trọng lượng chú đang vác trên lưng không nặng hơn những kiện cỏ chú vẫn thồ mỗi ngày, thế nên dường như có một điều bất thường nào khác đã khiến Hewie cảnh giác. Chú ngựa mở to mắt, thở phì phò giận dữ, cả người lồng lên hoảng loạn và đá hậu liên hồi. Ông cố ngồi vững trên lưng Hewie bằng cách bám chặt vào cổ chú ngựa. Ông thấy bối rối và hoang mang vô cùng. *Chú mày làm sao thế? Không phải mọi ngày khi thồ cỏ mày rất ngoan ngoãn và dễ chịu sao?* Chỉ một lát sau, ông đã không thể chịu được những cú hất dữ dội của chú ngựa to khỏe và bị tung cao lên rồi ngã xuống bãi cỏ bên kia hàng rào.

Dù cả người đầy vết trầy xước và xương khớp đau nhói sau cú ngã, ông vẫn cố trấn tĩnh, chỉnh lại chiếc mũ trên đầu rồi tiếp tục mang chiếc ghế đẩu đến bên chú ngựa. Lần thứ hai ông trèo lên lưng Hewie, chú ngựa vẫn để cho ông chủ mình ngồi lên yên, nhưng chỉ một lúc sau Hewie lại lồng lên, đá chân loạn xạ và một lần nữa hất tung ông xuống đất.

Ông cố dồn sức, tì tay vào hàng rào để đứng lên. Ông không tài nào hiểu được tại sao Hewie lại cư xử như vậy. Do Hewie là một chú ngựa nóng nảy hay do cách huấn luyện của ông có vấn đề? *Cưỡi Hewie cũng giống như sống trong cuộc đời này vậy*, ông ngao ngán thầm nghĩ. *Mình luôn phải cố đứng dậy và tiếp tục trèo lên lưng con vật vừa ném mình xuống đất.*

Hewie từ từ tiến về phía ông, khịt khịt mũi như thăm dò. “Tao chỉ muốn mình cùng đi dạo một cách bình yên thôi mà!”, ông nhẹ nhàng nói, cảm nhận hơi thở ấm nóng của Hewie đang phả vào cổ mình. Ông vừa mỉm cười bất lực vừa chậm rãi đưa tay vuốt ve đầu chú ngựa: “Mày biết không, ngoài kia có biết bao phong cảnh đẹp tuyệt vời!”.



Ông quan sát kỹ cách Hewie bồn chồn giậm chân, hơi đung đưa thân người như đang cố hất thứ gì đó ra khỏi người mình. Rồi ông nhận ra lý do Hewie nổi nóng.

“Không phải mày là một chú ngựa nóng tính, mà do chính tao đã không huấn luyện mày đúng cách”, ông nhẹ nhàng vuốt ve Hewie. “Có lẽ mày không quen có thứ chạm vào bụng mình, như hai chân tao khi tao ngồi trên lưng mày, đúng không nào? Nếu khi tập cho mày thồ cỏ hằng ngày, tao để thêm vài bao cỏ ở cả hai bên thân thì bây giờ mày sẽ không khó chịu như thế đâu, đúng không Hewie?”


Vừa khập khiễng quay về nhà, ông vừa ngẫm nghĩ về bài học mà ông vừa học được từ Hewie: mọi thứ phản ứng với ta tương ứng với cách ta hành xử. Nếu ta thay đổi cách hành xử của mình, mọi thứ cũng sẽ theo đó mà thay đổi.

Ông nôn nao chạy về nhà, với tay lấy chiếc điện thoại và gọi cho vợ - việc ông vẫn chần chừ chưa làm suốt mấy tháng nay. Đó là điều đầu tiên ông phải làm để thay đổi cuộc sống của mình.

# Bài học từ hạnh phúc

*“Càng trân trọng những điều tốt đẹp xảy đến với mình, bạn sẽ càng có thêm sức mạnh để tạo nên những điều tốt đẹp hơn.”*

**- Christian D. Larson**

“ con gái, hôm nay sao con lại chịu ra vườn thế?”, người phụ nữ đang lúi húi bên luống hoa mẫu đơn ngẩng đầu lên và mỉm cười với con gái bà. “Ngày trước mẹ có nói thế nào con cũng từ chối không chịu ra làm vườn với mẹ mà?”

Cô con gái nhẹ nhàng ngồi xuống rồi âu yếm vòng tay ôm cổ mẹ. Thay vì trả lời câu hỏi của mẹ, cô lại trêu mếu hỏi:

“Mẹ nuôi con vất vả lắm phải không mẹ?”

“Giờ con mới biết điều đó sao? Câu ‘Có nuôi con mới hiểu lòng cha mẹ’ đúng là không sai chút nào”, người mẹ trêu con gái mình.

Cô con gái - giờ cũng đã là một người mẹ - nũng nịu vùi mặt vào lòng mẹ và nói:

“Mẹ biết không, cứ mỗi lần nhìn con gái con ngủ yên lành trong nôi, con lại nghĩ đến lúc con bé phải rời xa vòng tay con và một mình đương đầu với những khó khăn trong đời. Những lúc đó, con cảm thấy lo sợ vô cùng.”

Người mẹ cười gượng tay ra rồi dịu dàng vỗ về cô con gái. Đương nhiên bà hiểu được cảm xúc của cô bởi đó cũng chính là những gì bà từng trải qua khi mới làm mẹ. Bà cũng

từng muốn được mãi mãi bảo bọc con gái mình, giữ con bé ở lại mãi trong vòng tay của gia đình, giúp con bé tránh xa mọi gian nan trong cuộc sống. Sau một lúc, bà nhẹ nhàng nói:

“Mẹ biết việc phải nhìn đứa con mình yêu thương lớn lên, rời khỏi vòng tay bảo vệ của mình và tự thân vượt qua những chông gai cuộc sống là việc rất khó khăn, rất đau đớn. Nhưng những nỗi đau hay những lần thất bại cũng có ý nghĩa của riêng chúng. Nhờ những gian khó chúng ta trải qua trong đời mà chúng ta trở nên mạnh mẽ và vững vàng hơn. Đó là lý do vì sao mỗi khi con vấp ngã trong đời, mẹ thường hỏi con đã học được gì từ điều đó, con vẫn nhớ chứ?”

Cô con gái gật đầu. Người mẹ lại dịu dàng nói tiếp:

“Nhưng con biết không, không chỉ những khó khăn, gian khổ mới giúp chúng ta trưởng thành; mà cả những niềm vui, những điều tốt đẹp trong cuộc sống cũng có thể cho ta những bài học quý giá. Ngày mẹ còn nhỏ, bà ngoại con thường dạy mẹ phải sống tiết kiệm vì cuộc sống gia đình ta khi đó khá khó khăn. Bà thường dạy mẹ rằng chính vì cuộc sống khó khăn như thế mà chúng ta biết cách trân trọng những gì mình đang có hơn. Mẹ hoàn toàn đồng ý với bà. Nhưng càng lớn, mẹ lại càng có cách nhìn nhận khác đi. Mẹ nhận ra rằng nếu chúng ta biết trân trọng hạnh phúc mình đang có và học hỏi từ niềm hạnh phúc ấy thì chúng ta vẫn có thể trưởng thành. Mỗi khi mẹ nhìn một bông hoa xinh xắn mới nở, một mầm cây kiên cường phá vỡ đất cứng để vươn lên đón ánh mặt trời hay những chú chim cần mẫn tìm sâu lúc sáng sớm, mẹ cũng cảm thấy thêm trân trọng và biết ơn những gì mình đang có cũng như cuộc đời mình đang sống. Càng cảm nhận được sự ấm áp và niềm hạnh phúc vô bờ

mỗi khi được quây quần bên bàn ăn cùng gia đình mỗi tối, mẹ lại càng muốn cho đi, muốn giúp đỡ và sẻ chia với những người bất hạnh hơn chúng ta. Con thấy đấy, tất cả là do góc nhìn của mỗi người trước những gì xảy đến trong đời...”

Bà nhẹ nhàng đưa tay nâng một nụ hoa mẫu đơn tím ngát xinh đẹp và mỉm cười nói với con gái:

“Mẹ thường hỏi con đã học được gì từ những lần thất bại, từ những nỗi đau con đã trải qua; nhưng mẹ rất ít khi hỏi con học được gì từ những điều tốt đẹp mà con nhận được, ví dụ như vẻ đẹp thoáng qua như bông hoa này. Con à, việc con cứ mãi lo lắng không giúp con gái con tránh được những khó khăn, khổ đau trong cuộc sống. Vì vậy, con cứ hãy lạc quan, hãy tận hưởng từng ngày được ở bên con bé và dạy con bé biết trân trọng những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Rồi tâm hồn con bé sẽ nở hoa và không có một bụi cỏ dại nào chen vào được!”

Cô con gái dịu dàng vuốt ve những cánh hoa mỏng manh xinh đẹp, mỉm cười:

“Con cảm ơn mẹ. Con sẽ dạy cho con gái mình những bài học từ niềm vui.”

Người mẹ âu yếm nhìn thẳng vào mắt con gái mình:

“Nhưng trước khi con dạy con mình, con cũng phải tự mình học bài học này, con đừng quên nhé!”

# Giải thưởng quan trọng nhất

*“Hãy giúp người khác đạt được ước mơ của họ và bạn cũng sẽ đạt được ước mơ của mình.”*

**- Les Brown**

Cách đây vài năm, tại Đại hội Thể thao dành cho vận động viên khuyết tật được tổ chức ở Seattle, có chín vận động viên tham gia nội dung thi chạy nước rút cự ly một trăm mét. Tất cả các vận động viên này đều bị khuyết tật về thể chất hoặc về trí não. Các vận động viên lần lượt đứng vào chỗ của mình ở vạch xuất phát và khi tiếng súng hiệu lệnh vang lên, tất cả cùng lao người về phía trước với quyết tâm trở thành người thắng cuộc.

Thế nhưng, khi các vận động viên vừa rời vạch xuất phát chưa được bao lâu thì có một vận động viên nam bỗng trượt chân ngã trên đường chạy. Cậu cố đứng lên để tiếp tục cuộc đua nhưng rồi lại ngã xuống, liên tục như thế vài lần. Vì không thể đứng dậy được, cậu đã bật khóc vì thất vọng. Khi nghe thấy tiếng khóc của cậu, tám vận động viên còn lại chạy chậm dần rồi dừng lại hẳn. Sau đó, cả tám người cùng quay lại và chạy đến chỗ cậu trước sự kinh ngạc của các khán giả trên sân. Một nữ vận động viên mắc hội chứng Down đã cúi xuống hôn lên trán cậu và nói: “Hy vọng nụ hôn này sẽ giúp cậu thấy đỡ đau”. Cuối cùng, các vận động viên còn lại đã giúp vận động viên bị ngã đứng dậy rồi tất cả chín vận động viên cùng nắm tay nhau tiến về vạch đích.

Tất cả khán giả có mặt ở sân vận động hôm đó đã đồng loạt đứng lên và vỗ tay liên tục trong mười phút để cổ vũ cho các vận động viên.

# Hành trình và đích đến

*“Quá trình thường quan trọng hơn thành quả.”*

**- Arthur Ashe**

Đó là một buổi sáng chớm xuân, trời vẫn còn se lạnh. Cây sồi già ngoài sân vẫn còn khẳng khiu trụi lá. Ngay bên dưới tán cây sồi ấy, có một ông cụ đang loay hoay với bản vẽ chưa hoàn chỉnh của một bức tượng cùng bút chì, rìu, búa...; ngay cạnh ông là một khối đá trắng chưa có hình thù gì. Một lát sau, cậu con trai của ông bước từ nhà ra sân trong bộ vest chỉnh tề. Anh bước đến gần chỗ cha mình, nhìn bản vẽ ông đang làm với vẻ hoài nghi rồi anh chân thành nói với cha mình:

“Sao cha không vào nhà nghỉ ngơi hay đi dạo một vòng công viên mà ngồi đục, đẽo làm gì cho thêm mệt ạ? Giờ cha mới nghiên cứu cách làm thì đến khi nào mới làm xong bức tượng?”

Người cha đã bạc trắng mái đầu chỉ mỉm cười khi nghe con trai mình nói, rồi ông thản nhiên trả lời:

“Đúng là cha đã già thật rồi, nhưng chính vì thế cha càng không nên lãng phí thêm thời gian mà phải tranh thủ làm những việc mình luôn muốn làm nhưng trước giờ chưa có cơ hội thực hiện”. Nói xong, ông lại mãi mê chỉnh sửa bản vẽ còn nhiều chỗ chưa hoàn chỉnh của mình với vẻ bình thản, điềm nhiên.

Thời gian cứ thế trôi đi. Khi bản vẽ bức tượng được chỉnh

sửa hoàn chỉnh và khối đá đã được gọt đi những mảng dư thừa, những chồi non trên cây sồi già cũng đã trở thành những chiếc lá xanh ngắt.

“Trông khối đá không khác gì hồi đầu năm cả, cha ạ”, cậu con trai ngập ngừng nói sau một hồi xem xét tác phẩm chưa thành hình của cha mình. Bởi vì đây là lần đầu tiên ông cụ điêu khắc tượng, ông phải làm với tốc độ rất chậm thì mới có thể khống chế được lực tác động lên khối đá, tránh làm khối đá vỡ tan.

Ông cụ chỉ nhún vai, mỉm cười với cậu con trai rồi lại tiếp tục mải mê với công việc của mình. Bóng ông và bóng cây sồi già ngả dài theo ánh nắng chiều vàng ruộm, trông đơn độc nhưng vững vàng.

Một thời gian sau, khi khối đá bắt đầu có hình thù rõ ràng thì cây sồi già cũng bắt đầu rụng lá, trải tấm thảm lá vàng khắp sân nhà.

“Hơn nửa năm rồi mà hiện giờ bức tượng của cha vẫn chỉ là một khối đá gồ ghề, góc cạnh. Con vẫn nghĩ cha nên nghỉ ngơi thì hơn!”, cậu con trai tha thiết khuyên nhủ cha mình.

Người cha chỉ nhẹ nhàng lắc đầu. Ông vừa mỉm cười vừa vuốt ve bề mặt gồ ghề của khối đá với vẻ hài lòng. Ông không có vẻ gì là muốn từ bỏ công việc mình đang làm.

Khi những bông tuyết đầu mùa bắt đầu rơi nhẹ nhẹ, bức tượng của ông cụ đã có hình thù rõ ràng - một chiếc thuyền nhỏ đang căng buồm vượt sóng. Suốt mùa đông năm đó, dù cho trời mưa tuyết và gió rét căm căm, ông cụ vẫn cặm cụi đục, đẽo, chạm, khắc... đều đặn hằng ngày. Khi cậu con trai trở về nhà sau kỳ nghỉ, tuyết trên cây sồi đã tan hết, lại để lộ những cành cây khẳng khiu, trụi lá.

Vì biết có khuyên cha mình thế nào cũng không được, cậu



con trai đành ngồi xuống bên cạnh cha mình quan sát cách ông tỉ mỉ di chuyển mũi dao để tạo hình mũi tàu bằng bàn tay đã hơi run rẩy do tuổi già. Sau một lúc, anh chậm rãi hỏi:

“Con vẫn không hiểu được tại sao cha cứ phải cực khổ tự mình khắc tượng như thế? Trong khi chỉ cần một cuộc gọi vài phút là cha đã có thể mua về một bức tượng đẹp mắt và chi tiết hơn nhiều?”

Ông lão đặt mũi dao xuống, ngược mắt lên và từ tốn nói với con trai:

“Con trai ạ, vì chúng ta không chỉ tìm thấy hạnh phúc ở đích đến mà còn trên chính hành trình chúng ta đang đi! Khi quyết định làm bức tượng này, cha không chỉ thấy vui khi được chứng kiến cảnh bức tượng hoàn thành; mà còn là khi nhìn thấy khối đá thô kệch, vô tri vô giác kia dần trở nên có hồn, tinh tế và mềm mại hơn qua từng ngày, qua từng lần chạm khắc. Dù có thể cha sẽ không đủ khỏe mạnh để hoàn thành bức tượng...”, ông mỉm cười, “cha cũng đã thấy mãn nguyện vì đã dám can đảm bắt tay vào thực hiện ước mơ mình đã ấp ủ từ lâu.”

# Chiếc nơ xanh

*“Gia đình là chiếc la bàn dẫn đường cho ta, là cảm hứng để ta vươn lên những tầm cao mới và là niềm an ủi những lúc ta vấp ngã.”*

**- Brad Henry**

**D**ạo gần đây, tôi ngày càng có cảm giác mình bắt đầu trở nên giống một cái máy. Mỗi sáng, tôi thức dậy vào cùng một giờ, nói cùng những câu nói quen thuộc với vợ và hai con trước khi vội vã lái xe đến chỗ làm trên cùng một tuyến đường. Tại công ty, tôi ngồi ở cùng một chỗ nghiên cứu sổ sách, số liệu ngày qua ngày. Đến tối mệt mỏi, tôi lại mệt mỏi trở về nhà, không còn đủ sức để chơi đùa cùng các con mà chỉ biết ngồi thừ trên sofa xem những chương trình giải trí vô bổ rồi đi ngủ trong cảm giác trống rỗng.

Công việc của tôi đang trên đà đi lên, mọi việc đang diễn ra rất thuận lợi. Vợ cùng hai con tôi cũng cảm thông cho sự bận rộn của tôi nên chưa từng trách móc tôi một lời. Mọi thứ trông có vẻ rất tốt đẹp, thế nhưng không hiểu sao tôi vẫn có cảm giác lạc lối, vô định, vẫn cảm thấy dường như mình đang bỏ sót điều gì đó vô cùng quan trọng.

Hôm nay, khi đang xếp hàng mua đồ ăn trưa tại một cửa hàng lưu động cạnh một công viên nhỏ, tôi nghe thấy một người mẹ dặn dò cậu con trai của mình: “Con có thể dạo chơi quanh công viên, nhưng con không được vượt qua hàng rào nhỏ đằng kia, con nhớ nhé!”.

Câu nói của người mẹ kia khiến tôi nhớ đến câu chuyện ngày còn nhỏ của chính mình. Vào mùa hè năm tôi mười một tuổi, gia đình tôi chuyển đến một nông trại nằm biệt lập giữa một cánh đồng rộng lớn. Ngày đầu tiên gia đình tôi đến trang trại, xung quanh ngôi nhà gỗ cũ kỹ của chúng tôi chỉ toàn cây cối um tùm. Sau khi cả nhà đến nơi, việc đầu tiên chúng tôi làm chính là bắt tay vào dọn một lối đi. Nhà chúng tôi nằm cách đường cái khá xa, nhưng vì cảm giác hăm hở lúc mới chuyển đến, tôi và các anh tôi quyết tâm hoàn thành con đường trong một ngày duy nhất. Chúng tôi nhanh nhẹn vác cuốc, vác xẻng lên vai rồi hăng hái tiến hành dọn sạch cỏ dại để mở lối đi. Thế nhưng, mẹ tôi lại cởi chiếc khăn choàng màu xanh bà vẫn thường choàng trên cổ ra và dùng chiếc khăn ấy thắt thành một chiếc nơ xinh xắn trên một cành cây ở cách nhà chúng tôi một đoạn. Bà dặn dò chúng tôi chỉ mở đường đến chỗ chiếc nơ kia trong hôm đó thôi để còn kịp về nhà ăn tối. Cha và các anh em tôi đã dành trọn một ngày để dọn những bụi cỏ dại, những cây gai và cắt tỉa những nhánh cây to. Khi chúng tôi đến được chỗ chiếc nơ xanh của mẹ, trời cũng vừa sập tối. Dù vẫn còn một đoạn dài nữa mới hoàn thành con đường, chúng tôi vẫn nghe lời mẹ dừng tay. Cha con chúng tôi đã cùng quay về nhà trong cảm giác hạnh phúc tuyệt vời khi được đi trên chính con đường mình vừa khai phá và biết rằng mẹ đang đợi chúng tôi ở nhà với một bữa tối ấm cúng.

Tôi chợt nhận ra cuộc sống của tôi hiện giờ cũng giống như chuyến đi mở đường ngày trước. Vì hào hứng trước những khả năng mới mà tôi cứ mãi miết tiến lên phía trước, mong muốn đạt được những thành tích cao hơn, mong muốn đi đến tận cuối con đường để xem có gì chờ mình ở

đó. Thế nhưng, trên con đường tôi đi hiện tại lại không có chiếc nơ xanh của mẹ - thứ nhắc nhở tôi đã đến lúc dừng tay và trở về nhà, nhắc tôi rằng mọi con đường tôi khai mở đều phải dẫn về tổ ấm của mình. Vì không có “chiếc nơ xanh” ấy nên tôi cứ ngày càng bị cuốn vào guồng quay công việc đến nỗi không còn thời gian chơi đùa cùng các con, không còn thời gian quan tâm đến vợ hay quây quần bên gia đình mỗi bữa tối. Có lẽ chính vì vậy mà dù con đường sự nghiệp đang thẳng tiến, tôi vẫn cảm thấy lạc lối và không trọn vẹn.

Tôi mỉm cười và chậm rãi ăn bữa trưa của mình trên một băng ghế đá ở công viên. Giờ đây tôi đã tìm được “chiếc nơ xanh” của mình - chính là gia đình thương yêu của tôi và vì thế, tôi sẽ không còn lạc lối nữa.

# Những bước lùi

*“Bất cứ thứ gì làm bạn phiền não, bất cứ thứ gì làm bạn khó chịu, đều là thầy của bạn.”*

**- Ajahn Chah**

Hôm ấy, tôi và Wendy, cô bạn thân lâu năm của tôi, hẹn nhau cùng đi đến bãi biển nơi chúng tôi thường đến chơi ngày còn trẻ. Sau khi đi dạo quanh bờ cát, chúng tôi cùng ngồi lại trên một mỏm đá to và cùng ăn món bánh mì kẹp mà tôi đã chuẩn bị trước.

“Cà phê của cậu đây!”, Wendy vừa nói vừa trao cho tôi tách cà phê được rót đầy từ chiếc phích cô ấy mang theo. “Thật tuyệt khi được đến đây với cậu. Đã lâu lắm rồi chúng ta mới gặp nhau.”

“Cậu còn nhớ lần chúng ta nhặt được một chiếc vỏ ốc tuyệt đẹp ở đây chứ?”

“Đương nhiên rồi, đến giờ tớ vẫn giữ chiếc vỏ ốc đó mà!”

Chúng tôi mỉm cười và cùng ôn lại những kỷ niệm đẹp đẽ trong quá khứ. Dù đã nhiều năm trôi qua, chúng tôi vẫn nhớ rõ những khoảnh khắc chúng tôi ở bên nhau, dù là lúc vui vẻ hay khó khăn.

“Tớ vẫn nhớ lần cậu chỉ tớ cách tiết kiệm bằng việc lập danh sách những thứ cần mua trước khi đi siêu thị. Thế rồi khi vào siêu thị, tớ cứ tự thêm những món tớ muốn mua vào danh sách ấy và sau cùng vẫn trở về với một xe hàng đầy ắp!”, Wendy bật cười khi nhớ lại những câu chuyện vui của

chúng tôi.

“Dù ngày xưa chúng ta không dư dả nhiều và phải sống vô cùng tiết kiệm, tình bạn của chúng ta vẫn khiến tớ cảm thấy tớ là người giàu có nhất, hạnh phúc nhất”, tôi mỉm cười, nắm lấy tay cô bạn.

“Cậu biết không, ngay từ ngày đầu tiên gặp cậu, tớ đã cảm thấy cậu rất quen. Hôm đó là ngày ngay sau lễ Giáng sinh. Khi tớ đang dọn dẹp cây thông Noel thì cậu đến gõ cửa để chào bán mỹ phẩm.”

“Đó là khoảng thời gian khó khăn nhất đời tớ. Cha tớ vừa qua đời và tớ phải cố làm mọi việc có thể để kiếm tiền trang trải cuộc sống và chăm lo cho mẹ.”

“Lúc nghe cậu gõ cửa, tớ thấy rất bức mình vì bị gián đoạn công việc. Thế nên tớ định bụng sẽ phớt lờ tiếng gõ cửa. Thật may là sau cùng tớ đã không làm vậy, vì nhờ hôm đó mà tớ đã gặp cậu!”

“Tớ còn nhớ cậu đã mời tớ vào nhà và mời tớ món bánh quy tự tay cậu nướng. Tớ vẫn chưa nói với cậu rằng đó chính là món bánh quy ngon nhất tớ từng ăn, đúng không?”

Wendy bật cười. Thế nhưng sau đó cô bạn có vẻ dăm chiêu.

“Cuộc sống của chúng ta ngày trước thật vui vẻ, lúc nào cũng ngập tràn hy vọng. Thế nhưng giờ đây, tớ thấy cuộc sống của mình thật quá khó khăn. Điều tồi tệ nhất là tớ đã đánh mất niềm tin vào cuộc sống và vào bản thân mình. Tớ cảm thấy mọi cố gắng của mình đều thật vô nghĩa bởi mỗi lần tớ vừa tiến lên một chút, sóng gió cuộc đời lại kéo tớ về lại đúng chỗ cũ.”

Tôi ôm lấy vai cô bạn vỗ về và dịu dàng nói:

“Cậu biết không, mỗi khi thấy buồn chán hay thất vọng,

tớ luôn nhớ đến bài học quan trọng tớ đã học được trong giờ nữ công ở trường ngày tớ còn nhỏ. Lúc đó, tớ còn là học sinh tiểu học và vừa mới bắt đầu làm quen với đường kim, mũi chỉ nên tớ may vá rất vụng về. Tớ còn nhớ, hôm ấy tớ vừa may được một chiếc khăn tay rất ưng ý thì không bao lâu sau đường may của chiếc khăn đã bị bung ra. Khi thấy tớ rung rung nước mắt vì chiếc khăn tay bị hỏng, cô giáo đã chỉ tớ cách may đột khít. Cô nói: 'Khi may đột khít, chúng ta sẽ đi hai mũi kim về trước, sau đó may lùi về sau một mũi. Việc lặp lại như vậy khiến chúng ta mất nhiều thời gian và công sức hơn, nhưng những đường may sẽ chắc chắn và đẹp mắt hơn'. Dù đó chỉ là một bài học may bình thường dành cho học sinh tiểu học nhưng tớ nghĩ chúng ta cũng có thể áp dụng nguyên lý đó vào cuộc sống mỗi người. Chúng ta thường muốn đi thật nhanh về trước, nhưng những sóng gió cuộc đời có lúc sẽ kéo ta lùi lại và mỗi lần như thế ta lại cảm thấy hụt hẫng, mất niềm tin. Nhưng tớ thì cho rằng những bước lùi ấy đôi khi lại là cách tốt nhất để những bước đi tiếp theo của chúng ta trên đường đời trở nên vững vàng hơn. Chúng ta có thể bị kéo lùi như thế rất nhiều lần, nhưng điều quan trọng nhất là sau đó chúng ta luôn cố gắng vững bước vươn lên và không bao giờ từ bỏ hy vọng."

Wendy nắm lấy tay tôi và gật đầu mỉm cười. Khuôn mặt cô bạn trông đã rạng rỡ hơn và chúng tôi cùng yên lặng ngắm nhìn hoàng hôn lộng lẫy trên biển.

# Những đáp án khác nhau

*“Đừng bao giờ quên xem xét cả hai mặt của một vấn đề. Hiểu và chấp nhận quan điểm trái ngược với mình chính là cách tốt nhất giúp ta trở nên mạnh mẽ hơn.”*

**- Jim Rohn**

“**N**ào các em, hôm nay lớp chúng ta sẽ cùng học phép chia. Bài học hôm nay không khó tí nào mà thậm chí còn rất thú vị nữa”, cô giáo trẻ đứng trên bục giảng dịu dàng nói với các học sinh lớp ba đang ngồi ngoan ngoãn bên dưới.

Cô viết một số “8” thật to lên bảng rồi hỏi cả lớp:

“Ai có thể cho cô biết một nửa của tám là bao nhiêu nào?”

Ngay lập tức, cả phòng học nhộn nhạo hẳn lên. Các em nhỏ hào hứng giơ tay xung phong trả lời, một số bạn nhỏ thậm chí không thể chờ cô giáo gọi mà nhấp nhòem ngồi tại chỗ hô to:

“Thưa cô, một nửa của tám là bốn ạ!”

Cô giáo mỉm cười hài lòng. Bất chợt, cô nhìn thấy vẻ mặt hoang mang, bối rối của một cậu bé ngồi cuối lớp. Cậu bé nọ vừa chuyển đến lớp cô tuần trước thế nên cậu bé vẫn chưa thể hòa nhập với môi trường mới. Tuy cậu bé có hơi rụt rè và khép kín, cô nhận thấy cậu bé khá thông minh qua những lần cô gọi cậu bé lên trả lời câu hỏi. Thế nhưng lần này, cậu học sinh mới lại có vẻ chưa theo kịp các bạn. Vẻ bối rối hiện rõ trên gương mặt cậu bé.



Cô đến gần bên cậu học trò nhỏ và nhẹ nhàng hỏi:

“Em có biết một nửa của tám là bao nhiêu không?”

Cậu bé mở to mắt nhìn cô:

“Em không hiểu ạ. Tại sao một nửa của tám lại là bốn ạ?”

Các cô bé, cậu bé ngồi xung quanh bắt đầu cười khúc khích, nhưng cô giáo lập tức nghiêm mặt ra hiệu nhắc các bé im lặng. Cậu bé trông lại càng bối rối hơn nữa. Cậu bé cau mày ngó đăm đăm số “8” cô giáo viết trên bảng.

“Vậy theo em thì câu trả lời đúng là gì nào? Em cho cô và cả lớp biết được không?”, cô nhẹ nhàng khuyến khích.

Cậu bé ngẫm nghĩ một chút rồi mạnh dạn gật đầu. Sau đó cậu bé ngượng ngịu đứng dậy, chậm chạp đi về phía bục giảng. Đến lúc này, cô giáo cũng cảm thấy tò mò câu trả lời của cậu bé. Cô chỉ lo lắng rằng cậu bé có thể sẽ thấy tổn thương vì bị các bạn trêu chọc nếu đưa ra một câu trả lời buồn cười. Cậu bé cầm một viên phấn và viết một số “8” nhỏ hơn bên cạnh số “8” cô vừa viết. Cậu bé dừng một lúc rồi lấy tay che bớt nửa phần phía trên của số “8” rồi bước sang bên cạnh để cả lớp đều nhìn thấy.

“Theo em thấy, một nửa của tám là không”, cậu nói nhỏ nhưng kiên quyết.

Rồi cậu bé dùng cả hai tay che một nửa bên trái của số “8”, nói tiếp:

“Hoặc nếu ‘chia’ như thế này, thì một nửa của tám là ba.”

Cả lớp bỗng im lặng. Rõ ràng không bạn nào trong lớp có thể phản bác được cách lập luận này. Các em nhỏ trong lớp hết nhìn con số trên bảng rồi lại nhìn sang cô giáo, chờ xem cô sẽ nói gì. Cậu bé vẫn đứng yên trên bục giảng, khuôn mặt vẫn còn ửng hồng vì ngượng. Cô giáo mỉm cười, nhẹ nhàng bước đến vỗ nhẹ vai cậu bé:

“Câu trả lời của em thật sự rất thú vị!”, cô nói. “Kể từ khi cô bắt đầu đi dạy đến nay, em chính là học sinh đầu tiên nghĩ bài toán theo hướng này. Hôm nay, em đã giúp cô và cả lớp nhìn nhận vấn đề theo một cách hoàn toàn mới!”

Khi cậu bé nghe cô giáo nói thế, khuôn mặt cậu bé rạng rỡ hẳn lên.

“Còn bây giờ, cô sẽ chỉ em một cách nhìn khác nữa nhé!”

Cô giáo giơ hai tay trước mặt cậu, sau đó khép hai ngón cái lại. “Cô đang giơ mấy ngón tay nào?”

“Thưa cô, tám ngón ạ!”, cậu bé nhanh nhẩu trả lời.

“Vậy mỗi bàn tay của cô đang giơ lên mấy ngón?”

“Thưa cô bốn ngón!”

“Vậy nếu cô giấu một bàn tay đi, tức cô lấy đi một nửa của tám ngón tay, vậy cô còn lại bao nhiêu ngón tay?”, cô giấu bàn tay phải ra sau lưng và hỏi.

Khuôn mặt cậu bé chợt bừng sáng. Cậu vui mừng reo lên:

“Thưa cô, còn lại bốn ngón tay. Giờ em đã hiểu rồi ạ!”

Cậu bé cảm thấy vô cùng hứng thú trước phát hiện mới này. Cậu vừa đi về chỗ ngồi vừa lẩm bẩm: “Một nửa của tám cũng là bốn”.

Ngày hôm đó, không chỉ riêng cậu bé nọ mà tất cả các bạn nhỏ trong lớp đã học được một bài học quan trọng bên cạnh bài học về phép chia: mọi vấn đề đều có thể được xem xét theo nhiều cách khác nhau.

# Tình yêu vĩnh cửu

*“Có một thứ còn đẹp đẽ hơn cả tình yêu của tuổi trẻ, đó chính là tình yêu lúc về già.”*

**- Khuyết danh**

**T**rong chuyến du lịch được thiết kế riêng cho các cặp vợ chồng đi hưởng tuần trăng mật năm đó, có một cặp vợ chồng vô cùng đặc biệt. Hai vợ chồng họ đã kết hôn hơn năm mươi năm nhưng vẫn quyết định đăng ký tham gia chuyến đi. Dù cả hai người tóc đã bạc trắng, mắt đã mờ và tay đã run, nhưng ánh mắt họ trao nhau vẫn vô cùng trìu mến, những cử chỉ yêu thương họ dành cho nhau vẫn vô cùng ân cần, nụ cười của họ khi nhìn nhau vẫn rạng ngời như thuở mới yêu.

Bà cụ tóc bạc trắng nhẹ nhàng tựa đầu vào vai chồng như tìm một chỗ dựa vững chắc. Tay bà nắm chặt bàn tay to bè, chai sần của ông. Họ đứng lặng bên nhau trên mạn thuyền, ngắm hoàng hôn buông xuống bên chân thác Niagara. Dòng nước cuộn trào đổ xuống từ độ cao hơn năm mươi mét tạo thành những bọt nước trắng xóa. Không gian dưới chân thác ngập trong sương mù âm u cùng âm thanh trầm đục của thác nước. Bà cụ nhìn chằm chằm chân thác nước và bất giác rung mình. Cảnh tượng hùng vĩ của con thác cao vút và mạnh mẽ khiến bà thấy choáng ngợp và hơi bất an.

“Chỗ này hơi đáng sợ nhỉ!”, bà nói to, cố át tiếng nước gầm bên tai. “Trông chúng ta như có thể bị con thác nhấn

chìm bất cứ lúc nào vậy.”

Ông cụ choàng tay qua vai bà, nhẹ nhàng trấn an:

“Bà đừng nhìn xuống mà hãy nhìn chiếc cầu vồng rực rỡ vắt ngang qua đỉnh thác đằng kia kìa!”

Bà cụ nhìn theo tay chồng, hướng mắt về phía chân trời đang ánh lên những sắc màu rực rỡ: màu của hoàng hôn, màu của cầu vồng... và khẽ mỉm cười. Khi nỗi sợ dần vơi đi, bà vỗ nhẹ tay chồng mình và trù mến nói với ông:

“Tôi thấy tầng trên cùng của tòa nhà kia là một nhà hàng. Tối nay mình cùng qua đó ăn tối và ngắm cảnh đêm, ông nhé!”

“Đương nhiên là được rồi!”

Khi màn đêm buông xuống, hai vợ chồng già vui vẻ nắm tay nhau đến nhà hàng và chọn một chiếc bàn ấm cúng cạnh cửa sổ để có thể ngắm cảnh thác nước về đêm trong lúc thưởng thức bữa tối lãng mạn dưới ánh nến.

Hai người vừa ăn tối, vừa thì thầm nói chuyện với nhau và cười khúc khích như thể họ đang trải qua buổi hẹn hò đầu tiên. Bà mỉm cười khi bắt gặp ánh mắt âu yếm của ông. Dù hai người đã ở bên nhau rất nhiều năm, tình yêu họ dành cho nhau vẫn nồng nàn, mới mẻ như mới hôm qua. Bà lơ đãng nhìn ra khung cửa sổ và ngỡ ngàng trước khung cảnh rực rỡ trước mắt:

“Ông nhìn kìa, họ chiếu đèn vào ngọn thác! Dưới ánh đèn đủ màu, con thác trông thật lộng lẫy và quyến rũ làm sao, không hề đáng sợ như lúc ban chiều.”

Ông gật đầu, ánh mắt bồi hồi:

“Đúng là khi nhìn mọi thứ từ xa sẽ mang đến cho chúng ta một cảm giác rất khác biệt. Bà làm tôi nhớ đến lần đầu tiên tôi được ngắm nhìn từ trên cao thị trấn xinh đẹp nơi tôi

lớn lên. Khi đó, tôi còn là một cậu bé vô cùng hiếu động và thích khám phá. Mỗi buổi chiều sau khi tan học, tôi thường lang thang khắp nơi chụp ảnh. Tôi chụp tất cả mọi thứ, từ những ngôi nhà ngói đỏ, những vườn nho xanh mướt cho đến những con đường rợp bóng cây. Rồi một hôm, một người bạn đã rủ tôi leo lên ngọn đồi cao nhất thị trấn. Đó quả là một kỷ niệm tuyệt vời! Càng lên cao, khung cảnh trước mắt càng mở rộng. Tôi nhìn thấy những con đường nhỏ ngoằn ngoèo kết nối những ngôi nhà với nhau; thấy những cánh đồng, những khu vườn, những khu chợ kết nối với nhau; thấy mọi người di chuyển từ nông trại ra chợ rồi quay về nhà; thấy mọi người ở thị trấn gặp gỡ nhau... Trước đây, dù đã sống ở thị trấn nhiều năm, thế mà tôi chưa bao giờ nhận ra mối liên kết chặt chẽ này trong cộng đồng của mình."

"Đúng thế. Một góc nhìn rộng cũng giúp chúng ta nhận ra nhiều điều, nhất là khi ta phải đối mặt với những khó khăn, sóng gió cuộc đời", bà vừa trầm ngâm nói vừa nhìn ngọn thác sáng rực, lộng lẫy phía xa xa. "Khi sóng gió ập đến, nếu tầm nhìn ta hạn hẹp, tất cả những gì ta nhìn thấy chỉ là những khó khăn, thử thách. Nhưng khi lòng ta rộng mở, khi ta chịu nhìn xa hơn, rộng hơn, ta sẽ thấy cuộc đời này còn rất nhiều thứ tốt đẹp khác, và sóng gió, gian nan kia dù to lớn đến mức nào cũng chỉ như một giọt nước trong đại dương mà thôi."

Ông cụ nhẹ nhàng nắm lấy tay vợ:

"Đúng vậy. Khi đứng trước đông tố cuộc đời, tôi quyết định nhìn xa hơn những thử thách mình gặp phải và nhận ra rằng dù có chuyện gì xảy đến, tôi vẫn còn có bà và tình yêu của bà; vẫn còn có một mái ấm vững chãi đợi tôi về. Và tôi không còn thấy sợ hãi nữa."

Đôi mắt già nua của bà cụ rung rung nhưng môi bà vẫn nở một nụ cười mãn nguyện:

“Ông biết không, khi tôi quyết định nhìn xa hơn, tôi nhận ra căn bệnh này không phải một tai ương giáng xuống đời mình, mà đây chỉ là đoạn kết của một hành trình dài tuyệt vời mà thôi. Thay vì trách móc cuộc đời, tôi lại thấy biết ơn vì quãng đường trước đây tôi đã may mắn gặp được ông và luôn có ông đồng hành bên cạnh.”

Đây có thể sẽ là chuyến du lịch cuối cùng của hai người, vì căn bệnh ung thư của bà đã đến giai đoạn cuối. Thế nhưng, hai người không hề sợ hãi. Bởi khi nhìn ở một góc nhìn rộng hơn, họ biết rằng dù cuộc đời này có thể ngắn ngủi nhưng tình yêu sẽ mãi mãi trường tồn.

# Từ một góc nhìn khác

*“Ta chỉ có thể thật sự hiểu một người khi ta nhìn mọi việc  
từ góc nhìn của người đó.”*

- Harper Lee

Năm 1992, hai vợ chồng tôi có tham gia một chương trình giao lưu văn hóa tại Đức do tổ chức Sức mạnh Hữu nghị<sup>4\*</sup> tổ chức. Trong chuyến đi đó, chúng tôi đã đến ở cùng với ba gia đình bản địa hết sức tuyệt vời. Gần đây, một trong những cặp vợ chồng chúng tôi quen trong chuyến đi Đức lần đó đã đến Iowa thăm chúng tôi.

<sup>4\*</sup> Tổ chức Sức mạnh Hữu nghị (Friendship Force International) là một tổ chức phi lợi nhuận chuyên tổ chức các chuyến giao lưu văn hóa giữa các gia đình thuộc các quốc gia không cùng ngôn ngữ do Tổng thống Mỹ Jimmy Carter và vợ, bà Rosalynn, thành lập vào năm 1976.

Những người bạn ấy, Reimund và Toni, sống ở vùng Ruhr tại Đức, nơi từng bị bom đạn tàn phá nặng nề hồi Thế chiến thứ II. Một ngày nọ, trong bữa trà chiều, chồng tôi, người vốn là một giáo viên lịch sử, đã hỏi hai người bạn Đức về những ký ức liên quan cuộc chiến khi họ còn nhỏ và Reimund đã kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện vô cùng xúc động.

Khi Thế chiến thứ II sắp kết thúc, có một lần, một chiếc máy bay của Anh đã bị bắn rơi ngay bên ngoài thành phố nơi Reimund đang sống và hai viên phi công trên máy bay

đã phải nhảy dù để thoát ra khỏi chiếc máy bay đang bốc cháy. Rất nhiều người dân tò mò vây quanh xem cảnh hai người phi công ấy đáp xuống đất. Lúc đó, Reimund mới mười một tuổi và cậu bé cũng đi theo dòng người tiến vào quảng trường ở trung tâm thành phố để chờ xem cảnh hai viên phi công nọ bị áp giải về nhà tù. Một lát sau, chiếc xe chở hai viên phi công do hai viên cảnh sát điều khiển tiến vào quảng trường. Hai viên phi công người Anh nọ đang ngồi nép mình trong khoang chở tù nhân phía sau xe.

Khi nhìn thấy hai viên phi công, đám đông giận dữ hét lên: “Giết chúng đi! Giết chúng đi!”. Vào thời điểm đó, tất cả người dân ở đây đều cho rằng Anh và các nước đồng minh của Anh là kẻ đứng sau các vụ ném bom xuống thành phố của họ. Ngoài ra, hô hào chống lại quân địch cũng là cách duy nhất người dân ở đây bày tỏ được nỗi bức xúc của mình.

Khi vụ việc xảy ra, hầu hết dân chúng ở đó đang cày cuốc trên đồng nên họ đã mang theo cuốc, xẻng, găng tay và các dụng cụ làm vườn khác tới quảng trường. Reimund quan sát hai viên phi công người Anh. Cả hai đều còn rất trẻ, chỉ mới mười chín hay hai mươi tuổi, và họ cực kỳ hoảng sợ khi nhìn thấy đám đông quá khích đang nhắm về phía mình. Reimund thấy rõ hai viên cảnh sát chịu trách nhiệm áp giải tù binh không thể đối phó với đám đông giận dữ đang cầm cuốc và xẻng. Cậu bé biết mình phải nhanh chóng làm gì đó. Cậu vội vã chen lên đứng giữa chiếc xe chở tù binh và đám đông và nói lớn xin mọi người dừng lại. Vì không muốn làm cậu bé bị thương nên đám đông đã khựng lại một lúc, vừa đủ thời gian để Reimund nói với họ:

“Xin hãy nhìn những tù nhân này. Họ chỉ là những thanh niên trẻ! Họ không khác gì với con trai của các cô chú cả. Họ



chỉ đang làm đúng những gì con trai các cô chú đang làm - chiến đấu cho tổ quốc của mình. Nếu máy bay của con trai các cô chú bị bắn rơi ở nước ngoài và con trai cô chú trở thành tù binh chiến tranh, hẳn mọi người sẽ không muốn người dân ở đó hô hào xử tử con mình. Thế nên, xin mọi người đừng làm tổn thương những thanh niên này!”

Đám đông yên lặng lắng nghe cậu bé nói trong nỗi ngạc nhiên, và tất nhiên có chút hổ thẹn. Cuối cùng, một người phụ nữ lên tiếng: “Chúng ta đều là người lớn nhưng lại phải để một đứa trẻ nói cho mình biết điều gì là đúng, điều gì là sai. Thật đáng hổ thẹn!”. Sau đó, không ai bảo ai, đám đông từ từ giải tán.

Reimund không bao giờ quên được vẻ mặt nhẹ nhõm và biết ơn tột cùng của hai viên phi công người Anh ngày hôm đó. Cậu thật sự hy vọng hai người sẽ có một cuộc đời hạnh phúc, yên bình về sau.